

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

TRẦN THỊ THÚY

**QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH
TẠI QUẬN NAM TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ
CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG THỰC HÀNH**

Hà Nội – 2015

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

TRẦN THỊ THÚY

**QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH
TẠI QUẬN NAM TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI**

**Chuyên ngành: Quản lý kinh tế
Mã số: 60 34 04 10**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ
CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG THỰC HÀNH**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. LÊ VĂN CHIẾN

**XÁC NHẬN XÁC NHẬN
CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN CỦA CHỦ TỊCH HĐ CHẤM LUẬN VĂN**

Hà Nội – 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi tên là: **Trần Thị Thúy**.

Sinh ngày: 04 tháng 07 năm 1986. Tại: Hà Nội.

Quê quán: Phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Hiện đang công tác tại: Quận ủy Nam Từ Liêm. Chức vụ: Chuyên viên.

Địa chỉ cơ quan: số 127 Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Là học viên cao học khóa 21 của trường Đại học kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội; Ngành: Kinh tế chính trị; Chuyên ngành: Quản lý kinh tế. Mã số: 60 34 04 10.

Cam đoan đề tài: **“Quản lý chi thường xuyên ngân sách tại quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội”**.

Người hướng dẫn khoa học: TS. Lê Văn Chiến

Luận văn được thực hiện tại Trường Đại học kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Đề tài này là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các kết quả nghiên cứu có tính độc lập riêng, không sao chép bất kỳ tài liệu nào và chưa được công bố toàn bộ nội dung này bất kỳ ở đâu. Nội dung của luận văn có tham khảo và sử dụng một số thông tin, tài liệu từ các nguồn sách, tạp chí được liệt kê trong danh mục các tài liệu tham khảo.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời cam đoan của tôi.

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2015

Tác giả

Trần Thị Thúy

LỜI CẢM ƠN

Luận văn này được thực hiện tại trường Đại học kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội. Tôi xin chân thành cảm ơn TS. Lê Văn Chiến đã trực tiếp tận tình hướng dẫn, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tôi trong suốt quá trình nghiên cứu.

Tôi xin cảm ơn Ban lãnh đạo trường Đại học kinh tế, khoa Kinh tế chính trị và Sau Đại học đã giúp đỡ tôi rất nhiều trong quá trình nghiên cứu, tạo mọi điều kiện thuận lợi về mặt thủ tục cho hoạt động nghiên cứu của tôi.

Tôi xin cảm ơn Thủ trưởng cơ quan Dân Đảng, quận ủy Nam Từ Liêm cùng tập thể các đồng chí ở Tổ ngân sách quận, phòng Tài chính-kế hoạch quận Nam Từ Liêm đã luôn động viên và tạo mọi điều kiện thuận lợi để tôi hoàn thành luận văn này.

Cuối cùng, tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới toàn thể gia đình, bạn bè đã luôn khích lệ tinh thần để tôi có đủ nghị lực hoàn thành luận văn này.

Tác giả
Trần Thị Thúy

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	i
DANH MỤC BẢNG, BIỂU.....	ii
DANH MỤC HÌNH.....	iii
	trang
MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết chọn đề tài.....	1
2. Câu hỏi nghiên cứu.....	2
3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
5. Đóng góp mới của luận văn.....	3
6. Kết cấu nội dung luận văn.....	4
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ	
QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH HUYỆN/QUẬN.....	5
1.1. Tổng quan nghiên cứu.....	5
1.2. Những vấn đề cơ bản về quản lý chi thường xuyên ngân sách	
huyện/quận.....	8
1.2.1. Ngân sách huyện/quận.....	8
1.2.2. Chi thường xuyên ngân sách huyện/quận.....	11
1.2.3. Nội dung quản lý chi thường xuyên.....	22
1.2.4. Sự cần thiết khách quan phải hoàn thiện công tác quản lý chi thường	
xuyên ngân sách huyện/quận.....	29

CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI.....	32
2.1. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng.....	32
2.2. Địa điểm và thời gian thực hiện nghiên cứu.....	37
2.3. Các công cụ được sử dụng.....	37
CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH QUẬN NAM TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI.....	39
3.1. Nhân tố ảnh hưởng tới công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách quận Nam Từ Liêm.....	39
3.1.1. Điều kiện tự nhiên.....	39
3.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội.....	40
3.1.3. Quan điểm, chủ trương của quận.....	41
3.2. Bộ máy quản lý chi thường xuyên ngân sách quận Nam Từ Liêm.....	42
3.3. Thực trạng công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách quận Nam Từ Liêm.....	43
3.3.1. Tình hình thu - chi ngân sách quận Nam Từ Liêm.....	43
3.3.2. Khâu lập dự toán chi thường xuyên ngân sách quận.....	48
3.3.3. Khâu chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách quận.....	54
3.3.4. Khâu kế toán và quyết toán chi thường xuyên ngân sách quận.....	68
3.3.5. Khâu thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách quận.....	72
3.4. Đánh giá công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách quận Nam Từ Liêm.....	73
3.4.1. Ưu điểm.....	73
3.4.2. Nhược điểm.....	74
3.4.3. Nguyên nhân cơ bản của những nhược điểm nói trên	78

**CHƯƠNG 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN
CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH CHO QUẬN
NAM TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI.....81**

4.1. Phương hướng phát triển công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách quận
Nam Từ Liêm những năm tới.....81

4.1.1. Thực hiện đổi mới tăng cường quản lý chi thường xuyên ngân sách
quận.....81

4.1.2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong quản lý chi thường xuyên
ngân sách quận.....82

4.2. Giải pháp kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên
ngân sách tại quận Nam Từ Liêm.....82

4.2.1. Hoàn thiện công tác lập dự toán chi thường xuyên NS quận.....84

4.2.2. Hoàn thiện công tác chấp hành dự toán chi thường xuyên NS quận.....85

4.2.3. Công tác quyết toán chi thường xuyên ngân sách phải chính xác, trung
thực, đúng thời gian quy định.....87

4.2.4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng và thực
hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước.....88

4.2.5. Tăng cường vai trò kiểm soát của Kho bạc Nhà nước.....89

4.2.6. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chi thường xuyên ngân
sách quận.....90

4.2.7. Nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý chi thường xuyên NS
và phát triển công nghệ thông tin trong quản lý chi thường xuyên ngân sách
quận.....92

4.3. Kiến nghị với cấp trên.....93

KẾT LUẬN.....94

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu	Nguyên nghĩa
1	BTC	Bộ tài chính
2	CCTL	Cải cách tiền lương
3	CK	Công khai
4	CNH	Công nghiệp hóa
5	CTN	Công thương nghiệp
6	DV	Dịch vụ
7	DS	Dân số
8	DT	Dự toán
9	KHHGD	Kế hoạch hóa gia đình
10	HĐH	Hiện đại hóa
11	HĐND	Hội đồng nhân dân
12	KBNN	Kho bạc Nhà nước
13	NSNN	Ngân sách Nhà nước
14	PVS	Phỏng vấn sâu
15	QĐ	Quyết định
16	QT	Quyết toán
17	TC	Tài chính
18	TH	Thực hiện
19	TP	Thành phố
20	TW	Trung ương
21	UBND	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC BẢNG, BIỂU

STT	Bảng	Nội dung	Trang
1	Bảng 3.1	Cân đối dự toán NSNN huyện Từ Liêm giai đoạn 2012-2013 và thực hiện 6 tháng đầu năm 2014 quận Nam Từ Liêm	45
2	Bảng 3.2	Tổng hợp chi thường xuyên NS huyện Từ Liêm giai đoạn 2012-2013 và NS quận Nam Từ Liêm 6 tháng đầu năm 2014	55
3	Bảng 3.3	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	60

DANH MỤC HÌNH

STT	Bảng	Nội dung	Trang
1	Hình 1.1	Sơ đồ quy trình lập dự toán ngân sách chi thường xuyên cấp huyện/quận	23
2	Hình 2.1	Cơ cấu về độ tuổi	34
3	Hình 2.2	Cơ cấu về giới tính	34
4	Hình 2.3	Cơ cấu về chức vụ công tác	35
5	Hình 2.4	Cơ cấu về trình độ học vấn	35
6	Hình 2.5	Cơ cấu về trình độ lý luận chính trị	36
7	Hình 2.6	Cơ cấu về thời gian công tác	36
8	Hình 2.7	Cơ cấu về chuyên môn nghiệp vụ	37

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết chọn đề tài

Ngân sách nhà nước có vai trò rất quan trọng trong toàn bộ hoạt động kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại của đất nước. Ngân sách nhà nước là công cụ điều chỉnh vĩ mô nền kinh tế-xã hội, định hướng phát triển sản xuất, điều tiết thị trường, bình ổn giá cả, điều chỉnh đời sống xã hội. Ở Việt Nam, luật NSNN từ khi ban hành và qua các lần sửa đổi, bổ sung đều thừa nhận rằng ngân sách quận/huyện/thị xã (gọi chung là cấp huyện) là ngân sách của chính quyền Nhà nước cấp huyện và là một bộ phận cấu thành NSNN, là cấp ngân sách thực hiện vai trò, chức năng, nhiệm vụ của NSNN. Việc tổ chức, quản lý thu chi ngân sách cấp huyện hiệu quả sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết được những vấn đề bức thiết trên địa bàn huyện/quận/thị xã.

Nam Từ Liêm là một quận mới được thành lập theo Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ, trên cơ sở điều chỉnh địa giới hành chính của huyện Từ Liêm cũ, gồm 5 xã: Mỹ Trì, Mỹ Đình, Trung Văn, Tây Mỗ, Đại Mỗ, Xuân Phương và một phần của thị trấn Cầu Diễn; với 3.227,36 ha diện tích đất tự nhiên và 232.894 nhân khẩu, có 10 phường. Là một quận mới thành lập, nhu cầu chi đầu tư cho hoạt động chi thường xuyên phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội rất lớn. Để đáp ứng nhu cầu đó đòi hỏi việc quản lý chi tiêu ngân sách Quận phải hết sức chặt chẽ, hiệu quả trong khi kinh nghiệm quản lý của đội ngũ cán bộ ở một quận mới chưa nhiều thì những kinh nghiệm thành công và hạn chế trong quản lý, điều hành ngân sách huyện Từ Liêm cũ có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

Do Quận mới thành lập nên đây là một chủ đề hoàn toàn mới, cho đến nay vẫn chưa có một công trình nào nghiên cứu vấn đề này.

Xuất phát từ lý do trên, tác giả chọn đề tài "***Quản lý chi thường xuyên ngân sách tại quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội***" để làm luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ ngành quản lý kinh tế.

2. Câu hỏi nghiên cứu

Luận văn hướng tới việc trả lời một số câu hỏi sau:

- Quản lý chi thường xuyên ngân sách huyện/quận là gì?
- Thực trạng quản lý chi thường xuyên ngân sách huyện Từ Liêm (cũ) và quận Nam Từ Liêm hiện nay ra sao?
- Để hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách tại quận Nam Từ Liêm thì cần phải làm gì?

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

✦ Mục tiêu nghiên cứu: tìm ra những giải pháp để hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách quận Nam Từ Liêm.

✦ Nhiệm vụ nghiên cứu :

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về NSNN cấp huyện và công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách huyện/quận
- Phân tích thực trạng công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách huyện Từ Liêm (cũ) và quận Nam Từ Liêm hiện nay để đánh giá kết quả đạt được, hạn chế và tìm ra nguyên nhân.
- Đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách cho quận Nam Từ Liêm.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: thực trạng công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách quận Nam Từ Liêm.

Phạm vi nghiên cứu:

✦ Về không gian: đề tài chỉ nghiên cứu công tác quản lý chi thường xuyên thuộc ngân sách huyện Từ Liêm (cũ) và quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

✦ Về thời gian: Số liệu điều tra thực trạng về chi thường xuyên ngân sách quận Nam Từ Liêm (huyện Từ Liêm cũ) chủ yếu trong 2 năm từ năm 2012 đến năm 2013 (huyện Từ Liêm cũ) và 6 tháng đầu năm 2014 (quận Nam Từ Liêm).

5. Đóng góp mới của luận văn

Với sự nỗ lực của bản thân, kết hợp những kinh nghiệm, những kiến thức đã được học tập, nghiên cứu từ các tài liệu của các tác giả khác nhau, nhờ sự hướng dẫn của quý Thầy, Cô và đặc biệt là nhờ sự giúp đỡ của Người hướng dẫn khoa học, đề tài đưa ra một số đóng góp như sau:

- Đề tài đã hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về NSNN huyện/quận và công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách huyện/quận. Phân tích thực trạng công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách quận Nam Từ Liêm để đánh giá kết quả đạt được, hạn chế và tìm ra nguyên nhân. Từ đó đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách cho quận Nam Từ Liêm.

- Đề tài cũng đã chỉ ra được những ưu - khuyết điểm trong nghiên cứu công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách huyện/quận và cụ thể hóa vấn đề quản lý chi thường xuyên ngân sách huyện/quận nhằm hạn chế những biểu hiện tham ô, lãng phí gây thất thoát ngân sách nhà nước.

- Đề tài này được dùng làm tài liệu nghiên cứu định hướng phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương; dùng làm tài liệu nghiên cứu cho các ngành, các cấp và các đơn vị trong và ngoài quận Nam Từ Liêm.

6. Kết cấu nội dung luận văn

Ngoài phần mục lục, danh mục viết tắt, bảng, hình, mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn chia thành 4 chương với các nội dung cụ thể như sau:

Chương 1: Tổng quan nghiên cứu tài liệu và những vấn đề cơ bản về quản lý chi thường xuyên ngân sách huyện/quận

Chương 2: Phương pháp nghiên cứu đề tài

Chương 3: Thực trạng công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách tại quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Chương 4: Phương hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách cho quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH HUYỆN/QUẬN

1.1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Từ trước đến nay đã có rất nhiều công trình, đề tài khoa học nghiên cứu về quản lý ngân sách nhà nước nói chung và những vấn đề có liên quan. Cùng ngày các công trình, đề tài càng bóc tách từng nội dung, vấn đề trong quản lý nhà nước về ngân sách để đi sâu nghiên cứu. Tuy nhiên, trên phạm vi cả nước cho đến nay các công trình, đề tài đi sâu nghiên cứu về chi thường xuyên ngân sách huyện/quận chưa có, mà chủ yếu được nghiên cứu với tư cách là một nội dung, khía cạnh bao quát hơn như: chi ngân sách huyện... hay cụ thể hơn như: chi thường xuyên NSNN cho sự nghiệp giáo dục huyện ... Không kể đến các giáo trình, tài liệu tham khảo đang được giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp tài chính – kế toán và những công trình khoa học nghiên cứu ở phạm vi rộng về quản lý ngân sách nhà nước nói chung, chúng ta có thể điểm qua một số giáo trình, công trình, đề tài ở nước ta nghiên cứu về quản lý ngân sách có liên quan vấn đề chi thường xuyên ngân sách cấp huyện/quận dưới đây:

- Đề tài: “*Tăng cường kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Từ Liêm*” năm 2011 của Ngô Phùng Hưng – Lớp Cao cấp Lý luận Chính trị - Hành chính K17, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh: Ý nghĩa của đề tài này là đã hệ thống hóa được những vấn đề mang tính lý luận về ngân sách nhà nước, kiểm soát chi ngân sách nhà nước; làm rõ thực trạng, ưu - khuyết điểm công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước thông qua Kho bạc huyện, xác định định hướng và đưa ra các giải pháp thiết thực góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả chi ngân sách nhà nước, hạn chế những biểu hiện tham ô, lãng phí gây thất thoát ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, phạm vi vấn đề của đề tài khá rộng, đề cập đến ngân sách nhà nước các cấp

thông qua thiết chế là Kho bạc nhà nước cấp huyện nên cũng chưa nghiên cứu cụ thể vấn đề quản lý chi thường xuyên ngân sách huyện/quận.

- Đề tài: *“Hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên của NSNN qua kho bạc Nhà nước”* năm 2005 của Lương Ngọc Tuyên – Luận văn Thạc sĩ kinh tế, Đại học Kinh tế Hồ Chí Minh đã chỉ ra những nguyên tắc cơ bản và những nội dung chủ yếu trong quản lý chi thường xuyên NSNN của Kho bạc Nhà nước. Tuy nhiên, đề tài tập trung vào việc tăng cường kiểm soát các khoản chi thường xuyên NSNN qua Kho bạc Nhà nước, chưa đi sâu vào những vấn đề bất cập trong chi thường xuyên ngân sách cấp huyện/quận.

- Đề tài: *“Hoàn thiện công tác quản lý NSNN huyện Đức Phổ”* năm 2011 của Huỳnh Thị Cẩm Liên – Luận văn Thạc sĩ kinh tế, Đại học Đà Nẵng. Tác giả đã đề cập những vấn đề mang tính thời sự trong quản lý ngân sách cấp huyện, trong đó có chi thường xuyên ở cấp huyện nên rất đáng để học hỏi. Đóng góp mới của Luận văn này là lần đầu tiên đã đánh giá đúng thực chất vai trò, tình hình quản lý NSNN cấp huyện, góp phần thúc đẩy quá trình dân chủ hóa, thực hiện công khai hoạt động tài chính – ngân sách và đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả quản lý NSNN cấp huyện. Tuy nhiên, đề tài tập trung vào cân đối thu – chi ngân sách huyện nên chưa đi sâu vào những vấn đề cụ thể trong chi thường xuyên ngân sách cấp huyện/quận.

- Đề tài: *“Hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên của NSNN qua kho bạc Nhà nước Gia Lai”* năm 2012 của Thân Tùng Lâm - Luận văn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Đà Nẵng. Qua đề tài, tác giả đã làm rõ thêm về công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN, cơ chế quản lý chi thường xuyên NSNN trên địa bàn cấp tỉnh (tỉnh Gia Lai). Tuy nhiên, vẫn chưa đi vào nghiên cứu về những nội dung cụ thể của kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp huyện/quận.

- Đề tài: *“Nâng cao hiệu quả quản lý NSNN tỉnh An Giang giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến 2012”* năm 2012 của tác giả Tô Thiện Hiền - Luận án Tiến sĩ kinh tế,

Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh. Tác giả đã hệ thống hóa các vấn đề lý luận cơ bản về hiệu quả quản lý NSNN nói chung và quản lý NSNN của tỉnh An Giang nói riêng. Luận án đã làm sáng tỏ lý thuyết về vị trí, vai trò của NS địa phương An Giang và mối quan hệ hữu cơ trong quan hệ cân đối giữa NS TW và NS địa phương theo nguyên tắc phát triển kinh tế ngành và lãnh thổ (khu vực). Đồng thời tác giả đã đề xuất các giải pháp hoàn thiện quản lý NS địa phương trên các góc độ khác nhau: Phân định quản lý thu-chi giữa NS TW và NS địa phương; quan hệ về quy trình NS (lập, chấp hành và quyết toán NS); nâng cao vai trò của chính quyền địa phương trong tự chủ NS và mở rộng quyền tự quyết của ngân sách xã, để từng bước đưa ngân sách xã thực sự là một khâu cấu thành của NSNN.

- Đề tài: *“Hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN Khánh Hòa”* năm 2012 của tác giả Đỗ Thị Thu Trang - Luận văn Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Đại học Đà Nẵng. Qua đề tài, tác giả đã đi sâu nghiên cứu công tác chi NSNN qua KBNN Khánh Hòa trên cơ sở tiếp cận công tác kiểm soát chi theo yêu cầu đổi mới quản lý tài chính công và kiểm soát chi tiêu công của các nước tiên tiến nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát chi NSNN qua KBNN theo hướng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính trong lĩnh vực quản lý NSNN, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các đơn vị sử dụng NSNN, đồng thời phù hợp xu thế hội nhập quốc tế.

- Đề tài: *“Đổi mới quản lý NS địa phương các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng”* năm 2009 của tác giả Trần Quốc Vinh- Luận án Tiến sĩ kinh tế. Tác giả đã hệ thống hóa và làm rõ thêm những vấn đề về quản lý NSNN, quản lý NS địa phương, các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý NS địa phương; qua phân tích thực trạng quản lý NS địa phương ở các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng đề xuất các giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới quản lý NS địa phương các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng đến 2020.

1.2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH HUYỆN/QUẬN

1.2.1. Ngân sách huyện/quận

1.2.1.1. *Khái niệm*

Quản lý nói chung được quan niệm như một quy trình công nghệ mà chủ thể quản lý tiến hành thông qua việc sử dụng các công cụ và phương pháp thích hợp nhằm tác động và điều khiển đối tượng quản lý hoạt động phát triển phù hợp với quy luật khách quan và đạt tới các mục tiêu đã định. Trong hoạt động quản lý, các vấn đề về: chủ thể quản lý, đối tượng quản lý, công cụ và phương pháp quản lý, mục tiêu quản lý là những yếu tố trung tâm đòi hỏi phải xác định đúng đắn.

Quản lý NSNN là một nội dung trọng yếu của quản lý tài chính, do Nhà nước điều hành và là một mặt của quản lý kinh tế - xã hội quan trọng, do đó trong quản lý NSNN cần được nhận thức đầy đủ. Chủ thể quản lý NSNN là Nhà nước hoặc các cơ quan nhà nước được Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động tạo lập và sử dụng các quỹ NSNN. Chủ thể trực tiếp quản lý NSNN là bộ máy tài chính trong hệ thống các cơ quan nhà nước. Đối tượng của quản lý NSNN là các hoạt động của NSNN. Nói cụ thể hơn đó là các hoạt động thu, chi bằng tiền của NSNN. Trong quản lý NSNN, các chủ thể quản lý có thể sử dụng nhiều phương pháp quản lý và nhiều công cụ quản lý khác nhau như:

- Phương pháp tổ chức: được sử dụng để thực hiện ý đồ của chủ thể quản lý trong việc bố trí, sắp xếp các mặt hoạt động của NSNN theo những khuôn mẫu đã định và thiết lập bộ máy quản lý phù hợp với các mặt hoạt động đó của quản lý NSNN.

- Phương pháp hành chính: được sử dụng khi các chủ thể quản lý NSNN muốn các yêu cầu của mình phải được các khách thể quản lý tuân thủ một cách vô điều kiện. Đó là khi các chủ thể quản lý ra các mệnh lệnh hành chính.

- Phương pháp kinh tế: được sử dụng thông qua việc dùng các đòn bẩy kinh tế để kích thích tích cực của các khách thể quản lý, tức là tác động tới các tổ chức và cá nhân đang tổ chức các hoạt động quản lý NSNN.

- Hệ thống pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý NSNN: được sử dụng để quản lý và điều hành các hoạt động quản lý NSNN được xem như một loại công cụ quản lý có vai trò đặc biệt quan trọng.

- Công cụ pháp luật được sử dụng thể hiện dưới các dạng cụ thể là các chính sách, cơ chế quản lý tài chính, các chế độ quản lý tài chính, kế toán, thống kê, các định mức, tiêu chuẩn về tài chính, mục lục NSNN,...

- Cùng với pháp luật, hàng loạt công cụ phổ biến khác được sử dụng trong quản lý NSNN như: các đòn bẩy kinh tế, tài chính; kiểm tra, thanh tra; các tiêu chí đánh giá hiệu quả quản lý NSNN. Mỗi công cụ kể trên có đặc điểm khác nhau và được sử dụng khác nhau nhưng đều nhằm cùng một hướng là thúc đẩy nâng cao hiệu quả quản lý NSNN.

Từ những phân tích kể trên có thể có khái niệm tổng quát về quản lý NSNN như sau: Quản lý NSNN là hoạt động của các chủ thể quản lý NSNN thông qua việc sử dụng có chủ định các phương pháp quản lý và các công cụ quản lý để tác động và điều khiển hoạt động của NSNN nhằm đạt được các mục tiêu đã định.

Quản lý NSNN thực chất là quản lý thu, chi NSNN và cân đối hệ thống NSNN. Quản lý thu NSNN là việc nhà nước dùng quyền lực của mình để tập trung một phần nguồn tài chính quốc gia hình thành quỹ NSNN nhằm thỏa mãn các chi tiêu của Nhà nước.

Về mặt bản chất, thu NSNN là hệ thống những quan hệ kinh tế giữa Nhà nước và xã hội phát sinh trong quá trình Nhà nước huy động các nguồn tài chính để hình thành nên quỹ tiền tệ tập trung của Nhà nước nhằm thỏa mãn các nhu cầu chi tiêu thuộc chức năng của Nhà nước. Thu NSNN chỉ bao gồm những khoản tiền Nhà nước

huy động vào NS mà không bị ràng buộc bởi trách nhiệm hoàn trả trực tiếp cho đối tượng nộp.

Quản lý chi NSNN là việc nhà nước phân phối và sử dụng quỹ NSNN nhằm đảm bảo thực hiện chức năng của nhà nước theo những nguyên tắc đã được xác lập. Về phương diện pháp lý, thu NSNN bao gồm những khoản tiền Nhà nước huy động vào NS để thỏa mãn nhu cầu chi tiêu của xã hội.

Chi NSNN là quá trình phân phối lại các nguồn tài chính đã được tập trung vào NSNN và đưa chúng đến mục đích sử dụng. Do đó, chi NSNN là những việc cụ thể không chỉ dừng lại trên các định hướng mà phải phân bổ cho từng mục tiêu, từng hoạt động và từng công việc thuộc chức năng của Nhà nước. Quá trình phân phối là quá trình cấp phát kinh phí từ NSNN để hình thành các loại quỹ trước khi đưa vào sử dụng. Quá trình sử dụng là trực tiếp chi dùng khoản tiền cấp phát từ NSNN là các loại quỹ đã được hình thành trước khi đưa vào sử dụng.

Ngân sách huyện/quận là quỹ tiền tệ tập trung của huyện/quận được hình thành bằng các nguồn thu và đảm bảo các khoản chi trong phạm vi huyện/quận.

Quản lý ngân sách huyện/quận là quá trình quản lý hệ thống các quan hệ kinh tế phát sinh trong quá trình tạo lập, phân bổ và sử dụng quỹ tiền tệ của chính quyền Nhà nước cấp huyện/quận; quản lý các khoản thu, chi của huyện đã dự toán bởi UBND huyện/quận giao và được thực hiện trong một năm để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của cấp trên giao và HĐND huyện/quận đề ra.

1.2.1.2. Đặc điểm

Các hoạt động tạo lập và sử dụng quỹ NSNN gắn chặt với quyền lực kinh tế, chính trị của nhà nước và việc thực hiện các chức năng của nhà nước. Nói một cách cụ thể hơn, quyền lực của nhà nước và các chức năng của nó là những nhân tố quyết định mức thu, mức chi, nội dung và cơ cấu thu chi của NSNN.

Các hoạt động thu, chi NSNN đều được tiến hành trên cơ sở những luật lệ nhất định. Đó là các Luật thuế, các chế độ thu, chế độ, tiêu chuẩn định mức chi tiêu...do

Nhà nước ban hành. Việc dựa trên cơ sở pháp luật để tổ chức các hoạt động thu, chi của NSNN là một yếu tố có tính khách quan, bắt nguồn từ phạm vi hoạt động của NSNN được tiến hành trên mọi lĩnh vực và có tác động tới mọi chủ thể kinh tế, xã hội.

Nguồn tài chính chủ yếu hình thành nên NSNN, quỹ tiền tệ tập trung lớn nhất của Nhà nước là từ giá trị sản phẩm thặng dư của xã hội và được hình thành chủ yếu qua quá trình phân phối lại mà trong đó thuế là hình thức thu phổ biến.

Sau các hoạt động thu, chi NSNN là việc xử lý các mối quan hệ kinh tế, quan hệ lợi ích trong xã hội khi nhà nước tham gia phân phối các nguồn tài chính quốc gia.

Xuất phát từ đặc điểm trên, NSNN nổi lên 2 đặc trưng cơ bản đó là:

- Một là, tính cưỡng chế, tức là các khoản thu có tính bắt buộc được quy định bởi pháp luật (trừ các khoản thu ngoài thuế và phí), các khoản chi chịu sự giám sát của pháp luật.

- Hai là, tính không hoàn lại, tức là Nhà nước không mắc nợ khi thu và không được hoàn trả khi chi (trừ các khoản ngân sách cho vay).

Ngân sách huyện/quận thực hiện vai trò, chức năng, nhiệm vụ của NSNN trên phạm vi địa bàn huyện/quận, đó là mối quan hệ giữa ngân sách với các tổ chức, cá nhân trong quá trình phân bổ, sử dụng các nguồn lực kinh tế của huyện/quận, ngân sách cấp huyện/quận không có bội chi ngân sách.

Quản lý ngân sách huyện/quận là quản lý toàn bộ các khoản thu, chi NSNN cấp huyện/quận hàng năm qua các khâu: Lập dự toán, chấp hành dự toán, quyết toán và kiểm tra, thanh tra NSNN huyện/quận.

1.2.2. Chi thường xuyên ngân sách huyện/quận

1.2.2.1. Khái niệm chi thường xuyên ngân sách huyện/quận

Chi thường xuyên ngân sách huyện/quận là quá trình phân phối, sử dụng nguồn lực tài chính của Nhà nước cấp huyện/quận nhằm trang trải những nhu cầu của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội thuộc khu vực công tại một huyện/quận, qua đó thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước ở các hoạt động sự nghiệp kinh tế, giáo

dục và đào tạo, y tế, văn hóa, xã hội, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ môi trường và các hoạt động sự nghiệp khác trên phạm vi huyện/quận đó.

1.2.2.2. Đặc điểm của chi thường xuyên ngân sách huyện/quận

Đại bộ phận các khoản chi thường xuyên từ NSNN đều mang tính ổn định và có tính chu kỳ trong một khoảng thời gian hàng tháng, hàng quý, hàng năm.

Các khoản chi thường xuyên phần lớn nhằm mục đích tiêu dùng. Hầu hết các khoản chi thường xuyên nhằm trang trải cho các nhu cầu về quản lý hành chính, hoạt động sự nghiệp, về an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội và các hoạt động xã hội khác do Nhà nước tổ chức. Các hoạt động này hầu như không trực tiếp tạo ra của cải vật chất, tuy nhiên những khoản chi thường xuyên lại có tác dụng quan trọng đối với phát triển kinh tế vì nó tạo ra một môi trường kinh tế ổn định, nâng cao chất lượng lao động thông qua các khoản chi cho giáo dục đào tạo.

Phạm vi và mức độ chi thường xuyên NSNN gắn liền với cơ cấu tổ chức bộ máy Nhà nước và việc thực hiện các chính sách kinh tế, chính trị, xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ, vì phần lớn các khoản chi thường xuyên nhằm duy trì hoạt động bình thường, hiệu quả của bộ máy quản lý Nhà nước.

Nguồn lực tài chính trang trải cho các khoản chi thường xuyên được phân bổ tương đối đều giữa các quý trong năm, giữa các tháng trong quý và giữa các năm trong kỳ kế hoạch.

Việc sử dụng kinh phí thường xuyên được thực hiện thông qua hai hình thức cấp phát thanh toán và cấp tạm ứng. Cũng như các khoản chi khác của NSNN, việc sử dụng kinh phí thường xuyên phải đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả.

Chi thường xuyên chủ yếu chi cho con người, sự việc nên nó không làm tăng thêm tài sản hữu hình của Quốc gia.

Hiệu quả của chi thường xuyên không thể đánh giá, xác định cụ thể như chi cho đầu tư phát triển. Hiệu quả của nó không đơn thuần về mặt kinh tế mà được thể hiện qua sự ổn định chính trị, xã hội từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước.

1.2.2.3. Nội dung của chi thường xuyên ngân sách huyện/quận

Căn cứ chế độ phân cấp quản lý kinh tế - xã hội của Nhà nước, các chính sách chế độ về hoạt động của các cơ quan Nhà nước, Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện/quận, khi phân cấp nhiệm vụ chi cho ngân sách huyện/quận, HĐND cấp tỉnh /thành phố trực thuộc Trung ương xem xét giao cho ngân sách huyện/quận thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên.

Căn cứ vào định mức, chế độ, tiêu chuẩn của Nhà nước, HĐND cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương quy định cụ thể mức chi thường xuyên cho từng công việc phù hợp với tình hình đặc điểm và khả năng ngân sách địa phương.

Nội dung chi thường xuyên ngân sách cấp huyện/quận bao gồm:

✦ *Chi quốc phòng, chi an ninh*: khoản chi này nhằm đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tạo ra sự yên bình cho người dân. Chi quốc phòng nhằm bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, chống lại sự xâm lấn của các thế lực thù địch bên ngoài. Quy mô của khoản chi này phụ thuộc vào sự biến động chính trị, xã hội trong nước và các yếu tố bất ổn bên ngoài. Chi quốc phòng an ninh mang tính bí mật của quốc gia nên toàn bộ khoản chi này do NSNN đài thọ và không có trách nhiệm công bố như các khoản chi khác.

✦ *Chi sự nghiệp kinh tế*, bao gồm:

- Chi sự nghiệp nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, sự nghiệp thủy lợi, sự nghiệp giao thông, sự nghiệp kiến thiết thị chính và sự nghiệp kinh tế công cộng khác.

- Chi điều tra cơ bản, đo đạc địa giới hành chính các cấp.

- Chi về bản đồ, đo đạc cắm mốc biên giới, đo đạc lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính.

- Chi định canh, định cư và kinh tế mới.

✦ *Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề*, bao gồm:

- Chi sự nghiệp giáo dục gồm các khoản chi:

- Chi thanh toán cho cá nhân: thuộc nhóm mục chi này bao gồm các khoản chi về lương, phụ cấp lương, BHXH, BHYT, phúc lợi tập thể cho giáo viên, cán bộ công nhân viên của trường. Khoản chi này chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng số chi của NSNN cho sự nghiệp giáo dục. Mục đích của khoản chi này nhằm đáp ứng trực tiếp các nhu cầu về đời sống sinh hoạt cho giáo viên, cán bộ công nhân viên của trường, từ đó nhằm duy trì sự tồn tại và hoạt động của bộ máy trong lĩnh vực giáo dục. Nhóm chi này có tính chất quyết định đến sự tồn tại và phát triển của hệ thống giáo dục trong cả nước. Mức độ chi cho khoản chi này nhiều hay ít phụ thuộc vào chế độ của Nhà nước quy định cho từng đối tượng. Ngoài ra nó còn phụ thuộc vào chất lượng, số lượng biên chế và trình độ học vấn của giáo viên cũng như cán bộ quản lý trong ngành giáo dục.

- Chi cho nghiệp vụ chuyên môn: thuộc nhóm mục chi này gồm các khoản chi về giảng dạy, học tập, chủ yếu là dùng để mua sắm sách vở, tài liệu tham khảo,... cho giáo viên; đồ dùng học tập, vật liệu hóa chất thí nghiệm,... cho học sinh. Nhóm chi này không lớn nhưng có quyết định trực tiếp đến chất lượng giáo dục. Do vậy khoản chi này cần được đầu tư thích đáng để ngày càng hiện đại hóa chất lượng giáo dục, phục vụ cho sự nghiệp CNH – HĐH đất nước.

- Chi quản lý hành chính: là khoản chi nhằm đảm bảo nhu cầu vật chất phục vụ cho hoạt động của nhà trường, gồm các khoản như: chi trả tiền điện nước, chi phí văn phòng phẩm tại các phòng làm việc, chi trả dịch vụ bưu điện, chi công tác phí, hội phí.

- Chi mua sắm, sửa chữa: đây là khoản chi dùng để mua sắm thêm các tài sản và sửa chữa các tài sản đang trong quá trình sử dụng, nhằm phục vụ kịp thời cho nhu cầu hoạt động và nâng cao hiệu suất sử dụng các tài sản đó. Mức chi cho nhóm mục chi này phụ thuộc vào: tình trạng tài sản của các trường thuộc diện được sử dụng vốn NSNN và khả năng nguồn vốn NSNN có thể đáp ứng cho nhu cầu này.

- Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề.
- Chi đào tạo lại.

✦ *Chi sự nghiệp y tế* gồm:

- Chi cho con người: đây là các khoản chi chủ yếu phục vụ cho đội ngũ cán bộ công nhân viên hoạt động trong lĩnh vực y tế cũng như quản lý về y tế như: chi tiền lương, tiền công, tiền thưởng, phụ cấp, các khoản đóng góp, phúc lợi tập thể và các khoản thanh toán khác cho cán bộ công nhân viên.

- Chi cho các nghiệp vụ chuyên môn: là các khoản chi đặc thù cho lĩnh vực y tế như: mua sắm thuốc chữa bệnh, bơm kim tiêm, bông, băng, gạc, cồn, phim chụp X quang...; vật tư, trang thiết bị kỹ thuật chuyên dùng không phải là tài sản cố định và các khoản chi khác.

- Chi cho quản lý hành chính: bao gồm các khoản chi phục vụ cho việc quản lý mọi hoạt động sự nghiệp y tế như: chi mua vật tư văn phòng, điện, nước, thuê bao điện thoại, chi hội nghị, tiếp khách, chi thuê mướn và các khoản chi khác có liên quan.

- Chi mua sắm, sửa chữa: gồm các khoản chi chủ yếu cho tài sản cố định: các chi phí sửa chữa tài sản cố định; mua sắm tài sản cố định; vận chuyển, lắp đặt tài sản cố định; chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định... Do tài sản cố định sử dụng trong lĩnh vực y tế có đặc thù riêng và thuộc về sự nghiệp của Nhà nước nên không được khấu hao để bù đắp tài sản cố định, không tránh khỏi việc sử dụng kém hiệu quả, lãng phí.

- Chi khác: đây là các khoản chi phát sinh không thường xuyên, đột xuất và không thuộc các khoản chi trên.

✦ *Chi sự nghiệp dân số và kế hoạch hóa gia đình*, gồm:

- Các trang thiết bị, phương tiện, tài liệu, vật liệu chủ yếu cho công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về DS-KHHGD.

- Các phương tiện tránh thai và thuốc thiết yếu phục vụ tránh thai như: vòng tránh thai (không kể viện trợ); thuốc tránh thai (không kể viện trợ); bao cao su tránh thai và thuốc kháng sinh các loại cho các ca đặt vòng, đình sản, nạo hút thai.

- Thực hiện một số chính sách khuyến khích giảm tỷ lệ phát triển dân số như: bồi dưỡng cho người chấp nhận triệt sản; bồi dưỡng cho người làm công tác tuyên

truyền, vận động các cặp vợ chồng thực hiện các biện pháp ngừa thai, triệt sản... và bồi dưỡng cho người làm dịch vụ KHHGD.

- Thực hiện việc quản lý công tác DS-KHHGD tại các xã/phường trọng điểm...
- Đào tạo, tập huấn cán bộ về DS-KHHGD theo từng đối tượng.
- Xây dựng chính sách, giám sát, đánh giá chương trình DS-KHHGD.
- Xây dựng hệ thống thông tin, điều tra định kỳ nhân khẩu học.

✦ *Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin, du lịch*, gồm:

- Chương trình chống xuống cấp và tôn tạo các di tích lịch sử:
 - Chi sửa chữa, bảo tồn, tôn tạo phục chế các di tích lịch sử, cách mạng, kháng chiến đặc biệt quan trọng, các di tích kiến trúc nghệ thuật có giá trị lớn, được Nhà nước xếp hạng.

- Chi trang thiết bị kho bảo tàng để bảo quản hiện vật quý hiếm.

- Chi cho việc tổ chức các lớp học bồi dưỡng và tập huấn nghiệp vụ bảo tồn, bảo tàng cơ sở.

- Chương trình xây dựng và nâng cao các hoạt động văn hoá thông tin ở cơ sở khu vực nông thôn. Kinh phí của chương trình này được sử dụng chủ yếu cho việc truyền tải thông tin đến đông đảo các tầng lớp nhân dân ở các vùng nông thôn xa xôi, hẻo lánh; dùng để chi cho các công việc sau đây:

- Cung cấp trang thiết bị nghe và nhìn cho các đội thông tin lưu động cấp huyện và tỉnh theo tiêu chuẩn do Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Văn hoá thể thao và du lịch qui định sau khi thống nhất với Bộ Tài chính.

- Chi cho việc tổ chức cụm văn hoá, thuyền văn hoá.

- Cung cấp sách cho các thư viện huyện theo danh mục đã thống nhất giữa Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Văn hoá thể thao và du lịch và Bộ Tài chính.

- Trợ cấp cho cán bộ làm công tác văn hoá thông tin ở các xã vùng cao, biên giới, hải đảo, vùng núi theo mức và danh mục xã đã được Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Văn hoá thể thao và du lịch và Bộ Tài chính thống nhất.

- Chi cho việc tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hoá thông tin ở cơ sở.

✦ *Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn*

✦ *Chi sự nghiệp thể dục thể thao:* là khoản chi cho hoạt động thể dục thể thao, khoản chi này không chỉ nhằm mục đích nâng cao trình độ dân trí, nâng cao sức khỏe về tinh thần cho người dân mà còn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và nâng cao hình ảnh địa phương.

✦ *Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội:* khoản chi này nhằm đảm bảo cuộc sống của người dân khi gặp khó khăn do ốm đau, bệnh tật hoặc những người già không nơi nương tựa nhằm ổn định xã hội

✦ *Chi sự nghiệp môi trường, gồm:*

• Chi đảm bảo hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường theo Quyết định số 16/2007/QĐ-TTg ngày 29/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia đến năm 2020 do các cơ quan, đơn vị địa phương quản lý (bao gồm cả mạng lưới trạm quan trắc và phân tích môi trường); thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường của địa phương.

• Hỗ trợ các nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm các nội dung: xây dựng dự án, điều tra khảo sát, đánh giá tình hình ô nhiễm, thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường, mua bản quyền công nghệ xử lý chất thải (nếu có), kiểm tra, nghiệm thu dự án:

- Dự án xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích do địa phương quản lý (đối với dự án có tính chất chi sự nghiệp bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường) thuộc danh mục dự án theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu

từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích.

- Thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, xử lý, chôn lấp chất thải ở địa bàn địa phương quản lý. Vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh.

- Dự án xử lý chất thải cho một số bệnh viện, cơ sở y tế, trường học, các cơ sở giam giữ của nhà nước do địa phương quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.

- Các dự án, đề án về bảo vệ môi trường bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Quản lý các công trình vệ sinh công cộng; hỗ trợ trang bị thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng.

- Thực hiện phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường địa phương; bao gồm hỗ trợ trang thiết bị và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường; hỗ trợ xử lý môi trường sau sự cố môi trường.

- Quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên của Nhà nước; quản lý cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, nhân giống một số loài động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng do địa phương quản lý.

- Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường địa phương (bao gồm thu thập, xử lý và trao đổi thông tin); hệ thống thông tin cảnh báo môi trường cộng đồng.

- Báo cáo môi trường định kỳ và đột xuất; thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của địa phương.

- Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường ở địa phương; xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về bảo vệ môi trường.

- Hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại địa phương.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường.

- Chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định; vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường (nếu có).

- Hỗ trợ Quỹ Bảo vệ môi trường của địa phương (nếu có).

- Xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường.

- Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

Việc phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường nêu trên của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

✦ *Chi sự nghiệp hành chính, Đảng, đoàn thể*, bao gồm:

- Chi quản lý Nhà nước

- Chi hoạt động Đảng, tổ chức chính trị-xã hội

- Chi hỗ trợ đoàn thể

Chi sự nghiệp hành chính, Đảng, đoàn thể là kinh phí chi cho các khoản mục chính sau:

- Chi cho con người: gồm: lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khen thưởng, phúc lợi.

- Chi cho nghiệp vụ chuyên môn

- Chi quản lý hành chính, gồm các khoản như: tiền điện, nước, văn phòng phẩm phục vụ công tác, dịch vụ bưu điện, báo chí tuyên truyền...

Khoản chi này nhằm đảm bảo hoạt động của hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước từ TW đến địa phương như chi cho hệ thống cơ quan quyền lực, cơ quan hành

chính, cơ quan chuyên môn các cấp, viện kiểm sát và tòa án. Trong xu hướng phát triển của xã hội, các khoản chi quản lý hành chính không chỉ dừng lại ở việc duy trì hoạt động quản lý của bộ máy Nhà nước để cai trị mà còn nhằm mục đích phục vụ xã hội. Hoạt động này nhằm bảo vệ và hỗ trợ cho các chủ thể và các hoạt động kinh tế phát triển, chẳng hạn hoạt động cấp phép, công chứng, hộ khẩu...

✦ *Chi cải cách tiền lương*: khoản chi này dùng để bổ sung chi lương khi mức lương tối thiểu có sự thay đổi mà quỹ lương chưa kịp bổ sung đáp ứng kịp thời.

✦ *Chi thường xuyên khác* (chi mua sắm): gồm các khoản chi chủ yếu cho tài sản cố định: các chi phí sửa chữa tài sản cố định; mua sắm tài sản cố định; vận chuyển, lắp đặt tài sản cố định; chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định... Do tài sản cố định sử dụng trong lĩnh vực y tế có đặc thù riêng và thuộc về sự nghiệp của Nhà nước nên không được khấu hao để bù đắp tài sản cố định, không tránh khỏi việc sử dụng kém hiệu quả, lãng phí.

✦ *Chi khác ngân sách*: đây là một khoản chi nằm trong cơ cấu chi thường xuyên của NSNN và là khoản chi có thời hạn tác động ngắn nhưng chưa đề cập đến trong 3 nhóm mục chi trên. Nó thường bao gồm các mục chi như: Chi kỷ niệm các ngày lễ lớn; Chi các khoản phí và lệ phí của các đơn vị dự toán; Chi tiếp khách;...

1.2.2.4. Vai trò của chi thường xuyên ngân sách huyện/quận

Thứ nhất, chi thường xuyên có vai trò quan trọng trong nhiệm vụ chi NSNN. Thông qua chi thường xuyên đã giúp cho bộ máy Nhà nước duy trì hoạt động bình thường để thực hiện tốt chức năng quản lý của Nhà nước, đảm bảo an ninh, an toàn xã hội, đảm bảo sự toàn vẹn lãnh thổ Quốc gia. Chi thường xuyên có tác động trực tiếp đến việc thực hiện các chức năng của Nhà nước, là một trong những nhân tố có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả của bộ máy quản lý Nhà nước.

Thứ hai, chi thường xuyên là công cụ để Nhà nước thực hiện mục tiêu ổn định và điều chỉnh thu nhập, hỗ trợ người nghèo, gia đình chính sách, thực hiện các chính sách xã hội... góp phần thực hiện mục tiêu công bằng xã hội.

Thứ ba, thông qua chi thường xuyên, Nhà nước thực hiện điều tiết, điều chỉnh thị trường để thực hiện mục tiêu của Nhà nước. Nói cách khác chi thường xuyên được xem là một trong những công cụ kích thích phát triển và điều tiết vĩ mô nền kinh tế.

Thứ tư, chi thường xuyên là công cụ ổn định chính trị, xã hội, quốc phòng an ninh. Thông qua chi thường xuyên, Nhà nước thực hiện các chính sách xã hội, đảm bảo ổn định, trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc phòng.

Thực hiện tốt nhiệm vụ chi thường xuyên còn có ý nghĩa rất lớn trong việc phân phối và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính của đất nước, tạo điều kiện giải quyết tốt mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng. Chi thường xuyên hiệu quả và tiết kiệm sẽ tăng tích lũy vốn NSNN để chi cho đầu tư phát triển, thúc đẩy nền kinh tế phát triển, nâng cao niềm tin của nhân dân vào vai trò quản lý điều hành của Nhà nước.

1.2.2.5. Nhân tố tác động đến quản lý chi thường xuyên ngân sách huyện/quận

- Cơ chế quản lý tài chính: là tổng thể phương pháp, hình thức tác động lên một hệ thống, liên kết phối hợp hành động giữa các thành viên trong hệ thống nhằm đạt mục tiêu quản lý trong giai đoạn nhất định.

- Phân cấp quản lý NS trong hệ thống NSNN: là xác định phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của chính quyền Nhà nước các cấp trong việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu, chi của NS gắn với các hoạt động kinh tế-xã hội ở từng địa phương một cách cụ thể nhằm nâng cao tính năng động, tự chủ.

- Nhận thức của địa phương về tầm quan trọng và trách nhiệm trong công tác quản lý chi thường xuyên huyện/quận.

Lãnh đạo địa phương phải nắm vững các yêu cầu và nguyên tắc quản lý NSNN và hiểu rõ nguồn gốc của NS huyện/quận và phải được quản lý đầy đủ, toàn diện ở tất cả các khâu: Lập dự toán, chấp hành, quyết toán NS và kiểm tra, thanh tra NS.

- Tổ chức bộ máy và trình độ đội ngũ cán bộ quản lý cấp huyện/quận. Trình độ con người là nhân tố quan trọng, quyết định sự thành công, chất lượng của công tác quản lý NS.

- Hệ thống thông tin, phương tiện quản lý NSNN huyện/quận

Để thực hiện chức năng quản lý NSNN theo nhiệm vụ được giao cần phát triển hệ thống công nghệ thông tin và nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý NS là nhiệm vụ quan trọng của huyện/quận.

1.2.3. Nội dung quản lý chi thường xuyên

1.2.3.1. Lập dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện/quận

Dự toán chi thường xuyên là một bộ phận rất quan trọng của dự toán chi ngân sách Nhà nước. Đây là khâu mở đầu của một chu trình ngân sách, nhằm mục đích để phân tích, đánh giá giữa khả năng và nhu cầu các nguồn tài chính của Nhà nước nhằm xác lập các chỉ tiêu thu chi ngân sách Nhà nước hàng năm một cách đúng đắn, có căn cứ khoa học và thực tiễn.

✦ *Yêu cầu của việc lập dự toán:*

- Lập theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách hiện hành, trong đó chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết để chủ động điều hành, cắt giảm trong trường hợp cần thiết.

- Phải căn cứ vào điều kiện và nguồn kinh phí để lựa chọn các hoạt động/dự án cần ưu tiên bố trí vốn; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên ngay từ khâu bố trí dự toán gắn với cơ chế quản lý, cân đối theo kế hoạch trung hạn. Rà soát, lồng ghép các chế độ, chính sách, nhiệm vụ chi thường xuyên tránh chồng chéo, lãng phí.

- Lập dự toán đảm bảo thời gian quy định của Luật NSNN; thuyết minh về cơ sở pháp lý, chi tiết tính toán và giải trình cụ thể.

✦ *Căn cứ của việc lập dự toán:*

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quận.

- Chính sách, chế độ thu NSNN; Định mức phân bổ; Chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu.

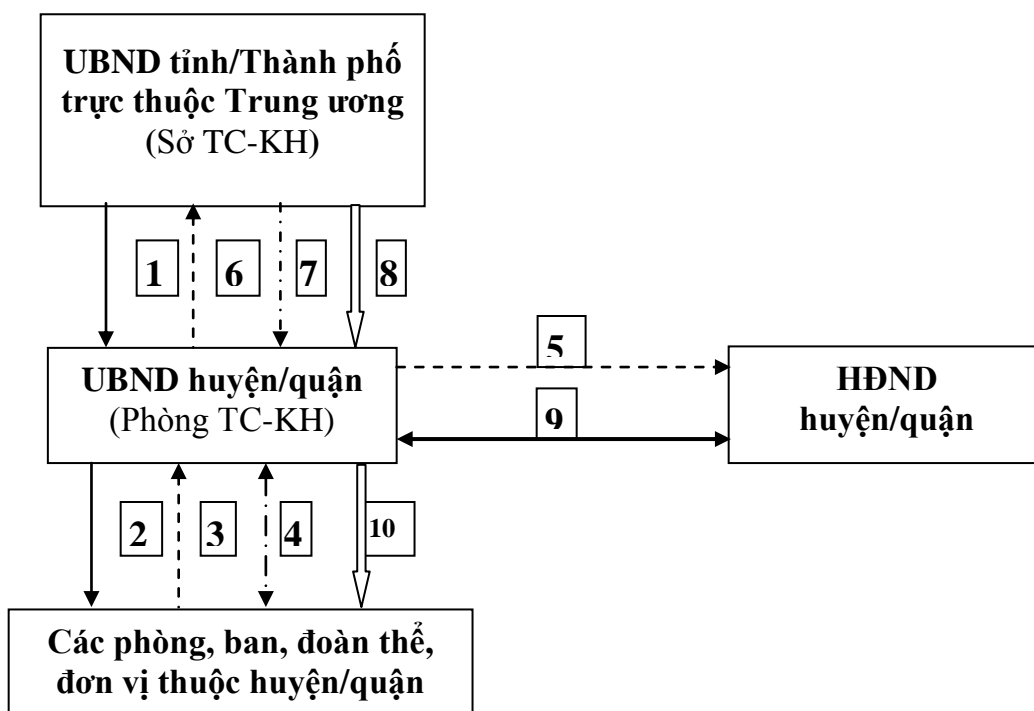
- Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi .

- Số kiểm tra dự toán thu, chi ngân sách do UBND cấp huyện/quận thông báo.

- Tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm trước và một số năm liền kề, ước thực hiện NS năm hiện hành.

- Dự báo những xu hướng và vấn đề có tác động đến ngân sách năm kế hoạch.

✦ *Trình tự quản lý chi thường xuyên:*



Hình 1.1: Sơ đồ quy trình lập dự toán ngân sách chi thường xuyên cấp huyện/quận

Về cơ bản dự toán NS cấp huyện/quận được thực hiện thông qua các bước sau:

Bước (1): UBND cấp tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn và giao số kiểm tra dự toán ngân sách cho huyện/quận.

Bước (2): UBND huyện/quận tổ chức hội nghị triển khai xây dựng dự toán ngân sách và giao số kiểm tra cho các phòng, ban, ngành, đoàn thể.

Lập và tổng hợp dự toán:

Bước (3): Các phòng, ban, ngành, đoàn thể lập dự toán chi thường xuyên ngân sách của đơn vị mình.

Bước (4): UBND huyện/quận (Phòng tài chính-kế hoạch) làm việc với các phòng, ban, ngành, đoàn thể về dự toán chi thường xuyên; kế toán tổng hợp và hoàn chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách.

Bước (5): UBND huyện/quận trình thường trực HĐND cùng cấp xem xét cho ý kiến về dự toán chi thường xuyên ngân sách.

Bước (6): Căn cứ vào ý kiến của thường trực HĐND huyện/quận, UBND cùng cấp hoàn chỉnh lại dự toán và gửi Sở Tài chính - kế hoạch.

Bước (7): Sở Tài chính – kế hoạch tổ chức làm việc về dự toán ngân sách với các quận/huyện; tổng hợp và hoàn chỉnh dự toán cấp tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo UBND cùng cấp.

Phân bổ và quyết định giao dự toán:

Bước (8): Sở tài chính - kế hoạch giao dự toán NS chính thức cho các huyện/quận.

Bước (9): UBND huyện/quận chỉnh lại dự toán ngân sách gửi đại biểu HĐND huyện/quận trước phiên họp của HĐND huyện/quận về dự toán ngân sách; HĐND huyện/quận thảo luận và quyết định dự toán ngân sách.

Bước (10): UBND huyện/quận giao dự toán cho các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đồng gửi Phòng Tài chính - kế hoạch huyện/quận, Kho bạc nhà nước huyện/quận;

thực hiện công khai dự toán ngân sách huyện/quận.

1.2.3.2. Chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện/quận

Sau khi UBND huyện/quận tiến hành ra quyết định giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, phòng tài chính - kế hoạch căn cứ vào quyết định của UBND huyện/quận thông báo phân bổ dự toán ngân sách gửi cho các đơn vị trực thuộc; đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước huyện/quận để phối hợp thực hiện.

Chấp hành dự toán chi thường xuyên là một trong những nội dung quan trọng của chấp hành dự toán chi ngân sách Nhà nước – là khâu thứ hai của chu trình quản lý ngân sách Nhà nước. Thời gian tổ chức chấp hành ngân sách Nhà nước ở nước ta được tính từ ngày 01 tháng 1 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Mục tiêu cơ bản của việc tổ chức chấp hành dự toán chi thường xuyên là đảm bảo đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí của ngân sách Nhà nước cho công tác hoạt động thường xuyên một cách hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả. Để đạt được mục tiêu cơ bản đó, trong việc chấp hành dự toán chi thường xuyên cần phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu sau :

- Đảm bảo phân phối nguồn vốn một cách hợp lý, tập trung có trọng điểm trên cơ sở dự toán chi đã được xác định. Do đó cần phải quy định lại chế độ lập và duyệt kế hoạch cấp phát hàng quý vừa đơn giản vừa khoa học đảm bảo cấp phát theo kế hoạch với thứ tự ưu tiên được quy định bằng pháp luật. Đồng thời phải thực hiện nghiêm ngặt khoản dự trữ tài chính để xử lý khi có nhu cầu hoặc mất cân đối giữa thu và chi trong quá trình chấp hành.

- Phải đảm bảo việc cấp phát vốn, kinh phí một cách kịp thời, chặt chẽ, tránh mọi sơ hở gây lãng phí, tham ô làm thất thoát nguồn vốn của ngân sách Nhà nước.

- Tuân thủ nguyên tắc thanh toán trực tiếp qua kho bạc nhà nước. Mọi khoản kinh phí chi trả từ ngân sách Nhà nước của các đơn vị trực thuộc huyện/quận phải do kho bạc trực tiếp thanh toán: Các đơn vị căn cứ vào giấy rút dự toán kinh phí đã được duyệt để đến Kho bạc Nhà nước trực tiếp rút tiền. Kho bạc Nhà nước thực hiện việc

thanh toán chi trả khoản chi ngân sách nhà nước căn cứ vào dự toán được giao và có quyền từ chối thanh toán các khoản chi không đủ điều kiện. Các điều kiện là:

- + Đã có trong dự toán ngân sách được giao.
- + Đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền quy định
- + Đã được Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách hoặc người được uỷ quyền quyết định chi.

Cùng với việc cấp phát các nguồn kinh phí thì cơ quan tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước kiểm tra, giám sát việc thực hiện chi tiêu và sử dụng ngân sách tại các đơn vị. Trường hợp phát hiện các khoản chi vượt quá nguồn cho phép, sai chính sách, chế độ hoặc đơn vị không chấp hành chế độ báo cáo thì có quyền yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm dừng thanh toán.

Trong quá trình sử dụng các khoản vốn, kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp phải hết sức tiết kiệm nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của mỗi khoản chi đó. Do nguồn ngân sách Nhà nước còn hạn hẹp nên việc đảm bảo yêu cầu này rất quan trọng. Đó là cơ sở để tăng nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế-xã hội, giảm bớt gánh nặng của ngân sách và nâng cao hiệu quả công tác quản lý chi thường xuyên.

1.2.3.3. Quyết toán chi thường xuyên ngân sách huyện/quận

Quyết toán chi thường xuyên ngân sách huyện/quận là tổng kết quá trình thực hiện dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện/quận nhằm đánh giá kết quả hoạt động của một năm, từ đó rút ra ưu, nhược điểm và bài học kinh nghiệm cho công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách huyện/quận.

Công tác quyết toán các khoản chi thường xuyên của ngân sách Nhà nước là công việc cuối cùng trong mỗi chu trình quản lý các khoản chi thường xuyên ngân sách Nhà nước. Nó là quá trình nhằm kiểm tra, rà soát, chỉnh lý lại các số liệu đã được phản ánh sau một kỳ chấp hành dự toán để phân tích, đánh giá kết quả chấp hành dự toán rút ra những kinh nghiệm và bài học cần thiết cho kỳ chấp hành dự toán tiếp theo. Vì vậy,

trong quá trình quyết toán các khoản chi thường xuyên ngân sách Nhà nước phải chú ý tới các yêu cầu cơ bản sau:

- Phải lập đầy đủ các loại báo cáo tài chính và gửi kịp thời các loại báo cáo đó cho các cơ quan có thẩm quyền xét duyệt theo đúng chế độ quy định: Việc xét duyệt quyết toán năm đối với những khoản chi thường xuyên phải được thực hiện theo nguyên tắc sau:

+ Xét duyệt từng khoản phát sinh tại đơn vị.

+ Các khoản chi phải đảm bảo đủ các điều kiện chi.

+ Các khoản chi phải hạch toán theo đúng chế độ kế toán, đúng mục lục ngân sách Nhà nước và đúng niên độ ngân sách.

+ Các chứng từ chi phải hợp pháp. Sổ sách và báo cáo quyết toán phải khớp với chứng từ và khớp với số liệu của Kho bạc Nhà nước

- Số liệu trong báo cáo đảm bảo tính chính xác, trung thực. Nội dung các báo cáo tài chính phải theo đúng các nội dung ghi trong dự toán được duyệt và theo đúng mục lục ngân sách đã quy định.

- Báo cáo quyết toán năm của các đơn vị dự toán các cấp và của ngân sách các cấp chính quyền trước khi trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê chuẩn, phải có xác nhận của kho bạc đồng cấp và phải được cơ quan nhà nước kiểm toán.

- Báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán không được để xảy ra tình trạng quyết toán chi lớn hơn thu. Chỉ một khi các yêu cầu trên được tôn trọng đầy đủ thì công tác quyết toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước mới được tiến hành thuận lợi. Đồng thời, các yêu cầu này mới tạo cơ sở vững chắc cho việc phân tích đánh giá quá trình chấp hành dự toán một cách chính xác, trung thực và khách quan. Chi thường xuyên ngân sách Nhà nước sẽ được thực hiện tại các đơn vị cụ thể. Do đó việc quyết toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước thuộc về trách nhiệm của các đơn vị dự toán và cơ quan tài chính.

Sau khi thực hiện xong công tác khoá sổ cuối ngày 31 tháng 12 hàng năm, số liệu trên sổ sách của mỗi đơn vị phải đảm bảo cân đối và khớp đúng với số liệu của Kho bạc cả về tổng số và chi tiết. Khi đó đơn vị mới được tiến hành lập báo cáo quyết toán năm để gửi xét duyệt. Đơn vị dự toán cấp dưới lập báo cáo quyết toán năm gửi đơn vị dự toán cấp trên. Trong thời gian tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp dưới, đơn vị dự toán cấp trên có trách nhiệm xét duyệt quyết toán và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán cho đơn vị dự toán cấp dưới. Sau 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo xét duyệt quyết toán của đơn vị dự toán cấp trên, đơn vị dự toán cấp dưới không có ý kiến gì thì coi như đã chấp nhận để thi hành.

Trình tự phê chuẩn và gửi báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước hàng năm của một cấp ngân sách chẳng hạn ngân sách huyện/quận như sau: Phòng tài chính - kế hoạch huyện/quận có trách nhiệm thẩm định báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách trên địa bàn huyện/quận trình UBND huyện/quận xem xét để gửi Sở Tài chính - kế hoạch, đồng thời UBND huyện/quận trình Hội đồng nhân dân huyện/quận phê duyệt. Sau khi Hội đồng nhân dân phê duyệt, báo cáo quyết toán năm được lập thành 4 bản gửi đến các cơ quan sau:

- 01 bản gửi Hội đồng nhân dân huyện/quận.
- 01 bản gửi Ủy ban nhân dân huyện/quận.
- 01 bản gửi Sở Tài chính - kế hoạch tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương.
- 01 bản lưu lại Phòng tài chính huyện/quận.

Đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước huyện/quận nghị quyết phê chuẩn quyết toán của Hội đồng nhân dân cấp huyện/quận.

Trình tự lập, gửi, xét duyệt các báo cáo tài chính đã được quy định như trên vừa phản ánh một quy trình bắt buộc phải tuân thủ, vừa phản ánh yêu cầu cần phải tôn trọng về thời gian tại mỗi cấp, mỗi đơn vị. Chỉ có như vậy thì công tác quyết toán mới đảm bảo được tính kịp thời, chính xác, trung thực, khách quan.

1.2.3.4. Công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý chi thường xuyên ngân sách huyện/quận

Trên cơ sở dự toán được duyệt và các chính sách chế độ chi thường xuyên NS huyện/quận, thanh tra tài chính có nhiệm vụ thanh tra việc chấp hành chi thường xuyên và quản lý chi thường xuyên NS các ngành, các cấp, các đơn vị sử dụng NSNN. Thực hiện kiểm tra, thanh tra theo định kỳ bằng việc thẩm định các báo cáo chi thường xuyên NS hàng quý của các đơn vị sử dụng NSNN thuộc huyện/quận. Thanh tra tài chính phải chịu trách nhiệm về kết luận thanh tra của mình.

Thực hiện kiểm tra, giám sát một cách đột xuất tại đơn vị bằng việc tổ chức thanh tra tài chính. Hình thức này sẽ do cơ quan chức năng chuyên trách của ngành hoặc của Nhà nước thực hiện, mỗi khi phát hiện thấy có dấu hiệu không lành mạnh trong quản lý tài chính của đơn vị nào đó.

Mục đích thực hiện thanh kiểm tra, kiểm soát là nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, phát hiện tham nhũng, lãng phí, phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ lợi ích hợp pháp của tổ chức kinh tế và cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành NS các đơn vị nhằm đảm bảo tính hiệu quả và trung thực trong quản lý NSNN, ngăn ngừa sai phạm, tiêu cực trong quản lý, điều hành và sử dụng NSNN góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế địa phương một cách bền vững hơn.

1.2.4. Sự cần thiết khách quan phải hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách huyện/quận

Ngân sách huyện/quận có vai trò rất quan trọng trong hoạt động kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng. Ngân sách huyện/quận là công cụ quan trọng của chính quyền Nhà nước cấp huyện trong việc ổn định, phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn. Song thực tế, công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách huyện/quận hiện nay còn khá nhiều bất cập, đòi hỏi cần thiết phải có những biện pháp để tăng cường công tác quản

lý Nhà nước, tạo cho ngân sách huyện/quận có đủ sức mạnh đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

✦ *Quản lý chi thường xuyên ngân sách huyện/quận:*

Sau khi áp dụng Luật NSNN mới sửa đổi các khoản chi tại các đơn vị trực thuộc huyện/quận nhìn chung ngày càng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả. Việc cấp phát ngân sách chi thường xuyên bằng lệnh chi tiền, bằng tiền mặt hoặc bằng chuyển khoản được bổ sung thêm hình thức thực chi và tạm ứng đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý ngân sách và lập báo cáo thu chi ngân sách cấp huyện/quận. Tuy nhiên cơ cấu chi chủ yếu là chi thường xuyên, các khoản chi hội họp, tiếp khách còn lớn gây lãng phí NSNN.

- Việc áp dụng mục lục NSNN vẫn còn nhiều vấn đề bất cập, vướng mắc do hàng năm đều có sự thay đổi mục lục NSNN .

- Cân đối thu chi: mặc dù đó đẩy mạnh khai thác nguồn thu tại địa phương để tăng khả năng tự cân đối chi thường xuyên nhưng nhìn chung tỷ lệ này còn hạn chế. Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên vẫn còn lớn làm giảm tính chủ động và hiệu quả quản lý thu chi ngân sách huyện/quận.

✦ *Về việc chấp hành chế độ, chính sách:*

Công tác lập, chấp hành và quyết toán chi thường xuyên ngân sách huyện/quận: Sau khi luật NSNN năm 2002 có hiệu lực, công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách đều tiến hành theo luật định và đạt được kết quả khả quan. Các khoản chi thường xuyên đều thực hiện theo dự toán, thông qua Kho bạc Nhà nước, theo mục lục NSNN, đúng chế độ, chính sách và đủ chứng từ...Tuy vậy, việc áp dụng mục lục NSNN cũng nhiều hạn chế, báo cáo ngân sách chậm, phải điều chỉnh nhiều...

Trình độ quản lý của cán bộ có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ làm tốt công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách. Do đó việc chấp hành chính sách, chế độ được thực hiện khá tốt. Tuy nhiên, trình độ chuyên môn cán bộ vẫn còn hạn chế chưa thực hiện được yêu cầu đặt ra do phải kiêm nhiệm công tác

chuyên môn và công tác kế toán, chế độ đãi ngộ cho cán bộ chưa khuyến khích được cán bộ tâm huyết, biên chế tổ chức còn chưa hợp lý nhiều về số lượng nhưng chưa đáp ứng được các công việc đặt ra, khả năng nắm bắt tình hình còn nhiều hạn chế.

Công tác lập dự toán NS còn mang tính hình thức, chưa sát với thực tế, chủ yếu dựa vào số thực hiện năm trước hầu như không dựa vào các căn cứ khác như: nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn huyện/quận, số kiểm tra về dự toán do UBND huyện/quận thông báo...

Qua những phân tích trên về việc quản lý chi thường xuyên ngân sách huyện/quận ta thấy việc tăng cường đổi mới hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách huyện/quận là một tất yếu để ngân sách cấp huyện/quận phát huy vai trò là một cấp ngân sách hoàn chỉnh có chức năng nhiệm vụ cụ thể, tự chủ trong quản lý ngân sách của mình. Và tất nhiên việc hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách huyện/quận cũng được đặt ra để góp phần khắc phục những tồn tại trong công tác quản lý chi. Trong quá trình CNH - HĐH hiện nay công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách trên địa bàn quận Nam Từ Liêm bên cạnh những thuận lợi còn rất nhiều khó khăn cần khắc phục thì việc hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách quận là vô cùng cần thiết, nhất là trong giai đoạn nền kinh tế đang có nhiều biến động lớn như hiện nay và đặc biệt là quận Nam Từ Liêm được thành lập mới sau khi điều chỉnh địa giới hành chính huyện Từ Liêm theo Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 27/12/2013 của Chính phủ để thành lập 02 quận và 23 phường thuộc thành phố Hà Nội.

CHƯƠNG 2

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

2.1. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐƯỢC SỬ DỤNG

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng xuyên suốt trong đề tài là phương pháp duy vật biện chứng. Dựa vào phương pháp này, các khoản mục chi thường xuyên NS quận được xem như một hệ thống luôn biến đổi, vận động và do đó cần được quan tâm đổi mới.

Ngoài ra, hai phương pháp được sử dụng là nghiên cứu tại bàn và khảo sát, phỏng vấn sâu.

✦ *Phương pháp nghiên cứu tại bàn:*

Nghiên cứu tại bàn được sử dụng thông qua việc lấy thông tin về công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách tại quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội. Công việc được thực hiện thông qua truy cập vào máy tính, internet, điện thoại, các danh bạ, báo chí và các nguồn thông tin khác.

Bằng việc tận dụng một cách có hệ thống mạng lưới internet, có thể tìm được cơ bản các thông tin cần thiết để tổ chức nghiên cứu. Nếu như vẫn còn thiếu thông tin, cần thiết phải có sự liên hệ, trao đổi để có thêm tài liệu có liên quan.

✦ *Phương pháp nghiên cứu khảo sát và phỏng vấn sâu:*

Phương pháp này nhằm thu thập thông tin từ một số cá nhân và có thể định nghĩa là phương pháp thu thập thông tin có hệ thống từ (một số) cá nhân phục vụ mục đích mô tả những thuộc tính của một tổng thể lớn hơn mà cá nhân đó là thành viên.

Thông tin thu được bằng việc hỏi những câu hỏi và cả những cuộc phỏng vấn, hỏi những câu hỏi và ghi lại câu trả lời (phỏng vấn trực tiếp và qua điện thoại) và cả bằng việc để người trả lời đọc hoặc nghe câu hỏi sau đó họ tự ghi câu trả lời.

Được sử dụng để tìm hiểu thật sâu một chủ đề cụ thể, nhằm thu thập đến mức tối đa thông tin về chủ đề đang nghiên cứu. PVS sử dụng bản hướng dẫn bán cấu trúc

trên cơ sở những phỏng vấn thăm dò trước đó về chủ đề nghiên cứu để có thể biết được câu hỏi nào là phù hợp.

Thông tin được thu thập từ một nhóm cán bộ phụ trách ngân sách chi thường xuyên tại các đơn vị trực thuộc (mẫu) được mô tả rộng hơn cho các thành viên trong tổng thể đó.

Để tập trung khảo sát, tác giả phân tích và đưa các tiêu chí khảo sát:

- Thông tin cá nhân của người được phỏng vấn
- Khâu lập dự toán chi thường xuyên ngân sách
- Khâu chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện/quận
- Khâu kế toán và quyết toán ngân sách chi thường xuyên
- Khâu công tác thanh tra, kiểm tra trong quản lý chi thường xuyên NS

huyện/quận

- Câu hỏi thêm

Chọn mẫu:

Đối với bất kỳ một cuộc điều tra nào, rất cần thiết để có được dữ liệu từ những cá nhân đại diện cho nhóm mà bạn muốn nghiên cứu. Thậm chí với một bảng hỏi hoàn hảo (nếu điều đó tồn tại) thì dữ liệu điều tra của bạn được thu thập chỉ hữu ích nếu những người trả lời là điển hình cho toàn bộ tổng thể.

Với đề tài này, tác giả tập trung khảo sát cán bộ làm nghiệp vụ chi thường xuyên ngân sách quận tại các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc quận và các ban Đảng, đoàn thể của quận Nam Từ Liêm (gọi chung là các đơn vị thuộc quận); Và chọn ngẫu nhiên đơn giản 50 mẫu được khảo sát để thống kê số liệu phân tích.

Thời gian phỏng vấn, khảo sát: từ tháng 01/2014 đến tháng 10/2014, được tiến hành tại các cơ quan ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Quận ủy và UBND quận Nam Từ Liêm.

Tổng số phiếu phát ra 50 phiếu, tổng số phiếu thu về 50 phiếu.

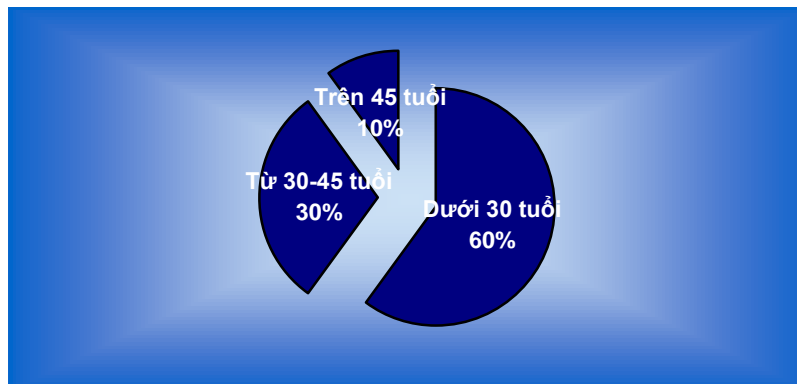
Cơ cấu của mẫu điều tra (phiếu khảo sát):

- Về độ tuổi:

+ Độ tuổi dưới 30: 30 người, chiếm tỷ lệ 60%

+ Độ tuổi từ 30 - 45: 15 người, chiếm tỷ lệ 30%

+ Độ tuổi trên 45: 5 người, chiếm tỷ lệ 10%

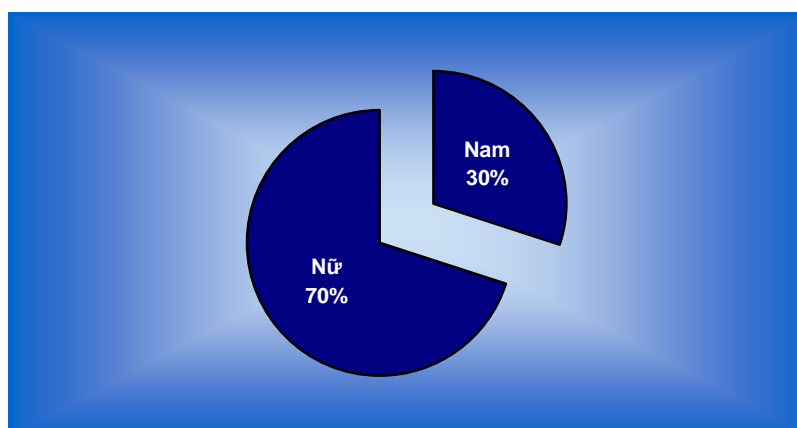


Hình 2.1. Cơ cấu về độ tuổi

- Về giới tính:

+ Nam: 15 người, chiếm tỷ lệ 30%

+ Nữ: 35 người, chiếm tỷ lệ 70%

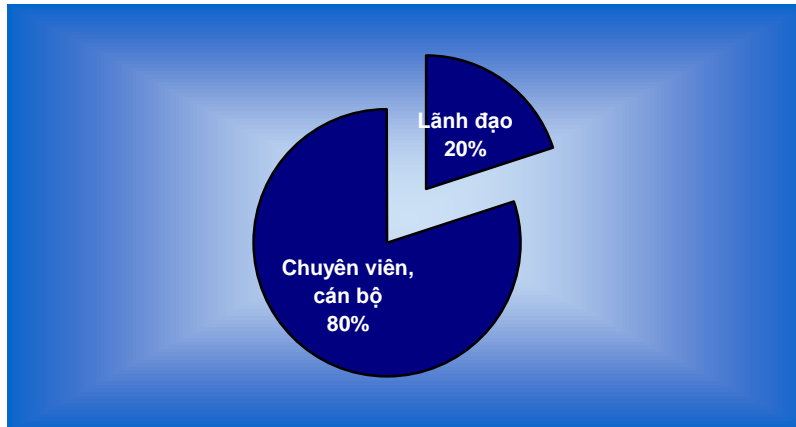


Hình 2.2. Cơ cấu về giới tính

- Về chức vụ công tác:

+ Lãnh đạo đơn vị, các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể: 10 người, chiếm tỷ lệ 20%.

+ Chuyên viên, cán bộ các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể: 40 người, chiếm tỷ lệ 80%.



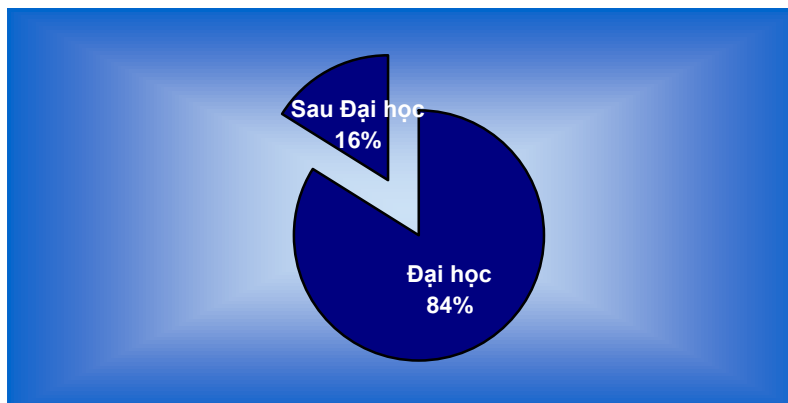
Hình 2.3. Cơ cấu về chức vụ công tác

- Về trình độ học vấn:

+ Cao đẳng: không có

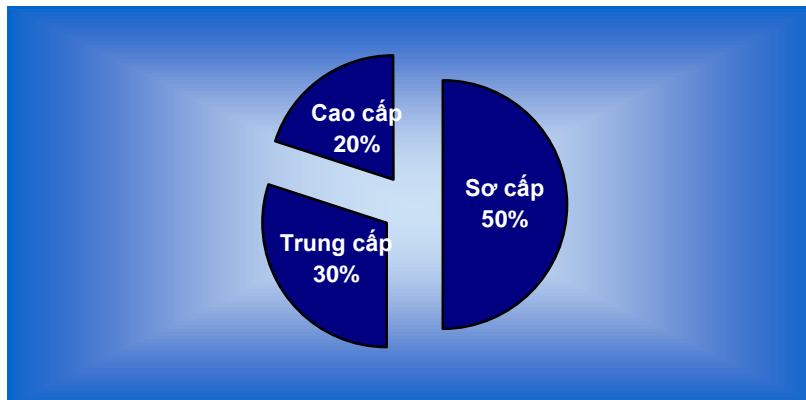
+ Đại học: 42 người, chiếm tỷ lệ 84%

+ Sau Đại học: 8 người, chiếm tỷ lệ 16%



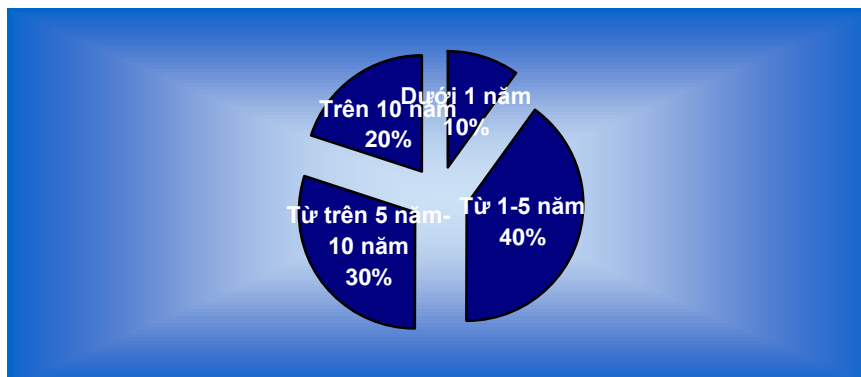
Hình 2.4. Cơ cấu về trình độ học vấn

- Về trình độ lý luận chính trị:
- + Đảng viên: 45 người, chiếm tỷ lệ 90%
- Không phải đảng viên: 5 người, chiếm tỷ lệ 10%
- + Sơ cấp: 25 người, chiếm tỷ lệ 50%
- Trung cấp: 15 người, chiếm tỷ lệ 30%
- Cao cấp: 10 người, chiếm tỷ lệ 20%



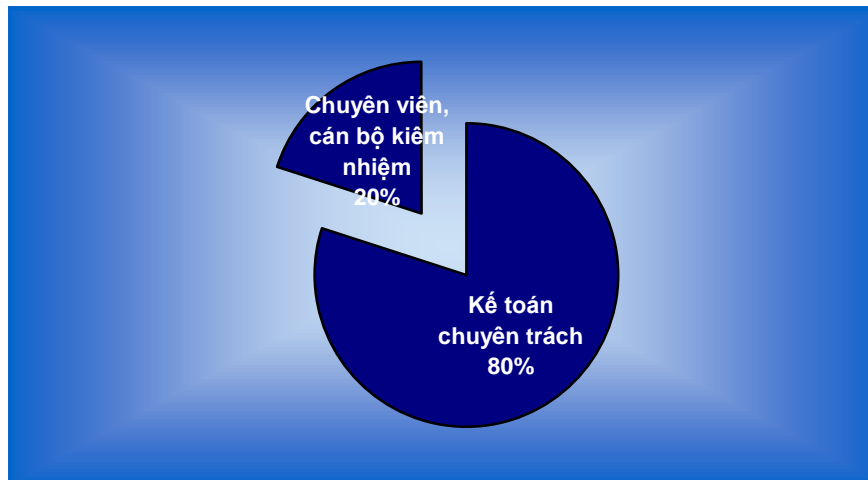
Hình 2.5. Cơ cấu về trình độ lý luận chính trị

- Về thời gian công tác:
- + Dưới 1 năm: 5 người, chiếm tỷ lệ 10%
- + Từ 1 - 5 năm: 20 người, chiếm tỷ lệ 40%
- + Từ trên 5 năm - 10 năm: 15 người, chiếm tỷ lệ 30%
- + Trên 10 năm: 10 người, chiếm tỷ lệ 20%



Hình 2.6. Cơ cấu về thời gian công tác

- Về chuyên môn nghiệp vụ:
 - + Kế toán chuyên trách các đơn vị: 40 người, chiếm tỷ lệ 80%
 - + Chuyên viên, cán bộ kiêm nhiệm công tác chi thường xuyên các đơn vị: 10 người, chiếm tỷ lệ 20%



Hình 2.7. Cơ cấu về chuyên môn nghiệp vụ

2.2. ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN NGHIÊN CỨU

- ✦ *Địa điểm thực hiện nghiên cứu:* quận Nam Từ Liêm.
- ✦ *Thời gian nghiên cứu thực hiện đề tài:* từ tháng 01/2014 đến tháng 10/2014.

2.3. CÁC CÔNG CỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG

- ✦ Phiếu khảo sát câu hỏi (đính kèm)
- ✦ Cách thức thu thập thông tin qua nghiên cứu tài liệu:
 - Nguồn tài liệu từ thư viện, thư viện online
 - Nguồn tài liệu từ chính phủ, bộ ngành
 - Nguồn tài liệu từ các tổ chức quốc tế, tổ chức trong nước và hiệp hội
 - Nguồn tài liệu từ các đơn vị thuộc quận
 - Nguồn tài liệu từ các phương tiện truyền thông
- ✦ Xử lý thông tin: số liệu độc lập, bảng số liệu, biểu đồ, đồ thị

- ✦ Sắp xếp số liệu theo từng mô hình lựa chọn
- Cách tính số liệu, chuẩn hóa số liệu về năm gốc lựa chọn
- Xử lý sai số
- ✦ Nhập và xử lý số liệu trên phần mềm
- Xử lý số liệu trên Excel
- Cách trình bày số liệu trên Word

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH QUẬN NAM TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI

3.1. NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH QUẬN NAM TỪ LIÊM

3.1.1. Điều kiện tự nhiên

Huyện Từ Liêm được thành lập ngày 31/5/1961, là một huyện ven đô, nằm ở phía Tây Bắc của Thủ đô Hà Nội, vùng đất có bề dày lịch sử nghìn năm văn hiến Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội, có vị trí địa lý quan trọng về kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô và đã nhiều lần điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập quận Cầu Giấy, quận Tây Hồ và quận Thanh Xuân.

Trước sự phát triển mạnh mẽ về hạ tầng cơ sở của huyện Từ Liêm mang tính chất đô thị, cùng với sự gia tăng không ngừng về dân số cơ học trên địa bàn. Đảng bộ, chính quyền huyện Từ Liêm đã xây dựng đề án báo cáo Thành phố Hà Nội và Chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính huyện Từ Liêm và 16 xã, thị trấn để thành lập 02 quận và 23 phường mới để phù hợp với xu hướng phát triển và công tác quản lý hành chính trên địa bàn.

Quận Nam Từ Liêm nằm ở phía Tây Nam thành phố Hà Nội, mới được thành lập theo Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 27/12/2013 của Chính phủ về điều chỉnh địa giới hành chính huyện Từ Liêm để thành lập 02 quận và 23 phường thuộc Thành phố Hà Nội. Quận Nam Từ Liêm được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Mễ Trì, Mỹ Đình, Trung Văn, Tây Mỗ, Đại Mỗ; một phần diện tích và dân số xã Xuân Phương (phía nam Quốc lộ 32); một phần diện tích và dân số thị trấn Cầu Diễn (phía nam Quốc lộ 32 và phía đông Sông Nhuệ). Quận Nam Từ Liêm có diện tích tự nhiên là 3.227,36 ha, dân số 232.894 người. Địa giới hành chính quận Nam

Từ Liêm: phía đông giáp quận Thanh Xuân và Cầu Giấy; phía tây giáp huyện Hoài Đức; phía nam giáp quận Hà Đông; phía bắc giáp quận Bắc Từ Liêm.

Theo quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến 2030, tầm nhìn 2050, quận Nam Từ Liêm là một trong những đô thị lõi, là trung tâm hành chính, dịch vụ, thương mại của Thủ đô Hà Nội. Quận Nam Từ Liêm có nhiều công trình kiến trúc hiện đại và quan trọng của Quốc gia và Thủ đô Hà Nội. Quận cũng là địa phương có tốc độ đô thị hóa nhanh và mạnh mẽ trong các quận, huyện thuộc Thành phố, với nhiều dự án trọng điểm đã và đang được triển khai.

Là một phần của vùng đất Từ Liêm, quận Nam Từ Liêm có truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời, mang đặc trưng của nền văn minh sông Hồng rục rờ và gắn liền với những thăng trầm lịch sử của đất Thăng Long – Hà Nội ngàn năm văn hiến.

3.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Trên địa bàn quận có nhiều khu đô thị hiện đại và các công trình có ý nghĩa chính trị, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội và đô thị đã đi vào hoạt động ổn định và đang triển khai thực hiện: Khu đô thị tại phường Mễ Trì, Mỹ Đình 1, Mỹ Đình 2; Khu Liên hiệp thể thao Quốc gia Mỹ Đình; Trung tâm hội nghị Quốc gia; Bảo tàng Hà Nội; Trụ sở các cơ quan Trung ương: Bộ ngoại giao, Bộ tài nguyên và môi trường, các trung tâm thương mại lớn của Thủ đô: The Manor, The Garden, Keangnam đã đi vào hoạt động có hiệu quả; Các trường Đại học, bệnh viện lớn: Đại học Hà Nội, bệnh viện thể thao... là những điều kiện tiếp cận và ứng dụng khoa học kỹ thuật; 01 cụm công nghiệp vừa và nhỏ, 02 làng nghề truyền thống: Mễ Trì, Xuân Phương; có vùng cây đặc sản cam canh.

Về nguồn lực đất đai, quận còn khoảng 1.000 ha đất nông nghiệp có thể quy hoạch xây dựng các khu đô thị và các dự án phát triển kinh tế-xã hội thuận lợi hơn so với các quận nội thành cũ và quận Bắc Từ Liêm; Tỷ lệ lao động nông nghiệp chỉ còn khoảng 6,7%. Hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư từ trước tương đối đồng bộ, nhất là trong các khu đô thị. Hiện nay các quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu đã và đang

được phê duyệt cũng là những thuận lợi cơ bản. Đây là những điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế-xã hội, trở thành trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa-xã hội của Thủ đô.

3.1.3. Quan điểm, chủ trương của quận Nam Từ Liêm

Mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của quận Nam Từ Liêm là: Duy trì ổn định phát triển kinh tế chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành thương mại, dịch vụ; hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách, thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả. Bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, trật tự kỷ cương văn minh đô thị, giải phóng mặt bằng, đảm bảo giao thông đô thị, vệ sinh môi trường và các vấn đề về đô thị. Nâng cao chất lượng phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thể thao. Đảm bảo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đẩy mạnh cải cách hành chính; Đảm bảo quốc phòng, giữ vững an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội, từng bước xây dựng quận trở thành đô thị kiểu mẫu giàu đẹp, văn minh.

Định hướng và nguyên tắc dự toán chi thường xuyên giao cho các cơ quan, đơn vị của quận cụ thể như sau:

- Bố trí đủ định mức chi thường xuyên cho các đối tượng được thụ hưởng ngân sách theo quy định của luật NS và các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương, Thành phố.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc quận tự cân đối chi thường xuyên từ nguồn thu được để lại đơn vị theo quy định. Đơn vị nào không đảm bảo cân đối thu chi được hỗ trợ từ ngân sách quận.

- Bố trí đảm bảo kinh phí cho các hoạt động sự nghiệp của quận đủ theo định mức Trung ương, Thành phố. Đồng thời bố trí NS hỗ trợ đảm bảo cho việc thực hiện và đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, vệ sinh môi trường...

- Bố trí ngân sách đảm bảo cho những hoạt động không có tính thường xuyên của Đảng, chính quyền, đoàn thể từ Quận đến cơ sở, các cơ quan, đơn vị, ngành thuộc quận. Đảm bảo kinh phí cho thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch của các cơ quan Đảng, chính quyền trong quận nhằm thực hiện mục tiêu của Đại hội Đảng bộ quận.

- Hỗ trợ từ NS cho các địa phương ngoài quận, các tổ chức xã hội đặc thù, các đoàn thể nhân dân trong và ngoài quận, các cơ quan thông tấn báo chí được thực hiện theo chủ trương của Trung ương, Thành phố hoặc theo chủ trương của Ban Thường vụ Quận ủy – Thường trực HĐND – UBND quận và tùy khả năng ngân sách của quận.

3.2. BỘ MÁY QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH QUẬN NAM TỪ LIÊM

Đơn vị dự toán và cấp chính quyền địa phương phải có bộ máy kế toán ngân sách. Những cán bộ làm công tác kế toán phải được đào tạo đúng chuyên môn và bố trí theo đúng chức danh tiêu chuẩn quy định của Nhà nước và được đảm bảo quyền độc lập về chuyên môn nghiệp vụ. Khi thay đổi hoặc điều chuyển cán bộ kế toán phải thực hiện bàn giao giữa cán bộ kế toán cũ với cán bộ kế toán mới, cán bộ kế toán cũ vẫn phải chịu trách nhiệm về công tác của mình đã làm kể từ ngày bàn giao về trước, cán bộ kế toán mới phải chịu trách nhiệm về công việc của mình kể từ ngày nhận bàn giao.

Thực hiện quản lý thu chi ngân sách quận Nam Từ Liêm thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổ quản lý ngân sách quận thuộc phòng Tài chính - kế hoạch quận.

Tổ quản lý NS quận về chi thường xuyên ngân sách quận gồm:

- 01 kế toán trưởng
- 01 kế toán viên
- 01 thủ quỹ

Chức năng của tổ kế toán ngân sách quận là chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thực hiện về công tác xây dựng, quản lý chi thường xuyên ngân sách quận, quản

lý tình hình chi và tình hình thực hiện chính sách, chế độ tài chính NS của các đơn vị tại quận Nam Từ Liêm. Đồng thời giúp phòng Tài chính – kế hoạch huyện hoàn thành chức năng và nhiệm vụ do UBND quận giao.

Chức năng nhiệm vụ của tổ kế toán ngân sách quận về chi thường xuyên ngân sách quận:

- Xây dựng dự toán, lập báo cáo quyết toán chi thường xuyên NS quận giúp UBND quận thực hiện dự toán chi NS.

- Kiểm tra mọi hoạt động sản xuất kinh doanh về tài chính của các tổ chức đơn vị kinh tế tập thể và các cá nhân thuộc quận quản lý.

- Trên cơ sở nắm được tình hình thực hiện các kế hoạch tài chính của các đơn vị thuộc quận mà Bộ phận tài chính – kế hoạch quận giúp UBND quận đề ra các biện pháp cần thiết cho các đơn vị phối hợp với nhau được chặt chẽ, thực hiện kế hoạch dự toán chi NS đề ra.

3.3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYỀN NGÂN SÁCH QUẬN NAM TỪ LIÊM

3.3.1. Tình hình thu-chi ngân sách quận

Quận Nam Từ Liêm, tiền thân là huyện Từ Liêm giai đoạn 2012-2013 mặc dù có sự ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế, nhưng thu ngân sách trên địa bàn vẫn vượt kế hoạch năm, tiếp tục duy trì chủ động nguồn thu ngân sách, đảm bảo chi thường xuyên và tăng chi đầu tư.

Quận đã có nhiều cố gắng trong việc chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện luật NSNN và các chế độ quản lý kinh tế tài chính, từng bước đưa công tác quản lý tài chính vào việc hoạt động có nề nếp từ việc chấp hành đến quyết toán NS, phát huy hiệu quả sử dụng kinh phí NSNN, phục vụ tốt nhiệm vụ kinh tế-xã hội của quận.

Trong thời gian qua, UBND quận đã tập trung chỉ đạo các phòng, ban, ngành thực hiện dự toán NS bám sát mục tiêu và Nghị quyết của Quận ủy, HĐND quận cũng

chỉ đạo về công tác thu NS. Kết quả thu NSNN trên địa bàn đạt kết quả cao và toàn diện trên các lĩnh vực. Đặc biệt một số khoản thu đạt cao như: thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ ô tô, xe máy, tiền thuê mặt đất, mặt nước, thuế nhà đất... Tuy nhiên vẫn còn một số khoản thu đạt thấp hơn so với kế hoạch như: Thuế CTN-DV ngoài quốc doanh, thu phí, lệ phí, thu đấu giá quyền sử dụng đất...

Bên cạnh đó, việc xây dựng và thực hiện dự toán chi NS luôn được đảm bảo sát với các quy định của pháp luật về NSNN, đã bám sát các mục tiêu nhiệm vụ chính trị của quận và Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đề ra, tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành, các cấp từ Quận đến cơ sở trong công tác lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ.

Năm 2012 và năm 2013, tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn gặp nhiều khó khăn, là năm tiếp tục thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế hợp lý và hạn chế đầu tư công. Huyện Từ Liêm có quy mô dân số ngày càng lớn, các yêu cầu về nguồn vốn cho đầu tư phát triển; đảm bảo hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành an ninh quốc phòng, hoạt động đối ngoại và các nhu cầu phục vụ đời sống nhân dân ngày càng tăng cao, thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội là những yếu tố chi phối đến việc lập dự toán và công tác điều hành NSNN giai đoạn này.

Quận Nam Từ Liêm được thành lập theo Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 27/12/2013 của Chính phủ và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/4/2014. Do vậy, dự toán thu, chi NS của quận chịu ảnh hưởng của giai đoạn ổn định NS năm 2011-2015 của toàn Thành phố. Ngày 20/3/2014, Thành phố ban hành quyết định số 1530/QĐ-UBND giao dự toán thu, chi NSNN cho quận Nam Từ Liêm và Bắc Từ Liêm. Trước mắt dự toán thu, chi NSNN của quận Nam Từ Liêm là việc phân chia dự toán thu, chi NSNN giao cho huyện Từ Liêm theo nguyên tắc *“Tổng dự toán thu, chi NS của 2 quận (Nam Từ Liêm và Bắc Từ Liêm) phải khớp với dự toán NS đã được HĐND thành phố phê chuẩn, UBND thành phố giao cho huyện Từ Liêm năm 2014”*.

Bảng 3.1: Bảng cân đối dự toán NSNN huyện Từ Liêm giai đoạn 2012-2013
và thực hiện 6 tháng đầu năm 2014 quận Nam Từ Liêm

DVT: triệu đồng

Năm Chỉ tiêu	Năm 2012			Năm 2013			6 tháng đầu năm 2014		
	DT	QT	QT/DT (%)	DT	QT	QT/DT (%)	DT	TH	TH/DT (%)
1. Tổng thu NS trên địa bàn	3.051.380	3.138.265	102,8	3.051.380	2.528.326	82,6	1.804.110	1.117.256	62
2. Thu NS toàn quận	1.041.535	1.213.020	116,5	1.041.535	1.126.099	108,1	864.961	536.276	62
- Thu NS huyện/quận hưởng theo phân cấp	1.013.252	1.184.737	116,9	1.013.252	1.072.406	105,8	845.089	523.955	62
- Thu bổ sung mục tiêu NS TP	28.283	28.283	100	28.283	53.693	189,8	19.873	12.321	62
3. Chi NSNN	1.041.535	1.213.020	116,5	1.041.535	1.340.476	128,7	620.824	183.024	30
- Chi cân đối NS huyện/quận, xã/phường	1.013.252	1.184.737	116,9	1.033.798	1.225.163	118,5	602.788	171.626	29
- Chi mục tiêu NS TP	28.283	28.283	100	7.737	115.313	1.490,4	18.036	11.398	63,2
4. Các khoản thu, chi để lại quản lý qua NSNN	10.500	10.704	101,9	10.500	10.107	96,3	-	-	-

(Nguồn: Quyết toán thu-chi NS năm 2012-2013 và thực hiện thu-chi NS 6 tháng đầu năm 2014,

Phòng Tài chính-kế hoạch quận Nam Từ Liêm)

Nhìn vào bảng 3.1 trên có thể thấy việc thực hiện thu NSNN huyện Từ Liêm giai đoạn 2012-2013 đều hoàn thành vượt mức chỉ tiêu. Năm 2012, tổng thu NS trên địa bàn vượt 2,8% so với dự toán; trong khi đó thu NS toàn huyện đạt tỷ lệ 116,5%, vượt 16,5% so với dự toán. Năm 2013, chỉ tiêu thu NS trên địa bàn đạt tỷ lệ 82,6%, thấp hơn so với dự toán, không đạt chủ yếu là do nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất không đạt kế hoạch, do huyện không có đủ quỹ đất để đấu giá theo chỉ tiêu thành phố giao. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế khó khăn chung của cả nước là sự cố gắng nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành và đôn đốc nộp thuế vào NSNN của các cấp, các ngành có liên quan. Và trong 6 tháng đầu năm tuy kinh tế đang có dấu hiệu phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặc biệt sau chia tách địa giới hành chính huyện Từ Liêm, quận Nam Từ Liêm thu NSNN đạt 62%, trong khi đó thu đấu giá quyền sử dụng đất chưa thực hiện.

Trong khi đó, chi NSNN giai đoạn 2012-2013, bình quân 6 tháng trong mỗi năm là trên 200 tỷ, so với 6 tháng đầu năm 2014 cao hơn, nguyên nhân chủ yếu là do sau khi chia tách, kinh phí chi NSNN quận Nam Từ Liêm chưa được bổ sung. Việc thực hiện chi NS quận 6 tháng đầu năm 2014 đạt 30% so với tổng dự toán giao.

✦ Ưu điểm

Từ năm 2012-2013 và 6 tháng đầu năm 2014, tuy tình hình kinh tế có sự phục hồi, lạm phát giảm dần, sản xuất kinh doanh bớt sự khó khăn, nhưng yêu cầu trong thực hiện nhiệm vụ của quận mới rất cao, đã trực tiếp ảnh hưởng tới việc thực hiện dự toán NSNN. Song với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, đúng đắn của Quận ủy-HĐND-UBND quận; sự nỗ lực phấn đấu và phối hợp của các ngành, các cấp từ Quận đến cơ sở trong tổ chức thực hiện; với ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh ngày càng tăng lên. Dự toán NSNN quận hàng năm đã hoàn thành tốt. Cụ thể:

- Đã quán triệt, thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, chỉ đạo của Thành phố; Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng

bộ, Nghị quyết HĐND quận trong việc lập, phân bổ, tổ chức thực hiện dự toán NS quận.

- Thu NSNN hàng năm đã hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch năm. Các giải pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô của Chính Phủ, Thành phố được thực hiện tốt. Quận đã thực hiện có hiệu quả các biện pháp chống thất thu thuế, thu hồi nợ thuế, chống buôn lậu, sản xuất hàng giả và gian lận thương mại. Thực hiện tốt công tác quản lý thu gắn với việc tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân tự giác thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, nộp NS. Đồng thời với việc hoàn thành vượt mức chi, Quận đã thực hiện tốt chính sách khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút nguồn lực đầu tư, nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách cho những năm tiếp theo.

- Việc xây dựng thực hiện dự toán chi ngân sách đã đảm bảo sát các quy định của pháp luật về NSNN; đã bám sát các mục tiêu nhiệm vụ chính trị của Quận và Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đề ra; đã tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành, các cấp từ Quận đến cơ sở trong công tác lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ.

+ Việc xây dựng thực hiện dự toán NS đảm bảo vừa giải quyết các yêu cầu trước mắt, vừa tạo tiền đề cho sự phát triển lâu dài của Quận. Đặc biệt, hàng năm việc xây dựng và thực hiện dự toán NSNN đã chú trọng vào công tác đảm bảo an sinh xã hội, tiếp tục tạo ra sự tin tưởng, phấn khởi của nhân dân.

+ Việc quản lý NSNN được tăng cường, việc quản lý đầu tư xây dựng, chi tiêu công đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, việc thực hiện dân chủ và công tác giám sát được quan tâm. Điều hành NS được thực hiện công khai, minh bạch.

✦ Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc thực hiện dự toán NS quận hàng năm vẫn còn một số tồn tại, hạn chế do những nguyên nhân khách quan và chủ quan, cụ thể:

- Tổng thu NS quận hàng năm đều hoàn thành và vượt so với kế hoạch nhưng vẫn còn một số sắc thuế thu chưa đạt kế hoạch như: thuế CTN ngoài quốc doanh; Thu phí, lệ phí; Thu đầu giá quyền sử dụng đất ở một số dự án chưa cao...

- Kinh phí chi sự nghiệp quốc phòng theo định mức chưa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp.

- Một số nội dung liên quan đến kinh phí mục tiêu NS Thành phố chưa đảm bảo kịp thời như: chính sách hỏa táng, kinh phí lập bản đồ quy hoạch sử dụng đất.

- Một số chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý NS, đầu tư được ban hành còn chưa đồng bộ, thống nhất, kịp thời gây nhiều bất cập đã ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ kế hoạch. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư trong những tháng đầu năm còn đạt thấp.

- Một số chủ đầu tư chưa tích cực đôn đốc, phối hợp với các nhà thầu trong quá trình lập chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án, nghiệm thu khối lượng quyết toán công trình hoàn thành, phê duyệt dự án...

3.3.2. Khâu lập dự toán chi thường xuyên ngân sách quận

Trình tự thực hiện:

- Căn cứ vào thông báo số kiểm tra dự toán chi thường xuyên NS cấp quận thông báo và thực hiện năm trước. Kế toán các đơn vị lập dự toán chi thường xuyên NS, gửi báo cáo Thủ trưởng đơn vị trước ngày 30/6 năm trước.

- Sau khi dự toán được Thủ trưởng đơn vị xem xét, kế toán các đơn vị tham mưu giúp Thủ trưởng đơn vị mình gửi báo cáo tới phòng Tài chính-kế hoạch trước ngày 05/7 năm trước.

Việc lập dự toán chi thường xuyên NS ở quận Nam Từ Liêm được thực hiện trên cơ sở quy định của Chính Phủ, các hướng dẫn của thành phố và các chế độ, định mức theo hướng phát triển kinh tế - xã hội của quận, đồng thời phải bám sát với tình hình thực tế của từng đơn vị.

Trình tự lập dự toán chi thường xuyên NS quận được quy định tại thông tư số 59/2003/TT- BTC ngày 23/6/2003, các quy định về trình tự lập dự toán chi thường xuyên NS được bộ phận kế toán phụ trách chi thường xuyên NS các đơn vị thực hiện

đúng và đầy đủ dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của UBND quận và phòng Tài chính – kế hoạch quận.

Cách thức thực hiện: trực tiếp tại tổ ngân sách quận của phòng Tài chính-kế hoạch quận.

Với cách lập khoản chi dựa vào các căn cứ trên, thì các khoản chi ít biến động như chi sự nghiệp văn hóa, thông tin hay chi hoạt động Đảng, đoàn thể, chi an ninh quốc phòng áp dụng những căn cứ trên là khá phù hợp. Tuy nhiên, những khoản chi có nhiều biến động như chi sự nghiệp kinh tế, chi khác... cần quản lý chặt chẽ do có sự lãng phí trong chi tiêu, thì tiến hành lập dự toán chỉ dựa vào những căn cứ đó thì chưa đủ, dự toán được lập sẽ không sát với thực tế và phải điều chỉnh trong quá trình thực hiện gây ảnh hưởng đến chất lượng quá trình chấp hành dự toán. Đối với khoản chi quản lý nhà nước, nếu trong năm có cải cách tiền lương thì việc nâng lương và tăng chi lương là điều tất yếu. Do vậy công tác lập dự toán của các đơn vị chưa thực sự linh động và chặt chẽ.

Thời hạn giải quyết:

Sau khi dự toán chi thường xuyên NS được HĐND phê chuẩn, UBND quận ra quyết định giao chỉ tiêu chi thường xuyên NS. Trong thời gian chờ UBND quận ra quyết định, phòng Tài chính- kế hoạch thông báo cho các đơn vị số dự toán chi thường xuyên NS.

Nhìn chung quy trình và các bước tiến hành của việc lập dự toán chi thường xuyên NS đều được các đơn vị thực hiện nghiêm túc. Về cơ bản, dự toán chi đã được chi tiết đến từng chương, loại, khoản, mục, tiểu mục. Do vậy, tác động tốt đến quá trình chấp hành dự toán, kiểm tra, kiểm soát các khoản chi và kế toán quyết toán chi thường xuyên NS. Tuy nhiên, thực tế có nơi có lúc việc lập dự toán chưa được nhận thức đầy đủ, số kiểm tra nhỏ hơn so với nhu cầu thực tế nên dự toán được xây dựng chưa sát với thực tế của năm kế hoạch. Điều đó gây khó khăn rất lớn cho khâu chấp hành dự toán và

khiến cho việc phân bổ kinh phí không đạt hiệu quả cao. Sự kết hợp giữa các bộ phận chưa cao trong công tác lập và giao dự toán chi.

Hoạt động chi thường xuyên NS quận hiện nay cũng có nhiều vấn đề cần phải quan tâm giải quyết, nếu như thu NS đóng một vai trò quan trọng ảnh hưởng đến các khoản chi NS, thì chi thường xuyên NS quận cũng đóng vai trò quan trọng không kém ảnh hưởng đến mọi hoạt động của đơn vị thụ hưởng NS. Nếu các khoản chi kịp thời, đầy đủ và chính xác đúng mục đích thì sẽ giúp bộ máy chính quyền ở địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao về quản lý kinh tế xã hội văn hóa, các chính sách xã hội được thực hiện tốt. Hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên NS quận Nam Từ Liêm đang là vấn đề rất được quan tâm. Vậy thời gian qua công tác quản lý chi thường xuyên NS quận diễn ra như thế nào, những mặt tích cực đã đạt được và những mặt hạn chế cần khắc phục. chúng ta sẽ dần đi sâu phân tích, đặc biệt ở khâu chấp hành dự toán chi thường xuyên NS.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND quận

Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: HĐND quận

Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng tài chính - kế hoạch quận

Căn cứ pháp lý:

- Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002.
- Luật Kế toán năm 2003.
- Nghị định 14/1998/NĐ-CP ngày 06/3/1998 của Chính phủ về quản lý tài sản nhà nước.
- Nghị định 60/2003/NĐ-P ngày 5/6/2003 của Chính phủ.
- Nghị định số 73/2003/NĐ-CP của Chính phủ ban hành quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương.
- Thông tư 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính.
- Nghị quyết của HĐND cấp huyện/quận phê chuẩn dự toán thu, chi NSNN hàng năm.

- Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của UBND cấp huyện/quận.

- Các văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán hàng năm của Sở Tài chính.

Việc lập dự toán chi thường xuyên ngân sách quận Nam Từ Liêm được thực hiện trên cơ sở quy định của Chính Phủ, các hướng dẫn của thành phố và các chế độ, định mức theo hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, đồng thời phải bám sát với tình hình và khả năng thực tế của quận.

Chi thường xuyên ngân sách quận Nam Từ Liêm bao gồm các khoản chi sau:

- ✦ Chi quốc phòng.
- ✦ Chi an ninh.
- ✦ Chi sự nghiệp kinh tế
- ✦ Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề
- ✦ Chi sự nghiệp y tế
- ✦ Chi sự nghiệp dân số và kế hoạch hóa gia đình
- ✦ Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin, du lịch
- ✦ Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn
- ✦ Chi sự nghiệp thể dục thể thao
- ✦ Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội
- ✦ Chi sự nghiệp môi trường
- ✦ Chi sự nghiệp hành chính, Đảng, đoàn thể
- ✦ Chi cải cách tiền lương
- ✦ Chi thường xuyên khác (chi mua sắm)
- ✦ Chi khác ngân sách

Những mặt đã làm được ở khâu lập dự toán chi thường xuyên NS quận Nam Từ Liêm.

Trong thời gian qua, việc thực hiện theo luật NSNN dần đi vào nề nếp. Qua phỏng vấn bằng bảng hỏi ở câu hỏi số 1 “*Xin ông (bà) cho biết hàng năm đơn vị nơi*

ông (bà) công tác có lập dự toán chi thường xuyên ngân sách không?” đối với 50 cán bộ cấp quận đang công tác tại quận thì 100% đều công nhận các đơn vị hàng năm đều đã thực hiện việc lập dự toán chi đúng theo quy định. Công tác lập dự toán đã làm theo đúng chế độ, chính sách và theo sự hướng dẫn của cơ quan tài chính, đồng thời bám sát thực tế và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Dự toán chi thường xuyên NS quận đã lập theo đúng mục lục ngân sách Nhà nước và đều đã được thông qua HĐND quận. Dự toán chi thường xuyên đã tập trung vào những khoản chi thiết yếu. Sau khi dự toán được duyệt, UBND quận ra quyết định và tiến hành quy chế công khai, dân chủ tới các ban, ngành, đoàn thể cùng toàn thể nhân dân được biết.

Đội ngũ cán bộ các đơn vị, nhất là chủ tài khoản và kế toán đơn vị yên tâm hơn trong việc quản lý chi thường xuyên NS quận, qua đó phát huy được tính chủ động, vai trò và trách nhiệm của cán bộ các đơn vị trong công tác xây dựng và quản lý chi thường xuyên NS ở đơn vị.

Bước đầu thực hiện tốt quy chế dân chủ và công khai NS quận. Các nghị quyết của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính quy định về quy chế dân chủ và công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 đã được triển khai rộng rãi đến cấp uỷ, chính quyền và nhân dân trong quận. Từ đó xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Vấn đề công khai tài chính NS được nhiều đơn vị thực hiện tốt theo chế độ quy định và được sự đồng tình, ủng hộ của cán bộ và nhân dân trong quận.

Đạt được kết quả như trên là do Thủ trưởng các đơn vị thuộc quận nhận thức được vai trò, vị trí, chức năng của chi thường xuyên NS quận nên nỗ lực phấn đấu cùng với sự lãnh đạo quan tâm của Quận uỷ, HĐND, UBND quận. Đặc biệt là phòng Tài chính - Kế hoạch quận thường xuyên cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản quy định về chế độ, chính sách, các văn bản có liên quan đến vấn đề quản lý chi thường xuyên NS quận tới kế toán, cán bộ phụ trách NS chi thường xuyên các đơn vị, nhanh chóng giải quyết các vấn đề vướng mắc trong khâu lập dự toán chi thường xuyên NS, đồng

thời nhắc nhở, đôn đốc các đơn vị lập dự toán đúng quy định, đảm bảo đúng thời gian nộp dự toán.

Những mặt chưa đạt được:

Thời gian nộp dự toán còn chậm, chất lượng dự toán chưa cao, một số khoản như mục chi khác chưa thể hiện đúng nội dung của mục lục ngân sách Nhà nước. Cũng với 50 cán bộ nói trên, khi được hỏi “*Theo ông (bà) tiến độ lập dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị như thế nào?*” (ở câu hỏi số 3), số người trả lời các phương án như sau:

1. Kịp thời: 24 người (48%)
2. Chậm: 17 người (34%)
3. Rất chậm: 9 người (18%)

Như vậy, có tới quá nửa số cán bộ được hỏi cho rằng khâu lập dự toán chi ngân sách của các đơn vị còn chưa kịp thời. Một trong những nguyên nhân gây nên những hạn chế trên là do địa phương giao số kế hoạch hàng năm cho các đơn vị quá chậm, dẫn đến việc lập dự toán NS không chủ động, kịp thời, chất lượng kém. Mặt khác, trình độ cũng như nhận thức của cán bộ về công tác kế hoạch NS còn nhiều hạn chế, chưa có sự đầu tư và quan tâm đúng mức. Do đó, việc lập dự toán chi thường xuyên NS còn chưa thật sát với tình hình thực tế và chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra tại các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc quận.

Với câu hỏi “*Ông (bà) đánh giá thế nào về chất lượng Dự toán chi ngân sách quận hàng năm?*” (câu hỏi số 4), có 12 người (24%) đánh giá “*Rất tốt, sát với thực tế*”, 25 người (50%) cho là “*Hợp lý*” và 13 người (26%) công nhận “*Còn nhiều bất cập, chưa sát với thực tế và yêu cầu chi tiêu công*”. Điều này cho thấy chất lượng dự toán vẫn còn nhiều bất cập, chưa sát với nhu cầu thực tế của các đơn vị, từ đó dẫn đến tình trạng xin bổ sung kinh phí hàng năm tăng cao và làm cho các đơn vị không chủ động được trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của mình. Trong số 13 người cho rằng “*Chất lượng dự toán còn nhiều bất cập, chưa sát với thực tế và yêu cầu*

chi tiêu công”, có tới 100% (cả 13 người) đều là những kế toán chuyên trách tại 13 đơn vị, điều này cho thấy khi phòng Tài chính-kế hoạch quận tổng hợp và lập dự toán chi NS toàn quận còn chưa thực sự sâu sát với dự toán các đơn vị gửi, nên trong năm NS không đảm bảo các hoạt động thường xuyên cần thiết của đơn vị khiến các đơn vị gặp khó khăn trong việc hoàn thành tốt các nhiệm vụ của quận và thành phố giao.

3.3.3. Khâu chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách quận

Căn cứ vào dự toán chi thường xuyên ngân sách quận và phương án phân bổ ngân sách cả năm đã được HĐND quận quyết định, UBND quận phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách quận theo mục lục ngân sách nhà nước gửi kho bạc nhà nước quận Nam Từ Liêm nơi thực hiện giao dịch để làm căn cứ thanh toán và kiểm soát chi.

Phòng tài chính-kế hoạch quận thẩm tra nhu cầu sử dụng kinh phí các tổ chức, đơn vị, bố trí theo nguồn dự toán năm, dự toán quý để đáp ứng nhu cầu chi, trường hợp nhu cầu chi lớn hơn thu trong quý cần có biện pháp đề nghị cấp trên tăng tiến độ cấp bổ sung hoặc tạm thời sắp xếp lại nhu cầu chi phù hợp với nguồn thu, theo nguyên tắc đảm bảo chi lương, có tính chất lương đầy đủ, kịp thời. Nguyên tắc chi phải đảm bảo các điều kiện: đã được ghi trong dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định; được người có thẩm quyền quyết định chi. Tình hình quản lý chi thường xuyên NS, cũng đồng thời là tình hình chi thường xuyên NS huyện Từ Liêm từ năm 2012 – 2013 và chi thường xuyên NS quận Nam Từ Liêm 6 tháng đầu năm 2014 .

Bảng 3.2. Tổng hợp chi thường xuyên NS huyện Từ Liêm giai đoạn 2012-2013
và NS quận Nam Từ Liêm 6 tháng đầu năm 2014

ĐVT: đồng

Năm Chỉ tiêu	Năm 2012			Năm 2013			6 tháng đầu năm 2014		
	DT	QT	QT/ DT (%)	DT	QT	QT/ DT (%)	DT	TH	TH/ DT (%)
Tổng số	493.842.687.793	476.114.583.249	96,4	544.925.000.000	489.791.000.000	89,9	165.480.000.000	88.196.000.000	53,3
- Tổng số giao đầu năm							177.155.000.000	-	
- Trừ tiết kiệm 10% tạo nguồn CCTL							-5.838.000.000	-	
- Trừ tiết kiệm thêm 10% theo chỉ đạo của TW và TP							-5.838.000.000	-	
1. Chi quốc phòng	5.579.080.000	5.579.080.000	100	4.493.000.000	4.461.000.000	99,3	1.890.000.000	-	
2. Chi an ninh	3.175.768.784	3.175.768.784	100	2.920.000.000	3.116.000.000	107	1.258.000.000	-	
3. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	276.884.123.889	271.431.011.688	98	219.499.000.000	222.031.000.000	101	88.833.000.000	-	
(Không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên)							6.989.000.000	-	
4. Chi sự nghiệp y tế	634.000.000	634.000.000	100	536.000.000	715.000.000	133	225.000.000	-	
5. Chi sự nghiệp dân số và kế hoạch hóa gia đình	5.956.196.778	5.943.027.778	99,8	3.710.000.000	3.909.000.000	105	1.761.000.000	-	

6. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin, du lịch	4.660.977.422	4.659.512.243	99,9	3.762.000.000	4.597.000.000	122	1.804.000.000	-	
7. Chi sự nghiệp phát thanh, truyền thanh, thông tấn	1.784.652.386	1.778.569.269	99,7	1.833.000.000	1.778.000.000	96,9	466.000.000	-	
8. Chi sự nghiệp thể dục thể thao	2.653.000.000	2.652.956.000	99,9	3.178.000.000	3.017.000.000	95	1.031.000.000	-	
9. Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	38.030.911.744	35.937.924.581	94,5	26.802.000.000	25.184.000.000	94	10.265.000.000	-	
10. Chi sự nghiệp kinh tế	31.264.512.435	22.554.480.935	72,1	15.476.000.000	19.381.000.000	125	7.003.000.000	-	
11. Chi sự nghiệp môi trường	54.962.292.000	54.962.292.000	100	69.824.000.000	69.824.000.000	100	29.217.000.000	-	
12. Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	54.015.201.555	52.634.595.922	97,4	31.150.000.000	41.446.000.000	133	16.419.000.000	-	
13. Chi cải cách tiền lương	0	0	-	141.785.000.000	79.105.000.000	55,8	34.954.000.000	-	
14. Chi thường xuyên khác (chi mua sắm)	7.793.127.800	7.784.038.139	99,9	4.803.000.000	6.202.000.000	129	2.783.000.000	-	
15. Chi khác NS	6.448.843.000	6.387.325.910	99	5.654.000.000	5.025.000.000	88,9	2.525.000.000	-	

(Nguồn: Quyết toán chi NS năm 2012-2013 và thực hiện chi NS 6 tháng đầu năm 2014,
Phòng Tài chính-kế hoạch quận Nam Từ Liêm)

Chi thường xuyên NS quận gồm nhiều các khoản chi khác nhau, trong đó có thể thấy chi sự nghiệp giáo dục đào tạo; chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể; chi sự nghiệp môi trường; chi sự nghiệp đảm bảo xã hội và chi sự nghiệp kinh tế là những khoản chi chiếm tỷ trọng lớn và ngày càng tăng. Tốc độ tăng tổng chi thường xuyên NS năm huyện Từ Liêm giai đoạn 2012-2013 có sự thay đổi rõ rệt giảm từ 96,4% xuống còn 90% và trong 6 tháng đầu năm 2014, đạt tỷ lệ 50%, điều đó có thật sự tốt, câu hỏi đặt ra là: “Có phải mọi khoản chi thường xuyên NS quận đều đã đảm bảo theo đúng nguyên tắc quản lý chi thường xuyên của NSNN hay không? Nếu đã đạt được thì ở mức độ nào? Với mức chi và cơ cấu chi như vậy đã thực sự hợp lý chưa? ...” Để trả lời được hàng loạt câu hỏi đó và những thách thức trong quản lý chi thường xuyên NS trong điều kiện nền kinh tế giai đoạn này, chi thường xuyên NS huyện Từ Liêm và quận Nam Từ Liêm đã làm được gì và những mặt tích cực ra sao, hạn chế cần khắc phục như nào, tác giả mạnh dạn phân tích các khía cạnh dưới đây:

Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo:

Nhìn vào bảng 3.2 có thể thấy, chi sự nghiệp giáo dục luôn chiếm một tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi thường xuyên NS quận và nội dung chi này gồm nhiều khoản chi, mục chi khác nhau. Năm 2012 chi sự nghiệp giáo dục đào tạo chiếm tỷ trọng 57%; sang năm 2013 tuy có giảm hơn nhưng vẫn chiếm tỷ trọng rất lớn, đạt 45,33%; và đặc biệt trong 6 tháng đầu năm 2014, tỷ trọng chi sự nghiệp giáo dục đào tạo chiếm 53,7%. Sở dĩ năm 2013, số kinh phí chi sự nghiệp giáo dục đào tạo giảm đi là do thực hiện theo quy định của TP và TW tiết kiệm thêm 20% chi thường xuyên từ đầu năm và tiết kiệm 10% 7 tháng còn lại.

Chi sự nghiệp kinh tế:

Đề tạo đà cho kinh tế của mỗi địa phương phát triển, vì vậy việc tăng cường cho sự nghiệp kinh tế là việc rất cần thiết. Hàng năm, NS huyện Từ Liêm luôn dành một khoản kinh phí lớn để chi. Đây là khoản chi có vai trò quan trọng, nó ảnh hưởng trực tiếp tới sự tăng trưởng nguồn thu của NS huyện Từ Liêm trước đây cũng như quận

Nam Từ Liêm hiện nay. Nhiệm vụ chi chủ yếu của khoản chi này là chi trả trợ cấp cho cán bộ làm công tác khuyến nông, khuyến ngư và duy trì bảo dưỡng các công trình hạ tầng kinh tế của địa phương như đường giao thông, cầu cống, sửa chữa nhỏ các công trình phúc lợi động như điểm vui chơi, sân vận động Không giống với chi NS phường hiện tại thì khi còn là huyện Từ Liêm thì chi ngân xã có các khoản chi đầu tư phát triển để nhằm xây dựng mới và cải tạo cơ sở hạ tầng ở nông thôn.

Từ bảng 3.2 ta có năm 2012 là 22.554.480.935 đồng, năm 2013 là 19.381.000.000 đồng, giảm 3.173.480.935 đồng là do những biến động khủng hoảng của nền kinh tế nói chung và tình hình phát triển kinh tế huyện Từ Liêm nói riêng đã ảnh hưởng đến số chi sự nghiệp kinh tế. Tuy vậy trong 2 năm 2012 và 2013 tỷ trọng của khoản chi này trong chi thường xuyên là tương đối cao; năm 2012 tỷ trọng khoản chi này là 4,74%, năm 2013 là 4,0%. Như vậy tỷ trọng cho khoản chi này có xu hướng giảm xuống trong chi thường xuyên, tuy tăng cường cho chi sự nghiệp kinh tế nhưng nhiều việc xây dựng, sửa chữa đã dần hoàn thiện, đạt yêu cầu nên huyện có xu hướng giảm khoản chi này, nên tỷ trọng khoản chi này có xu hướng giảm. Mặt khác năm 2012 và năm 2013 tình hình kinh tế biến động lên xuống, lạm phát tăng cao, tình trạng chi tràn lan, chi sai rất nhiều, gây thất thoát nguồn chi NSNN trong “xây dựng nông thôn mới”.

Trong khâu chấp hành dự toán đã có cách quản lý khá chặt chẽ việc cấp phát chi sự nghiệp kinh tế. Việc cấp phát phải dựa theo dự toán chi tiết của các dự án đầu tư sửa chữa, nâng cấp hay xây dựng mới. Các khoản chi trên 20 triệu đều lập hồ sơ xin quyết định của UBND quận theo đúng trình tự thủ tục nên cũng tăng hiệu quả quản lý của cấp trên. Nhưng vẫn có tình trạng thất thoát vốn trong khâu quản lý các khoản chi nhỏ. Vì vậy cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên, phòng chuyên môn, Phòng Tài chính – kế hoạch quận và kho bạc nhà nước trên địa bàn quận Nam Từ Liêm. Năm 2012, chi sự nghiệp kinh tế huyện đạt 72,1% và không vượt dự toán; năm 2013, tỷ lệ đạt là 125%, vượt 25% so với dự toán lập. Như vậy, có thể thấy việc chấp hành dự toán như vậy

chưa hẳn đã tốt, vì không hẳn lúc nào chi không vượt dự toán đều thể hiện việc quản lý khoản chi này hiệu quả. Nhưng nhìn chung chi sự nghiệp kinh tế vẫn chiếm tỷ trọng tương đối cao trong tổng chi của thường xuyên NS huyện, cần có những biện pháp quản lý chi sự nghiệp kinh tế để nâng cao hiệu quả quản lý.

Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội:

Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội là khoản chi của NS quận nhằm giải quyết các vấn đề mang tính xã hội phát sinh trên địa bàn quận gồm: chi trợ cấp Tết, hưu trí, thôi việc và khoản trợ cấp khác, chi trợ cấp cho người già, trẻ mồ côi...

Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội có thể nói là mục chi thể hiện không chỉ về mặt ý nghĩa kinh tế đơn thuần mà còn thể hiện ý nghĩa chính trị, tình Đảng, tình người, thể hiện đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước ta... nhằm đền đáp lại một phần nào đó công sức của những người đã cống hiến cho sự nghiệp chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc, trợ cấp cho những người thuộc đối tượng khó khăn. Ngoài ra các khoản chi này còn đáp ứng nhu cầu chi phòng, chống các tệ nạn xã hội.

Năm 2012 thực chi sự nghiệp đảm bảo xã hội là 35.937.924.581 đồng, chiếm 7,5% tổng chi thường xuyên NS quận. Năm 2013 là 25.184.000.000 đồng, chiếm 5,1% tổng chi thường xuyên NS quận, giảm hơn so với năm 2012. Điều đó cho thấy xã hội thì ngày càng phát triển, đời sống ngày càng được cải thiện thì mức chi trợ cấp cho các gia đình đối tượng chính sách tăng, trong khi đó các tệ nạn xã hội có xu hướng giảm, do đó chi phí cho phòng, chống tệ nạn xã hội ngày càng giảm. Khoản chi này sử dụng để chi cho công tác nâng cấp, xây dựng, sửa chữa nghĩa trang, đài tưởng niệm, chi hoạt động văn hóa thể thao quần chúng, chi cho công tác xây dựng nhà tình nghĩa, chi phòng chống tệ nạn xã hội. Việc tỷ trọng khoản chi này có xu hướng giảm sẽ giảm bớt gánh nặng cho chi thường xuyên NS quận và góp phần tăng chi đầu tư cho các khoản chi khác cần thiết hơn.

Do tính đa dạng của các đối tượng chi và một phần phụ thuộc vào ý chủ quan, trình độ phẩm chất của cán bộ quản lý lao động xã hội xác định sai đối tượng chi, chưa

đảm bảo tính kịp thời của các khoản chi, thực hiện mức chi chưa hợp lý giữa các đối tượng... vai trò của khoản chi đảm bảo xã hội đối với sự phát triển của NS quận cần được phát huy triệt để hơn nữa. Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội bám sát dự toán việc quản lý theo dự toán được quan tâm đúng mức.

Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể:

Đây là khoản chi chiếm tỷ trọng khá lớn trong các khoản chi thường xuyên chiếm trên 10% tổng chi thường xuyên NS quận. Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể bao gồm các khoản chi hoạt động của các cơ quan Nhà nước, chi hoạt động của Đảng và các cơ quan đoàn thể khác như: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân..., chủ yếu là chi tiền điện, nước, điện thoại, báo chí, vật tư văn phòng, hội nghị khánh tiết, tiếp khách... Và đây cũng là khoản chi mà tác giả khảo sát đối tượng tập trung.

Bảng 3.3. Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể

Nội dung	DT (triệu đồng)	TH (triệu đồng)	TH/DT (%)	Chênh lệch TH so với DT (triệu đồng)
Năm 2012	54.015	52.634	97,4	-1.381
Năm 2013	31.150	41.226	133	+10.076
6 tháng đầu năm 2014	29.593	18.385	62	-10.318

(Nguồn: Quyết toán chi NS năm 2012-2013 và thực hiện chi NS 6 tháng đầu năm 2014, Phòng Tài chính – kế hoạch quận Nam Từ Liêm)

Nhìn vào bảng 3.2 cho thấy, số chi cho quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể giai đoạn 2012-2013 và 6 tháng đầu năm 2014 chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong tổng chi thường xuyên NS quận. Cụ thể: năm 2012, tỷ trọng này là 11,1%; năm 2013 giảm xuống còn 8,5%. Khoản chi này năm 2013 giảm so với năm 2012 là 11.408 triệu đồng. Tuy nhiên tỷ lệ TH/DT năm 2013 lại vượt 33%, một tỷ lệ vượt rất cao so với năm 2012 chỉ đạt 97,4%. Trong khi đó 6 tháng đầu năm 2014, tỷ lệ TH/DT đạt 62%. Sở dĩ

các khoản chi này biến động như vậy bởi: Chi cho quản lý Nhà nước gồm chi cho sinh hoạt phí cán bộ, chi phụ cấp đại biểu HĐND, chi đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi cho tiền công lao động theo hợp đồng,...nhưng chủ yếu các khoản chi tập trung ở 3 nội dung: chi lương, phụ cấp; chi mua sắm sửa chữa tài sản cho trụ sở; các khoản chi khác. Đặc biệt đang từng bước thực hiện ND 43- NĐCP/2006 của Chính phủ về việc mở rộng thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính Nhà nước. Quyết định này được đưa vào thực hiện nhằm tinh giảm biên chế, đơn giản hoá bộ máy hành chính Nhà nước đến tận cơ sở, tăng hiệu quả làm việc bằng các chính sách khuyến khích về tài chính. Theo như chính sách quy định về mức lương tối thiểu, năm 2012 là 1.050.000đ; năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 là 1.150.000 đồng. Như vậy tuy lương của cán bộ công chức được tăng lên nhưng giá cả biến động trên thị trường cũng tăng theo nên có thể lương trên danh nghĩa là tăng nhưng lương thực tế lại không tăng, cách thức chi trả lương theo bậc, ngạch lương và điều dẫn tăng theo số năm công tác chưa khuyến khích được tính năng động, tính nhiệt thành trong công việc của cán bộ.

Qua khảo sát bằng phiếu điều tra “*Việc chi trả lương, các chế độ phụ cấp khác theo quy định ở cấp huyện/quận tại đơn vị được thực hiện như thế nào?*” (Câu hỏi số 6), hầu hết trong số 50 cán bộ được phỏng vấn đều khẳng định các đơn vị đã thanh toán lương và các khoản phụ cấp đều đúng, đủ, kịp thời (47 ý kiến, chiếm 94%). Chỉ một vài ý kiến (3 ý kiến, chiếm 6%) phản ánh rằng đôi khi nhận lương và phụ cấp trễ một vài tuần so với định kỳ hoặc thủ tục nâng ngạch, bậc lương còn chậm do công tác tổ chức cán bộ chứ không phải do tài chính kế toán. Công tác chi trả lương, công tác phí hàng tháng cho cán bộ đang được cải tiến và có nhiều chuyển biến tích cực. Ngoài chi lương và các khoản phụ cấp các khoản chi còn lại gọi là chi hoạt động gồm: Chi nghiệp vụ phí, văn phòng phẩm, công tác phí, chi hội nghị, tiếp khách... Các đơn vị đã chấp hành mọi quy định về chế độ chứng từ, chế độ kế toán trong quá trình thanh toán. Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị chưa thật chặt chẽ, thiếu tính kế hoạch, không bám vào

chế độ, định mức chi nên một số khoản chi như chi hội nghị, chi tiếp khách... còn lớn. Đây cũng chính là nguyên nhân quan trọng làm cho chi quản lý nhà nước nói riêng và chi quản lý hành chính nói chung có tỷ trọng cao hơn.

Chi sự nghiệp môi trường:

Từ bảng 3.2 khoản chi này chiếm tỷ trọng lớn thứ ba trong tổng chi thường xuyên NS quận giai đoạn 2012-2013 và 6 tháng đầu năm 2014 và đều có xu hướng tăng lên, nhưng tỷ lệ TH so với DT thì luôn ổn định, đạt 100%. Điều này phản ánh khoản chi này được sử dụng triệt để, dùng để đảm bảo hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường; hỗ trợ các nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm các nội dung: xây dựng dự án, điều tra khảo sát, đánh giá tình hình ô nhiễm, thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường, mua bản quyền công nghệ xử lý chất thải (nếu có), kiểm tra, nghiệm thu dự án; hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích; quản lý các công trình vệ sinh công cộng, hỗ trợ trang bị thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng; thực hiện phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường địa phương; bao gồm hỗ trợ trang thiết bị và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường; hỗ trợ xử lý môi trường sau sự cố môi trường.

- Đối với khoản chi thường xuyên khác cho mua sắm, sửa chữa tài sản nhỏ, phương tiện làm việc cũng được tăng lên, cải thiện điều kiện làm việc của các cơ quan chính quyền, phục vụ công tác quản lý hiệu quả hơn.

- Đối với các khoản chi còn lại như: chi quốc phòng, an ninh, sự nghiệp y tế, dân số và KHH gia đình, sự nghiệp văn hóa, thể thao, thông tin, du lịch; truyền thanh, phát thanh... chiếm tỷ trọng nhỏ, phục vụ nhu cầu thiết yếu của quận cho từng lĩnh vực cụ thể.

Chi thường xuyên NS quận không mang tính ảnh hưởng trực tiếp đến bộ mặt của quận nhưng nó mang tính quyết định đến sự nghiệp đổi mới hiện nay. Bởi những

nội dung của nó liên quan trực tiếp đến đời sống vật chất của những người thực thi công tác chính quyền, công tác quản lý chi thường xuyên quận. Do vậy, một khi được quan tâm thỏa đáng sẽ kích thích công tác quản lý NSNN quận và chi thường xuyên NS quận nói riêng được thực hiện tốt hơn, thúc đẩy công tác thực chi thường xuyên NS quận đạt hiệu quả cao hơn.

Như vậy, công tác quản lý chi thường xuyên NS quận cần phải phát huy hơn nữa những thành tựu đã đạt được, đồng thời cần phải tiếp tục tự hoàn thiện mình, từ đó khắc phục những hạn chế thiếu sót nhằm tăng hiệu quả trong hoạt động quản lý.

Chi khác:

Từ bảng 3.2, năm 2013 chi khác NS có xu hướng giảm hơn năm 2012 và tỷ lệ TH/DT năm 2013 giảm hơn so với năm 2012. Chi khác là các khoản chi ngoài các khoản chi trên được pháp luật quy định. Chi khác là khoản chi khó quản lý nhất trong tất cả các khoản chi thường xuyên của NS quận. Bởi lẽ khoản chi này không được thể hiện một cách chi tiết, cụ thể trong dự toán nên không có cơ sở để kiểm tra, giám sát việc cấp phát và sử dụng, vẫn có hiện tượng chi sai, còn lãng phí. Khoản chi này nếu không quản lý chặt chẽ sẽ gây lãng phí, hơn nữa đây là khoản chi nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý NS, vì vậy quản lý chặt chẽ để giảm chi khoản này là điều cần thiết.

Theo kết quả điều tra xã hội học bằng phiếu ở câu hỏi số 8: “*Theo ông (bà), việc chi ngân sách huyện/quận trong những lĩnh vực nào thường xảy ra thất thoát, lãng phí nhất?*”, thì khoản “Chi khác” được nhiều người xếp ở vị trí thứ 1 (31 người, 62%), tiếp theo là “Chi sự nghiệp kinh tế”: 15 người (30%), “Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội”: 01 người (2%); “Chi sự nghiệp môi trường”: 03 người (6%). Qua đây có thể thấy rằng, do chi khác là những khoản chi ngoài danh mục các khoản chi của chi thường xuyên, không được thể hiện chi tiết, cụ thể trong dự toán nên khó hạch toán, quản lý và kiểm tra. Và trong số 31 ý kiến cho rằng chi khác là khoản chi gây thất thoát, lãng phí nhất thì có tới 29 người là chuyên viên, cán bộ các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể thuộc

quận. Điều này cho thấy dường như lãnh đạo, Thủ trưởng các đơn vị vẫn chưa nhận thức được đầy đủ về việc cần giảm chi NS cho các khoản chi khác này. Họ dường như chỉ quan tâm đến việc chi đã, chứ chưa để ý đến việc khó hạch toán các khoản này để đảm bảo tính hợp lý, đúng quy định.

Những mặt đã đạt được trong khâu chấp hành dự toán chi thường xuyên NS quận

Chấp hành NS là khâu cơ bản của công tác điều hành NS. Kế hoạch chi NS hàng năm được thực hiện có hiệu quả hay không, các mục tiêu kinh tế - xã hội có thực hiện được hay không là do khâu chấp hành dự toán NS quyết định. Phải có sự kiểm tra, kiểm soát của KBNN trong quá trình lập dự toán, phân bổ dự toán, cấp phát, thanh toán, hạch toán kế toán và quyết toán NSNN.

Qua câu hỏi trắc nghiệm “*Theo ông (bà) thẩm quyền thực hiện việc phân bổ ngân sách huyện/quận thuộc cơ quan nào?*” thì phần lớn (41 người, 82%) trả lời đúng là do UBND Thành phố. Còn lại 8 người trả lời sai hoặc “*Không biết*” nhưng số này chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm, bán chuyên trách các đơn vị. Trong số 82% người chọn đúng đáp án thì tất cả đều là lãnh đạo các đơn vị và kế toán chuyên trách, điều này phản ánh một thực tế là việc tìm hiểu quy trình cấp duyệt NS được lãnh đạo các đơn vị quan tâm và quán triệt sâu sắc tới các cán bộ phụ trách chi thường xuyên NS của đơn vị.

Công tác quản lý chi thường xuyên cũng ngày càng được thực hiện tốt: tốc độ tăng chi thường xuyên có xu hướng giảm đã khẳng định hiệu quả của công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nguyên tắc chi hiệu quả được quán triệt nhiều hơn. Chi cho sự nghiệp giáo dục đào tạo và quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể chiếm tỷ trọng lớn hơn trong tổng chi thường xuyên NS quận. Chi sự nghiệp xã hội ngày càng được quan tâm, chú ý. Các gia đình chính sách, người già cô đơn, trẻ em mồ côi được hỗ trợ giúp đỡ đời sống của họ được cải thiện hơn, cơ sở cũng đặc biệt quan tâm đến các tệ nạn xã hội đang rất bức xúc như ma túy, mại dâm và dành khoản chi đích đáng cho phòng

chống, đẩy lùi tệ nạn này. Công tác kiểm soát, kiểm tra chi cũng được làm tốt. Phạm vi thanh toán trực tiếp qua kho bạc ngày càng được mở rộng. Hiệu quả các khoản chi được nâng cao rõ rệt: đường phố, nhà văn hóa, các hoạt động văn hóa, thông tin, hoạt động của các tổ chức đoàn thể, công tác an ninh, trật tự an toàn xã hội... luôn được đáp ứng đầy đủ và kịp thời kinh phí hoạt động nên kết quả ngày càng tốt hơn. Hoạt động kinh tế trên địa bàn cũng diễn ra ngày càng sôi động và hiệu quả. Chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước được tuyên truyền ngày càng sâu rộng đến mọi người dân. Bước đầu xác định phạm vi chi thường xuyên NS quận trong từng lĩnh vực, đồng thời đã có sự cụ thể hóa chủ trương xã hội hóa nhằm huy động thêm nguồn lực để phát triển các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội.

Việc đưa các khoản chi thường xuyên NS quận qua KBNN là nhằm hạn chế nảy sinh vấn đề chi tùy tiện, sai chế độ, chính sách của Nhà nước. Đến nay mọi khoản chi đều phản ánh qua KBNN, có sự kiểm soát chặt chẽ của HĐND, cơ quan tài chính nên đã hạn chế được những khoản, chi sai chế độ trước đây chưa kiểm soát được.

Qua khảo sát thực tế và điều tra bằng bảng hỏi cũng cho thấy rõ điều này. Với câu hỏi “*Theo ông (bà), việc chi ngân sách huyện/quận trong thời gian qua góp phần đem lại những hiệu quả nào sau đây?*” thì 100% số người đều khẳng định chi ngân sách huyện/quận đã mang lại những hiệu quả sau đây:

- Hoạt động kinh tế trên địa bàn ngày càng sôi động, phát triển;
- Diện mạo địa phương (đường phố, thôn làng, nhà cửa...) ngày càng đổi mới, khang trang;
- Các chính sách xã hội (thương binh, liệt sĩ, xóa đói giảm nghèo, người già cô đơn không nơi nương tựa, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn) ngày càng được quan tâm và giải quyết tốt hơn;
- Trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, tội phạm và tệ nạn xã hội bị đẩy lùi;
- Chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước được tuyên truyền thường xuyên, rộng rãi đến người dân;

- Hoạt động của các ban ngành, đoàn thể quận ngày càng có hiệu lực, hiệu quả;

Qua ý kiến trên cho thấy lợi ích mà việc chi đúng, chi đủ NS quận. Chi thường xuyên NS quận hợp lý sẽ góp phần tiết kiệm chi thường xuyên để tăng chi đầu tư, giúp cải thiện và nâng cao đời sống người dân, đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, góp phần xây dựng quận Nam Từ Liêm ngày càng phát triển, xứng tầm là quận trung tâm của Thủ đô Hà Nội mở rộng.

Qua đó vẫn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục.

Xuất phát từ yếu điểm trong khâu lập dự toán là chưa sâu sát thực tế nên trong quá trình chấp hành hầu hết các đơn vị phải tiến hành điều chỉnh dự toán. Việc điều chỉnh này gây nhiều khó khăn trong việc đưa ra các biện pháp tiết kiệm chi, nâng cao hiệu quả sử dụng NS quận. Tình hình kinh tế-xã hội không ngừng biến động nên khâu chấp hành chi NS cũng gặp nhiều khó khăn hơn. Chi sự nghiệp kinh tế, văn hóa, thông tin, Đảng, đoàn thể ... nguồn kinh phí ít, nhu cầu chi thực tế lớn nên thường xuyên phải điều chỉnh dự toán.

Dự toán chi đã được UBND quận giao tăng theo tỷ lệ biên chế cho các đơn vị ngay từ đầu năm và dự phòng NS. Điều này thể hiện ở chỗ nhiều nội dung chi thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên song các đơn vị vẫn đề nghị cấp ngoài kế hoạch ngay từ đầu năm sau khi được giao kế hoạch. Chỉ tiêu chi cho các sự nghiệp thấp. Chi NS còn xảy ra tình trạng chi vượt dự toán, nợ chi thường xuyên, do các đơn vị vẫn giữ thói quen như trước đó là chi ngay cả khi chưa có nguồn.

Với câu hỏi số 7, “*Theo ông (bà), việc bố trí, phân định các khoản chi thường xuyên cho các lĩnh vực khác nhau đã hợp lý chưa?*” thì chỉ có 12 phiếu lựa chọn phương án trả lời là “Rất hợp lý” và “Hợp lý”, đa số còn lại là cho rằng “Chưa hợp lý”, cụ thể:

Rất hợp lý: 02 người (4%);

Hợp lý: 10 người (20%);

Chưa hợp lý: 31 người (62%);

Rất bất hợp lý: 03 người (6%);

Ý kiến khác: 04 người (8%). Những người này cho là có những khoản chi đã hợp lý nhưng cũng có những khoản chi chưa hợp lý. Có người nhận xét cụ thể khoản chi cho mục “Chi khác” rất chung chung, trên thực tế chi cho mục “Tiếp khách” còn nhiều, không đúng với dự toán hoặc báo cáo quyết toán.

Qua kết quả khảo sát trên có thể thấy việc bố trí, phân định các khoản chi thường xuyên như hiện nay vẫn chưa thực sự hợp lý, có tới 68%, trong số này hầu hết đều cán bộ, kế toán chuyên trách ở các đơn vị có trình độ từ đại học trở lên và đúng chuyên ngành kế toán, tài chính.

Với câu hỏi số 10 rằng “*Việc chấp hành chi thường xuyên ngân sách quận hiện nay còn những hiện tượng nào*”, kết quả thu được các phương án trả lời từ 50 người được hỏi như sau:

1. *Phải điều chỉnh Dự toán*: Có 34 người (68 %) thừa nhận điều này.

2. *Chi vượt Dự toán*: Có 28 người (56%) trả lời phương án này.

3. *Nợ chi thường xuyên*: Có 31 người (62%) trả lời.

4. *Chi sai nguyên tắc, không đúng quy định*: Có 21 người (42%) trả lời là có hiện tượng này.

5. *Thất thoát, lãng phí*: Có 28 người (56%) trả lời là có hiện tượng này.

6. *Ý kiến khác*: Có 03 người (6%) cho rằng tất cả các hiện tượng trên hiện đều đang tồn tại trong chi ngân sách ở các đơn vị thuộc quận. Tuy nhiên có 02 người (4%) ý kiến cho rằng có nơi làm tốt, các hiện tượng trên ít xảy ra, nơi nào làm chưa tốt thì các hiện tượng trên xảy ra nhiều.

Trong số 34 người cho rằng cần điều chỉnh dự toán NS thì bao gồm cả 10 chuyên viên các ban Đảng, Hội đoàn thể kiêm nhiệm công tác lập, quyết toán dự toán chi thường xuyên NS, vì đặc thù của các đơn vị này là hoạt động phong trào nên việc cấp duyệt dự toán cần thực sự sát với dự toán của các đơn vị lập gửi và dự trù cả các hoạt động, nhiệm vụ đột xuất do quận và thành phố giao. Trước khi giao dự toán thì

UBND quận cần tổ chức một buổi nghe các đơn vị này giải trình để cấp duyệt dự toán thật sát, hợp lý, tránh phải bổ sung kinh phí, làm tăng vượt so với dự toán ban đầu.

3.3.4. Khâu kế toán và quyết toán chi thường xuyên ngân sách quận

Quyết toán chi thường xuyên NS quận Nam Từ Liêm là khâu cuối cùng xác định kết quả thực hiện các khoản chi đã ghi trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình quản lý chi NSNN. Là cơ sở để phân tích, đánh giá việc thực hiện các khoản chi ghi trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình quản lý NSNN. Đồng thời là bài học kinh nghiệm quản lý, điều hành NSNN trong những năm tiếp theo của quận. Quyết toán ngân sách thực hiện tốt sẽ có ý nghĩa rất quan trọng trong việc nhìn nhận lại quá trình chấp hành ngân sách qua một năm, rút ra những bài học kinh nghiệm thiết thực bổ sung cho công tác lập ngân sách cũng như chấp hành ngân sách những chu trình tiếp theo.

Nhìn chung quyết toán chi thường xuyên NS đã đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, kiểm toán, báo cáo kế toán, quyết toán NSNN theo luật định. Hết kỳ kế toán (tháng, quý, năm) các đơn vị dự toán và NS các đơn vị đã thực hiện công tác khóa sổ kế toán theo chế độ quy định. Quyết toán chi thường xuyên NS quận đã đảm bảo các nguyên tắc theo luật định, đảm bảo số liệu báo cáo quyết toán phải chính xác, trung thực, đầy đủ và kịp thời. Nội dung báo cáo quyết toán NS đã theo đúng các nội dung ghi trong dự toán được giao và chi tiết theo mục lục NSNN. Đồng thời, thực hiện đúng trình tự lập, gửi xét duyệt báo cáo quyết toán chi thường xuyên NS năm theo quy định. Sau đó, báo cáo quyết toán NS các đơn vị được thẩm định, phê chuẩn và gửi báo cáo quyết toán chi thường xuyên NS hàng năm cho các cơ quan có thẩm quyền theo luật định. Báo cáo quyết toán chi thường xuyên NS quận đã đảm bảo đầy đủ các biểu mẫu theo chế độ quy định và chấp hành đúng quy định về thời hạn báo cáo kế toán, thời hạn chỉnh lý quyết toán, thời hạn báo cáo quyết toán năm gửi phòng Tài chính-kế hoạch quận và phòng sẽ tiến hành thẩm tra, xem xét quyết toán kinh phí.

Những mặt đã làm được:

Qua câu hỏi số 11 trong Phiếu khảo sát thực trạng với nội dung: “*Tại đơn vị nơi ông (bà) công tác hiện có cài đặt và sử dụng phần mềm kế toán ngân sách chi thường xuyên của Thành phố không?*” thì có 20/20 người là Thủ trưởng và kế toán đơn vị có tài khoản riêng (100%) khẳng định “*Có cài đặt và sử dụng hiệu quả*”. Đây là một kết quả đáng mừng trong việc áp dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác kế toán và quyết toán nói riêng cũng như công tác quản lý ngân sách nhà nước nói chung ở cấp huyện/quận. Và việc sử dụng phần mềm giúp cho công tác quyết toán chi thường xuyên NS quận hạn chế được sai sót và đảm bảo thời gian quyết toán.

Hiện nay, công tác kế toán trên địa bàn quận Nam Từ Liêm đang thực hiện theo QĐ 94/2005/QĐ - BTC của Bộ Tài chính ngày 12/12/2005. Hiện nay, để phù hợp với mục lục ngân sách mới kế toán hành theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008 của Bộ Tài chính về việc kế toán hành Hệ thống mục lục ngân sách mới mới, Thành phố đã triển khai sử dụng phần mềm kế toán cho các quận, huyện. Công tác kế toán và quyết toán đã được quan tâm, thực hiện một cách khoa học, đúng quy trình mở sổ, khoá sổ, hạch toán kép. Việc ghi chép được tiến hành thường xuyên hàng ngày, hàng tuần. Cuối tháng lập báo cáo, bảng cân đối tài khoản theo quy định. Thực hiện chế độ báo cáo kế toán, quyết toán kịp thời, chất lượng ngày càng tiến bộ, số liệu chính xác, tạo điều kiện cho việc tổng hợp chi ngân sách đầy đủ, kịp thời. Các nghiệp vụ chi được ghi chép đầy đủ, đúng chế độ. Hệ thống chứng từ, hóa đơn được xử lý đúng, kịp thời và đúng quy định...

Mặc dù quá trình lập và chấp hành vẫn còn vướng mắc nhưng cùng với sự cố gắng của kế toán đơn vị và sự hướng dẫn của phòng Tài chính- kế hoạch quận, công tác quyết toán NS diễn ra đúng luật. Các báo cáo quyết toán năm, quý luôn được lập đầy đủ, hợp lý và có tác dụng tốt trong việc kiểm tra quá trình chấp hành dự toán và đánh giá được mức chấp hành dự toán, các biện pháp thực thi để rút kinh nghiệm.

Quận đã có kế hoạch tập huấn cho các cán bộ trong công tác kế toán, chủ yếu là mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn cho đội ngũ chủ tài khoản và kế toán NS các đơn vị.

Dưới sự hướng dẫn của UBND quận và phòng Tài chính- kế hoạch, mọi khoản thu chi đều qua KBNN theo đúng nguyên tắc đã quy định trong luật NSNN. Cơ quan tài chính và KBNN phối kết hợp kiểm soát chi nhằm hạn chế tối thiểu tình trạng thất thu cũng như tình trạng lạm chi, chi sai mục đích, chi sai chính sách chế độ, giảm được nợ chi thường xuyên.

Về công tác quyết toán: Nhìn chung các đơn vị đã thực hiện tốt lập báo cáo, quyết toán năm đầy đủ, chính xác và đồng bộ, gửi và báo cáo cơ quan chức năng theo đúng thời gian quy định, phê chuẩn đúng thẩm quyền. Hàng năm báo cáo quyết toán được báo cáo trước HĐND quận trong kì họp đầu tiên của năm sau và được HĐND quận phê chuẩn.

Những hạn chế cần khắc phục:

Báo cáo chi thường xuyên NS còn chậm về thời gian, chất lượng báo cáo còn hạn chế chưa chính xác, gây ảnh hưởng cho công tác lập báo cáo tổng hợp quyết toán của cơ quan tài chính cấp trên, hạn chế tác dụng của việc công khai tài chính chi thường xuyên NS trước HĐND và UBND quận theo quy định.

Đối với quyết toán chi thường xuyên NS quận: đã dựa trên cơ sở dự toán được duyệt nhưng tiến độ còn chậm, còn lúng túng, vướng mắc nhiều trong khâu kiểm soát thanh toán qua KBNN một phần do bất cập giữa chế độ định mức so với thực tiễn, một phần do trình độ chuyên môn của cán bộ chi thường xuyên NS quận còn nhiều hạn chế. Thời gian nộp báo cáo, quyết toán chi thường xuyên NS còn rất chậm hầu hết không đáp ứng yêu cầu của luật NSNN quy định.

Qua đánh giá của 5 cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn phòng tài chính – kế hoạch quận thì ở câu hỏi 13a có 3/5 người đánh giá “Việc lập báo cáo quyết toán” của các đơn vị “Đầy đủ, chính xác và đồng bộ”, có 02 ý kiến cho rằng “Chưa đầy đủ, chính xác và đồng bộ”. Điều này cho thấy việc lập báo cáo quyết toán khá tốt ở các

đơn vị thuộc quận, 60% các đơn vị đảm bảo báo cáo quyết toán đầy đủ, chính xác, đồng bộ.

Ở câu hỏi 13b có 2/5 người đồng ý “Việc thực hiện thời gian báo cáo quyết toán” của các đơn vị “Kịp thời, đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước”, có 02 ý kiến nhận xét “Chưa kịp thời” và 01 ý kiến cho là còn “Rất chậm”. Qua những ý kiến này có thể thấy tuy chất lượng báo cáo quyết toán được đảm bảo, nhưng thời gian nộp còn chưa đảm bảo, kịp thời, cần đề phòng chuyên môn nhắc nhở.

Tuy trên đây là ý kiến của một số ít người được khảo sát nhưng là ý kiến của những người đang trực tiếp phụ trách ngân sách quận của phòng Tài chính-kế hoạch và lãnh đạo phòng Tài chính-kế hoạch quận nên cũng phần nào phản ánh thực trạng của tình hình kế toán và quyết toán chi thường xuyên NS quận của các đơn vị thuộc quận Nam Từ Liêm.

Thực hiện tốt công tác công khai, minh bạch trong quản lý chi thường xuyên NS quận:

Để đảm bảo ổn định kinh tế, chính trị, xã hội của quận, việc mở rộng dân chủ, thực hiện công khai tài chính là hết sức quan trọng. Quyết định 193/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 kế toán hành quy chế công khai tài chính đối với các cấp NSNN. Thực hiện công khai, dân chủ trong quản lý chi thường xuyên NSX thể hiện qua một số điểm sau đây:

Phòng Tài chính – kế hoạch quận Nam Từ Liêm có trách nhiệm:

- Giúp UBND quận tổng hợp tình hình công khai tài chính của các đơn vị thuộc quận báo cáo Sở Tài chính trước ngày 31 tháng 3 hàng năm (đối với công khai dự toán), trước ngày 31 tháng 8 hàng năm (đối với công khai quyết toán). *(Theo mẫu số 39/CKNS-BC)*

- Tổng hợp và công bố số liệu công khai tài chính của đơn vị thuộc cấp huyện/quận trước ngày 31 tháng 5 hàng năm (đối với công khai dự toán), trước ngày

30 tháng 9 hàng năm (đối với công khai quyết toán) theo các biểu mẫu công khai đối với các đơn vị dự toán NS.

- Tổng hợp số liệu công khai dự toán, quyết toán thu NSNN trên địa bàn huyện/quận (*Theo mẫu số 23/CKTC-NSH*); số liệu dự toán, quyết toán chi NS huyện theo lĩnh vực (*Theo mẫu số 40/CKNS-BC*) gửi cơ quan tài chính cấp trên.

Thời gian công khai:

Biểu mẫu công khai rõ ràng các chỉ tiêu, dễ hiểu, số liệu trung thực, cụ thể, chi tiết, tránh tình trạng làm lướt, làm ầu, nội dung chỉ tiêu chung chung, quá tổng hợp, khó hiểu, dễ gây nghi ngờ thắc mắc.

Mở rộng dân chủ, thực hiện triệt để công khai tài chính là động lực tạo nên sức mạnh vật chất tinh thần to lớn của nhân dân, góp phần tăng cường sự đoàn kết, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, với chính quyền làm phát triển kinh tế, ổn định chính trị xã hội của địa bàn quận hiện nay.

3.3.4. Khâu thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách quận

Qua bảng hỏi, ở câu số 14a, “*Hàng năm, phòng Tài chính-kế hoạch quận có thực hiện công tác kiểm tra việc lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán chi thường xuyên NS tại đơn vị ông (bà) không*”, trong 50 người được hỏi có 100% người trả lời “Có”, điều này chứng tỏ công tác kiểm tra quản lý chi NS quận được phòng chức năng về tài chính quan tâm và sát sao. Và phòng chuyên môn coi trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện, chấp hành dự toán của các đơn vị nhằm hạn chế việc chi sai, chi thừa hay chi thiếu.

Và ở câu hỏi số 14b, “*Hình thức kiểm tra là gì*”, thì có 37 người chọn “*Định kỳ*”, chiếm 74%; có 11 người chọn “*Đột xuất*”, chiếm 22% và 02 người không biết, chiếm 4%. Điều này cho thấy, công tác kiểm tra, thanh tra được tiến hành khá thường xuyên, tuy nhiên chất lượng kiểm tra thì không được đánh giá qua số lần kiểm tra. Do

đó việc đột xuất kiểm tra sẽ phát hiện được các trường hợp chi sai quy định và sẽ giúp ngăn ngừa việc chi lãng phí, không tiết kiệm NS.

Qua đây cho thấy công tác thanh tra, kiểm tra quản lý chi thường xuyên NS quận Nam Từ Liêm nhìn chung khá tốt. Việc kiểm tra trước khi chi NS từ khâu lập dự toán chi NSNN được cơ quan tài chính và KBNN kiểm tra, xét duyệt nghiêm ngặt theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức do Nhà nước quy định. Tuy nhiên, việc kiểm tra khâu lập dự toán còn tính chủ quan, chưa quan tâm đúng mức dự toán thực tế của các đơn vị nên dự toán được duyệt của đơn vị thụ hưởng chưa phù hợp và hiệu quả. Có sự quan tâm tính hợp lệ, hợp pháp của chứng từ, thủ tục quyết toán nhưng lại thiếu quan tâm đến hiệu quả của việc chi thường xuyên NS quận. Đôi khi công tác kiểm tra, thanh tra còn làm phiền hà, ách tắc công việc của đơn vị. Hiệu quả của công tác kiểm tra còn đôi khi chưa đạt tới mục tiêu đã định.

Việc tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra quản lý chi thường xuyên NS quận thường xuyên, định kỳ hay đột xuất khi cần thiết nhằm ngăn ngừa vi phạm và những biểu hiện tiêu cực trong quá trình quản lý chi NS tại quận.

3.4. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH QUẬN NAM TỪ LIÊM

3.4.1. Ưu điểm

Về cơ bản đã đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên ngày càng tăng và mở rộng trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của quận. Ngoài các khoản chi thường xuyên, quận đã đáp ứng các nhu cầu có tính đột xuất, nhất là trong trường hợp thiên tai, bão lụt cũng như các trường hợp trợ cấp đột xuất khác. Từ đó hoàn thành vai trò nguồn lực tài chính để quận hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội đã đề ra.

Việc thực hiện chu trình ngân sách đã có nhiều chuyển biến đáng kể. Trong khâu lập dự toán các đơn vị đã bám sát các định mức phân bổ NS và định mức sử dụng NSNN ban hành cũng như nhiệm vụ chính trị của đơn vị và của quận. Quá trình xét duyệt dự toán, phân bổ NS đã thực hiện đúng quy định của luật NSNN.

Việc chấp hành dự toán đã có nhiều tiến bộ, kinh phí chi thường xuyên được quản lý sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, từng bước có sự đổi mới từ thủ tục cho đến thời gian cấp phát và xem xét hiệu quả sau cấp phát, công tác kiểm soát chi của kho bạc ngày càng chặt chẽ hơn.

Công tác lập, thẩm định, xét duyệt báo cáo quyết toán đã đi vào nề nếp, chất lượng báo cáo quyết toán đã được nâng lên rõ rệt, báo cáo quyết toán đã phản ánh tương đối chính xác và trung thực tình hình sử dụng NS cũng như những hoạt động của đơn vị trong năm NS.

3.4.2. Nhược điểm

Những tồn tại, yếu kém trên lĩnh vực quản lý chi thường xuyên NS tập trung ở các vấn đề như: xây dựng định mức chi, lập dự toán, chấp hành dự toán, quyết toán và công tác thanh tra, kiểm tra các khoản chi thường xuyên.

Thứ nhất, công tác xây dựng định mức chi

Định mức phân bổ chưa phù hợp với thực tiễn, điều này thể hiện rõ nét nhất ở định mức chi hành chính, dẫn đến trong quá trình chấp hành dự toán các đơn vị sử dụng NS gặp khó khăn, thường các đơn vị có hệ số lương cao thì gặp khó khăn. Điều này gây khó khăn trong công tác quản lý của ngành tài chính, phải xem xét bổ sung dự toán chi thường xuyên mới đảm bảo hoạt động của đơn vị dẫn đến chi hành chính thường xuyên vượt dự toán.

Nhiều nội dung chi chưa thể hiện được vào định mức phân bổ NS như chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản cố định, nhưng nội dung này thường chỉ giải quyết được trong quá trình thực hiện dự toán trên cơ sở khả năng tăng thu của NS. Điều này cũng có nguyên nhân nhiều khi do khả năng NS chưa thể cân đối được khi xây dựng định mức.

Như ở câu hỏi số 7: “*Theo ông (bà), việc bố trí, phân định các khoản chi thường xuyên cho các lĩnh vực khác nhau đã hợp lý chưa?*” thì chỉ có 24 % số người cho rằng hợp lý và rất hợp lý, có tới 68% cho rằng việc bố trí, phân định các khoản chi

thường xuyên như hiện nay vẫn chưa thực sự hợp lý và định mức chi chưa thực sự phù hợp, vì có những đơn vị chi quản lý hành chính khá nhiều do định biên, biên chế lớn. Khoản chi khác là quan trọng đối với hoạt động chi thường xuyên nhưng mục chi này đang còn cao, trong thời gian tới cần phải được giảm xuống để đảm bảo chi tiêu hiệu quả và tiết kiệm theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước. Điều này là do việc chi tiêu chưa thật sự tiết kiệm một số khoản chi không tuân theo tiêu chuẩn, định mức như: chi hội nghị, chi tiếp khách... Hàng năm, chưa thực hiện việc đánh giá tình hình chi tiêu, hiệu quả của các nhóm mục chi để rút ra những hạn chế và điều chỉnh các nhóm mục chi cho phù hợp hơn.

Thứ hai, công tác lập dự toán chi thường xuyên

Quy trình lập dự toán chi thường xuyên NSNN rất phức tạp, đòi hỏi phải thực hiện qua nhiều bước, tốn kém rất nhiều thời gian và công sức của các đơn vị cơ sở và cơ quan tài chính cấp. Hạn chế lớn nhất ở đây là trình độ xây dựng dự toán của các đơn vị sử dụng NS còn yếu, thường không đảm bảo quy định cả về căn cứ, nội dung, phương pháp, trình tự, hệ thống mẫu biểu, thời gian, phổ biến là lập cho có. Trong thực tế công tác lập và thảo luận dự toán còn mang nặng tính hình thức thiếu dân chủ, áp đặt một chiều từ trên xuống.

Công tác lập, quyết định, phân bổ dự toán NS còn chậm về thời gian theo quy định, thường là không đủ thời gian chuẩn bị do thời gian kỳ họp HĐND Thành phố và quận quá ngắn. Đối với cấp huyện/quận công tác này không thực chất vì phải thực hiện theo quyết định của UBND Thành phố giao.

Qua khảo sát, ở câu hỏi số 2: “*Việc lập Dự toán chi ngân sách cấp huyện/quận được tiến hành như thế nào?*” thì:

1. Lấy ý kiến, đề xuất của cán bộ, đại diện các ban ngành, đoàn thể trong huyện/quận: có 34 người, tỷ lệ 68%

2. Thông báo đến toàn thể cán bộ, các ban ngành, đoàn thể trong huyện/quận: 1 người, tỷ lệ 2%

3. HĐND - UBND cấp huyện/quận tự lập, tự thực hiện: 5 người, tỷ lệ 10%

4. Đơn vị tự làm dự toán và tự thực hiện: 10 người, tỷ lệ 20%

Như vậy, tuy có 68% ý kiến cho rằng việc lập dự toán NS quận là lấy ý kiến từ dự toán các phòng, ban, ngành gửi nhưng vẫn còn tới 32% số người chọn sai quy trình lập dự toán khi cho rằng việc lập dự toán chi NS quận là do HĐND-UBND hoặc do đơn vị tự lập, tự thực hiện. Điều này chứng tỏ công tác lập dự toán của quận vẫn còn chưa được các đơn vị hiểu đúng, hiểu đủ để lập đúng.

Thứ ba, việc chấp hành dự toán chi thường xuyên

Việc phân bổ dự toán của một số đơn vị sử dụng NS chưa thực hiện tốt, đôi khi chưa khớp đúng về tổng mức, phân bổ chi tiết không sát với yêu cầu chi thực tế, điều này thường xảy ra đối với các đơn vị dự toán cấp 1 có các đơn vị sử dụng NS trực thuộc, các đơn vị này thường có xu hướng muốn giữ lại một phần dự toán chi thường xuyên của các đơn vị trực thuộc dưới danh nghĩa phục vụ cho các nhiệm vụ chung của ngành như ngành giáo dục.

Do việc phân bổ dự toán chưa thực sự sát hợp với nhu cầu chi nên thường xảy ra tình trạng mục thừa, mục thiếu nên phải điều chỉnh, bổ sung gây khó khăn cho công tác quản lý của cơ quan tài chính và kiểm soát chi của KBNN quận.

Tình trạng lãng phí trong chi thường xuyên còn lớn và tương đối phổ biến. Thể hiện ở việc mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc không đúng tiêu chuẩn, định mức; quản lý và sử dụng đất đai trụ sở làm việc không đúng mục đích, vượt tiêu chuẩn định mức, chi tổ chức lễ hội, ngày kỷ niệm còn mang tính phô trương, hình thức, gây tốn kém cho NS.

Điều này được minh họa qua bảng hỏi ở câu khảo sát số 10: “*Việc chấp hành chi thường xuyên ngân sách quận hiện nay còn những hiện tượng nào dưới đây*” thì có 34 người (68 %) chọn *Phải điều chỉnh Dự toán*, có 28 người (56%) chọn *Chi vượt Dự toán*, Có 31 người (62%) chọn *Nợ chi thường xuyên*, có 21 người (42%) chọn *Chi sai nguyên tắc, không đúng quy định*, có 28 người (56%) chọn *Thất thoát, lãng phí*, Có

05 người (10%) chọn *Ý kiến khác*. Tức là có tới 62% cho rằng hiện tượng nợ chi thường xuyên đang tồn đọng trong quá trình chấp hành chi thường xuyên NS, có 56% ý kiến cho rằng đều chi vượt dự toán đã lập và 56% nhận định tình trạng thất thoát, lãng phí trong chi thường xuyên, một tỷ lệ tương đối cao. Từ đây có thể nhận thấy còn có khá nhiều bất cập trong việc chấp hành dự toán chi thường xuyên NS, dẫn đến việc gây thất thoát, nợ chi ngày càng gia tăng.

Thứ tư, công tác quyết toán chi thường xuyên

Báo cáo quyết toán của các đơn vị sử dụng NS thường chưa đảm bảo theo quy định về thời gian, hệ thống mẫu biểu, chất lượng báo cáo chưa cao, nhiều trường hợp chưa khớp đúng giữa chi tiết và tổng hợp. Báo cáo quyết toán của một số đơn vị phải điều chỉnh, sửa chữa dẫn đến tình trạng một số đơn vị còn chậm về thời gian khi nộp báo cáo quyết toán. Điều này là do trình độ chuyên môn, nhiều cán bộ kế toán ở các đơn vị khả năng sử dụng phần mềm quản lý tài chính, phần mềm hành chính sự nghiệp vào công tác kế toán còn hạn chế. Công tác kế toán tài chính vẫn thực hiện thủ công, công tác lưu trữ hồ sơ rất hạn chế đó làm cho công tác thanh kiểm tra ở các đơn vị mất rất nhiều thời gian nên còn lúng túng trong việc lập báo cáo quyết toán.

Chất lượng công tác thẩm định, xét duyệt báo cáo quyết toán chưa cao, đôi khi còn mang tính hình thức, chưa kiên quyết xử lý xuất toán đối với các khoản chi không đúng quy định mà thường chỉ rút kinh nghiệm. Công tác xét duyệt báo cáo quyết toán thường chỉ dừng lại ở việc xác định số liệu thu, chi trong năm của đơn vị mà chưa phân tích, đánh giá số liệu quyết toán đó để rút ra những vấn đề cần điều chỉnh về xây dựng định mức phân bổ NS, định mức sử dụng NS của cơ quan tài chính, những bài học kinh nghiệm về việc chấp hành dự toán để nâng cao chất lượng quản lý, sử dụng NS.

Thứ năm, công tác thanh tra, kiểm tra quản lý chi thường xuyên

Công tác thanh tra, kiểm tra tuy có tiến hành thường xuyên nhưng chưa mang lại hiệu quả cao, nhiều trường hợp còn nể nang, ngại va chạm, chưa xử lý kiên quyết đối với các đơn vị còn sai phạm về tài chính, NS, chưa kết hợp được thanh tra với phân

tích hiệu quả sử dụng kinh phí chi thường xuyên để tham mưu các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng NS.

Công tác kiểm soát chi của KBNN cơ bản đảm bảo đúng quy định, tuy nhiên công tác cải cách thủ tục hành chính của KBNN còn chậm, giải quyết công việc đôi khi còn cứng nhắc, gây khó khăn cho các đơn vị sử dụng NS trong quan hệ giao dịch với kho bạc. Vẫn còn có đơn vị phản nản KBNN có thái độ quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu, chế độ thông tin báo cáo của KBNN cho cơ quan tài chính cùng cấp chưa đầy đủ, chưa kịp thời.

3.4.3. Nguyên nhân cơ bản của những hạn chế nói trên

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong thực trạng quản lý chi thường xuyên NS huyện/quận nói chung và quản lý chi thường xuyên NS quận Nam Từ Liêm nói riêng, song trong khuôn khổ chuyên đề này, tác giả nghiên cứu chỉ đề cập tới một số nguyên nhân cơ bản sau:

Thứ nhất, thời gian qua hệ thống các văn bản pháp luật trên lĩnh vực NSNN không ngừng được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện nhưng còn những vấn đề cần phải tiếp tục được nghiên cứu hoàn chỉnh, các văn bản dưới Luật còn thiếu, chưa đồng bộ, đôi khi còn chông chéo, ban hành chậm so với yêu cầu.

Thứ hai, hệ thống định mức phân bổ NS, định mức sử dụng NS, định mức kinh tế kỹ thuật thường lạc hậu (chỉ đáp ứng được 70-80% so với nhu cầu) nhưng chậm được sửa đổi bổ sung cho phù hợp. Nhiều loại đơn giá, định mức gắn liền với công tác quản lý chi thường xuyên nhưng chậm ban hành. Có thể thấy như các định mức, đơn giá về chăm sóc cây xanh, sửa chữa điện chiếu sáng... chậm được ban hành dẫn đến hiệu quả là chưa đủ cơ sở để tổ chức đấu thầu đối với hoạt động phục vụ công cộng này.

Thứ ba, công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt luật NSNN đến các đơn vị sử dụng NS chưa sâu sắc, chưa sâu rộng, chưa đạt được mục tiêu đề ra, do vậy nhận thức

về luật NSNN và các văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng NSNN của các cơ quan, đơn vị và của cán bộ còn hạn chế.

Thứ tư, về công tác lập dự toán chi thường xuyên NS tại một số đơn vị của quận còn bị coi nhẹ, trình độ đội ngũ cán bộ và lập dự toán chưa chuyên sâu, chưa có bộ phận chuyên trách ở một số đơn vị cho lĩnh vực lập dự toán. Lập dự toán còn chưa bám sát quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của quận, chủ yếu căn cứ vào số kiểm tra của cấp trên giao. Số liệu dự toán chủ yếu là ước thực hiện năm trước để lập dự toán cho năm kế hoạch, tình hình giá cả tăng, chế độ chi tiêu thay đổi... gây khó khăn cho bộ phận NS quận trong việc tổng hợp.

Thứ năm, việc chấp hành dự toán chi thường xuyên NS: bổ sung dự toán chi từ nguồn dự phòng cho, tiết kiệm chi và chi khác NS quận còn nhiều, từ đó tạo tính ỷ lại cho một số đơn vị dự toán trong công tác lập dự toán hàng năm. Việc chấp hành cơ chế quản lý tài chính, quản lý chi tiêu NSNN không đúng quy định là nguyên nhân nảy sinh lãnh phí ở một số khâu, một số khoản chi. Một số lãnh đạo các đơn vị còn chưa nâng cao ý thức tiết kiệm trong chi tiêu NS, còn tư tưởng vận dụng tùy tiện, thiếu trách nhiệm trong việc quản lý các khoản chi thường xuyên NS. Phân cấp quản lý NS còn nhiều tồn tại, chưa phù hợp gây tác động không nhỏ đến quá trình quản lý chi thường xuyên NS quận, làm NS quận ở thế bị động.

Thứ sáu, về quyết toán chi thường xuyên NS: đội ngũ cán bộ chuyên trách về quản lý tài chính ở các đơn vị chưa được tăng cường đúng mức về chất lượng và số lượng theo yêu cầu công việc, trình độ nghiệp vụ kế toán chưa đồng đều giữa các đơn vị, vì ở nhiều đơn vị, không có kế toán NS chuyên trách mà phải kiêm nhiệm nên chưa phản ánh kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kế toán vào các chương trình kế toán máy, cuối năm công tác khóa sổ, lập báo cáo quyết toán thường chậm trễ, dẫn đến công tác lập báo cáo quyết toán NS quận không đảm bảo thời gian.

Thứ bảy, công tác thanh tra, kiểm tra quyết toán chi thường xuyên NS thực hiện chưa thực sự tốt, còn mang tính hình thức, thiếu trách nhiệm trong tổ chức phối hợp,

hình thức xử lý chưa nghiêm minh, xử phạt chưa đúng mức. Sự phối hợp thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chi thường xuyên NS chưa thực sự chặt chẽ, chưa xử phạt triệt để, có những sai phạm được phát hiện nhưng đối tượng vi phạm chưa thực hiện qua nhiều năm nhưng quận vẫn chưa có biện pháp xử lý nghiêm, tuy có phát hiện những bất cập trong chế độ chính sách áp dụng đã cũ nhưng việc kiến nghị các cấp thẩm quyền cấp trên để hoàn chỉnh hành lang pháp lý chưa thực sự sâu sát.

CHƯƠNG 4
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN
CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH
CHO QUẬN NAM TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI

4.1. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH QUẬN NAM TỪ LIÊM THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Thực hiện đổi mới tăng cường quản lý chi thường xuyên ngân sách quận

Quản lý chi thường xuyên NS quận là công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc thực thi có hiệu quả chính sách phân bổ nguồn lực tài chính để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quận. Trong điều kiện kinh tế nước ta hiện nay, việc quản lý chi thường xuyên NS cấp huyện/quận hiệu quả sẽ có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển chung của địa phương. Cơ chế quản lý chặt chẽ và hợp lý sẽ ngăn ngừa các sai phạm, đồng thời giúp cơ quan, bộ phận, cán bộ tuân thủ những nhiệm vụ chi đã được xét duyệt giao thực hiện.

Thời gian qua chi thường xuyên NS quận có những hạn chế như: tỷ lệ chi còn chênh lệch, cần phải có sự cân nhắc giữa các khoản chi, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả, đảm bảo chi đúng đối tượng, chi đúng kế hoạch, tiêu chuẩn định mức của quận.

Trong chi thường xuyên trước hết phải dựa vào dự toán được duyệt và nhiệm vụ chi được giao, hàng tháng, hàng quý các đơn vị phải lập báo cáo cụ thể, đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định giữa cơ quan tài chính, cơ quan quản lý cấp trên xét duyệt. Thực hiện bàn bạc dân chủ thống nhất các khoản chi một cách công khai theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

4.1.2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong quản lý chi thường xuyên ngân sách quận

Kiểm tra, thanh tra là một trong những nội dung quan trọng của công tác quản lý chi thường xuyên NS quận nói riêng và NSNN nói chung. Để nâng cao chất lượng công tác quản lý NSNN phải không ngừng tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra nhằm chấn chỉnh kịp thời những sai phạm trong quá trình chấp hành NS, thông qua đó răn đe với những hiện tượng tiêu cực đang có mầm mống nảy sinh. Qua kiểm tra, thanh tra góp phần quan trọng trong việc kiểm nghiệm tính chất phù hợp của các văn bản pháp quy, của chế độ chính sách về chi NSNN, phát hiện những sơ hở bất hợp lý của chế độ chính sách, để kịp thời báo cáo và sửa đổi bổ sung. UBND quận tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định theo luật phòng chống tham nhũng, luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... đồng thời tổ chức xử lý kịp thời, đầy đủ những tồn tại sai phạm đã được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra.

4.2. GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYỀN CHO QUẬN NAM TỪ LIÊM

Nội dung câu hỏi số 15: *Theo ông (bà), để hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách quận Nam Từ Liêm thì những biện pháp nào quan trọng nhất (lựa chọn 3 biện pháp, xếp theo thứ tự ưu tiên). Kết quả trả lời (xếp theo thứ tự giảm dần):*

- *Mở rộng dân chủ, thực hiện triệt để công khai tài chính:* có 27 người (54%) coi là biện pháp quan trọng số 1; 11 người (22%) coi là biện pháp quan trọng thứ 2 và 7 người (14%) coi là biện pháp quan trọng thứ 3.

- *Nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý ngân sách:* có 12 người (24%) coi là biện pháp quan trọng số 1; 17 người (34%) coi là biện pháp quan trọng thứ 2 và 9 người (18%) coi là biện pháp quan trọng thứ 3.

- *Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát:* có 7 người (14%) coi là biện pháp quan trọng số 1; 12 người (24%) coi là biện pháp quan trọng thứ 2 và 12 người (24%) coi là biện pháp quan trọng thứ 3.

- *Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế về thu chi NS quận:* 02 người lựa chọn là biện pháp quan trọng nhất (100%); 04 người (8%) lựa chọn là biện pháp quan trọng thứ 2, 04 người (4%) coi là biện pháp quan trọng thứ 3.

- *Nâng cao trình độ mọi mặt, nhất là trình độ quản lý Tài chính – ngân sách của Chủ tài khoản, Kế toán viên:* có 2 người (4%) coi là biện pháp quan trọng số 1; 2 người (4%) coi là biện pháp quan trọng thứ 2 và 10 người (20%) coi là biện pháp quan trọng thứ 3.

- *Xử lý nghiêm các hành vi tham ô, tham nhũng, lãng phí:* Không có ai coi là biện pháp quan trọng số 1; 4 người (8%) coi là biện pháp quan trọng thứ 2 và 8 người (16%) coi là biện pháp quan trọng thứ 3.

- *Cần có 1 kế toán chuyên trách của mỗi đơn vị:* có 1 người (2%) coi là biện pháp quan trọng số 1; 2 người coi là biện pháp quan trọng số 2 (4%) và 5 người (10%) coi là biện pháp quan trọng thứ 3.

- *Ý kiến khác:* Có một số người đề xuất thêm những biện pháp khác hoặc nhấn mạnh phải thực hiện đồng bộ các biện pháp mới có hiệu quả.

Qua kết quả khảo sát có thể thấy rằng, biện pháp tối ưu và được ủng hộ nhiều nhất để hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên NS quận là “*Mở rộng dân chủ, thực hiện triệt để công khai tài chính*”. Như vậy việc dân chủ, công khai trong quản lý NSNN nói chung, quản lý chi NS nói riêng giúp cho các quy trình lập, chấp hành và quyết toán, cũng như thanh, kiểm tra được thực hiện một cách tốt nhất và tránh được những tiêu cực như tham ô, lãng phí và tư lợi cá nhân giúp cho quá trình sử dụng NSNN hiệu quả và tiết kiệm.

Tuy biện pháp “*Cần có 1 kế toán chuyên trách của mỗi đơn vị*” chỉ có duy nhất 1 người cho là quan trọng nhất, nhưng dường như biện pháp này sẽ giúp cho công tác

quản lý chi thường xuyên thực sự hiệu quả hơn khi có 1 đồng chí kế toán có chuyên môn nghiệp vụ và chuyên trách công việc này.

Công tác quản lý chi thường xuyên NS tại quận Nam Từ Liêm bên cạnh những mặt đạt được, vẫn còn một số hạn chế, tồn tại cần khắc phục. Do đó để hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên NS cho quận cần nâng cao chất lượng công tác lập, quyết định và phân bổ dự toán NS thường xuyên cho các đơn vị thụ hưởng NS, cơ quan tài chính, HĐND-UBND quận. Rà soát và hoàn thiện hệ thống các định mức phân bổ và định mức sử dụng ngân sách hiện hành. Thay đổi phương thức thực hiện, quản lý đối với một số khoản chi thường xuyên lớn, nhất là đối với khoản chi sự nghiệp kinh tế. Qua đây, tác giả xin đưa ra một số giải pháp cụ thể như sau:

4.2.1. Hoàn thiện công tác lập dự toán chi thường xuyên NS quận

Quy trình lập dự toán NS phải đảm bảo yêu cầu, căn cứ lập dự toán theo Luật định, thực hiện đầy đủ đúng trình tự xây dựng dự toán, quyết định, phân bổ, giao dự toán NSNN. Trong quá trình lập dự toán NSNN cần chú ý 2 khâu then chốt là: Khâu hướng dẫn và số thông báo kiểm tra về dự toán cho các đơn vị thụ hưởng NSNN và khâu xem xét dự toán của các đơn vị thụ hưởng ngân sách gửi cho cơ quan Tài chính các cấp phải thận trọng thậm chí phải trao đổi thảo luận với đơn vị để làm sáng tỏ các nhu cầu về dự toán nhằm phục vụ tốt cho quá trình xét duyệt dự toán.

Lập dự toán chi thường xuyên NS quận phải tính đến kết quả phân tích, đánh giá tình hình thực tế kế hoạch NS của các năm trước, đặc biệt là của năm báo cáo, dựa trên các chế độ chính sách, tiêu chuẩn, định mức cụ thể về chi, đồng thời đảm bảo đúng thời gian và quy trình từ dưới cơ sở tổng hợp lên, có như vậy mới sát đúng với thực tế từng địa phương, đơn vị.

Đối với các đơn vị thuộc quận lập dự toán chi thường xuyên phải bám sát yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội; Lập và gửi dự toán đúng theo quy định.

Phòng tài chính-kế hoạch quận tổng hợp và xây dựng dự toán chi thường xuyên NS trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị, đồng thời dự kiến nguồn thu được hưởng để cân đối nhiệm vụ chi.

- Xây dựng định mức chuẩn mực làm cơ sở cho việc lập dự toán và xét duyệt dự toán. Xây dựng các chuẩn mực khoa học làm cơ sở, căn cứ cho việc lập và xét duyệt dự toán chi NS cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Đổi mới về quyết định dự toán NS: Quyết định dự toán chi NSNN phải dựa vào các chuẩn mực khoa học đã được xác định, nhằm đảm bảo cho dự toán chi NSNN được duyệt phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương. Khâu xét duyệt dự toán giữa cơ quan Tài chính với từng đơn vị dự toán phải trao đổi, thảo luận để đi đến thống nhất về dự toán của các đơn vị. Trên cơ sở thống nhất về dự toán của đơn vị thụ hưởng NSNN cơ quan Tài chính tổng hợp dự toán ngân sách cấp mình thông qua UBND và trình HĐND cùng cấp quyết định dự toán NSNN nhằm đảm bảo cho dự toán xét duyệt được hợp lý hơn.

4.2.2. Hoàn thiện công tác chấp hành dự toán chi thường xuyên NS quận

Tổ chức thực hiện dự toán NSNN: Phải cụ thể hóa dự toán NSNN được duyệt chia ra hàng quý, tháng và được tiến hành theo trình tự sau:

+ Kinh phí đảm bảo chi quỹ lương và kinh phí quản lý được duyệt cả năm đều phải chia hàng quý, tháng và có tính mức tăng, giảm quỹ lương trong năm kế hoạch để điều chỉnh cho phù hợp.

+ Kinh phí sự nghiệp được duyệt cũng phải chia ra từng quý, tháng có xem xét từng dự toán được duyệt có nhu cầu chi theo yêu cầu thực tế dự kiến của năm kế hoạch.

+ Hình thành hạn mức chi thường xuyên để lên kế hoạch cấp phát kinh phí cho chi thường xuyên, đảm bảo theo tiến độ của năm kế hoạch.

Chấp hành dự toán chi NSNN qua các hình thức cấp phát kinh phí:

+ Có sự kết hợp giữa cơ quan Tài chính các cấp đảm bảo ngân sách cấp trên quan tâm hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho ngân sách cấp dưới. Ngược lại, ngân sách cấp dưới phải chấp hành theo hướng dẫn, chỉ đạo của ngân sách cấp trên và thông tin kịp thời cho ngân sách cấp trên những khó khăn, thuận lợi trong quá trình chấp hành ngân sách ở địa phương để cùng nhau giải quyết. Đồng thời, cần có sự kết hợp giữa các cơ quan chức năng quản lý NSNN đối với đơn vị thụ hưởng NS phải thống nhất trong quản lý nhằm tránh sự chông chéo không cần thiết. Tổ chức triển khai thật tốt cơ chế khoán chi hành chính đối với các đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp không có thu; có cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu. Đồng thời, triển khai, thực hiện quy chế công khai tài chính, quy chế tự kiểm tra, quy chế dân chủ. Điều này giúp cho các đơn vị tự chủ về tài chính thực hiện kiểm soát, giám sát theo quy chế chi tiêu nội bộ sát với tình hình thực tế của đơn vị, khắc phục tình trạng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quá lạc hậu không phù hợp với thực tế. Đối với đơn vị chưa áp dụng cơ chế khoán chi hành chính thì các cơ quan thẩm quyền ban hành định chế tài chính phải quan tâm, rà soát các chế độ, tiêu chuẩn, định mức hàng năm để ban hành cho phù hợp với tình hình thực tế. Cơ quan Tài chính các cấp cần quan tâm thường xuyên để chỉ đạo khắc phục những hạn chế của từng phương thức quản lý.

Thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan, đơn vị.

Tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng NS, tài sản công.

Thực hiện nghiêm chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu.

Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai tài chính, mua sắm, sửa chữa tài sản theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ của Nhà nước.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý quy hoạch.

Chi bổ sung, dự toán khi đã rà soát, điều chỉnh mà không đủ nguồn.

4.2.3. Công tác quyết toán chi thường xuyên ngân sách phải chính xác, trung thực, đúng thời gian quy định

Kiểm tra, đối chiếu số liệu hạch toán, kế toán trong năm đảm bảo khớp đúng giữa đơn vị sử dụng NS và KBNN nơi giao dịch, rà soát các khoản thu, nộp kịp thời vào NSNN. Tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sử dụng NS, cơ quan quản lý NS quận và UBND quận. Phòng tài chính-kế hoạch có kế hoạch xét duyệt, thẩm định số liệu quyết toán để chấn chỉnh các sai phạm kịp thời.

Hoàn thiện hạch toán kế toán:

+ Tiếp tục chuẩn hóa đội ngũ kế toán tài chính các cấp, phải có trình độ chuyên môn theo quy định. Phải có quy định cụ thể cho các cấp chính quyền Nhà nước không được thay đổi cán bộ chuyên môn nếu không có lý do chính đáng hoặc thay đổi thì phải là người có đủ năng lực chuyên môn theo quy định. Tiếp tục hoàn thiện chương trình kế toán chuyên giao của Bộ Tài chính và kết nối thông suốt, vận hành mạng nội bộ của ngành.

+ Xây dựng đội ngũ kế toán có đạo đức, trung thực, liêm chính, có ý thức phục vụ lợi ích của cộng đồng, có tinh thần hợp tác, say mê nghiên cứu nghiệp vụ trong lĩnh vực được phân công. Cần có kế hoạch hợp lý về việc bồi dưỡng, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ kế toán một cách căn bản và đồng bộ trong quy hoạch đào tạo dài hạn và ngắn hạn.

Quyết toán NSNN:

+ Sau khi nhận được báo cáo quyết toán của đơn vị dự toán cấp dưới, Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp trên có trách nhiệm xét duyệt quyết toán và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán cho đơn vị cấp dưới.

+ Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định quyết toán thu NSNN phát sinh trên địa bàn huyện/quận, quyết toán thu, chi ngân sách huyện/quận; lập quyết toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh và tổng hợp báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương trình UBND cấp tỉnh xem xét gửi Bộ Tài chính, đồng thời trình HĐND cấp tỉnh phê duyệt.

+ Đối với KBNN có trách nhiệm tổ chức hạch toán kế toán thu, chi NSNN theo mục lục NSNN đảm bảo các khoản thu, chi NSNN phát sinh được hạch toán chính xác, trung thực, kịp thời và đầy đủ theo định kỳ hàng tháng, quý, năm.

+ Quyết toán chi NSNN phải thực sự quan tâm khâu phân tích số liệu, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương, tình hình thực hiện Nghị quyết HĐND các cấp và rút ra những bài học kinh nghiệm phục vụ cho việc quản lý và điều hành chi NSNN ở địa phương cho những năm tiếp theo.

+ Hoàn thiện chế độ kế toán, kiểm toán, quyết toán NSNN. Thực hiện kiểm toán nội trong các đơn vị, cơ quan sử dụng kinh phí NSNN. Nghiên cứu thiết lập hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn vốn từ NSNN.

4.2.4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng và thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

Thực hiện nghiêm chỉnh Luật thực hành tiết kiệm và chống lãng phí số 48/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội và các quyết định của UBND thành phố về chi tiêu hành chính, tạo môi trường chi tiêu NS lành mạnh có hiệu quả. Người nào ra quyết định chi sai, lãng phí thì người đó phải chịu trách nhiệm cho cơ quan quản lý và cấp trên.

Tiết kiệm hiệu quả là yêu cầu sống còn trong mọi hoạt động kinh tế nói chung và đặc biệt trong việc quản lý chi thường xuyên NS. Vì chi thường xuyên NS có quy mô rộng phức tạp, lợi ích của khoản chi này mang lại thường gắn liền với lợi ích cụ thể cục bộ, nên sử dụng nguồn lực NS phần nào bị hạn chế, dẫn đến thất thoát, lãng phí.

Để tránh được tình trạng chi tràn lan, “tiền chùa”, cần có những biện pháp quản lý chặt chẽ, sát sao, chi tiết từng khoản chi thường xuyên NS và nâng cao nhận thức việc thực hiện tiết kiệm và hiệu quả nguồn chi NS đó.

UBND quận chỉ đạo và thực hiện đầy đủ các quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế công khai

tài chính đối với các cấp NSNN, các đơn vị dự toán NS, các tổ chức được NSNN hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn NSNN, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ NSNN và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về công khai tài chính.

4.2.5. Tăng cường vai trò kiểm soát của Kho bạc Nhà nước

Quận Nam Từ Liêm không cấp dự toán theo hình thức lệnh chi tiền mà cấp phát trực tiếp qua KBNN. KBNN có vai trò quan trọng trong việc kiểm tra, kiểm soát các khoản chi thường xuyên NS, đảm bảo các khoản chi đó đúng mục tiêu, định mức hay không, hạn chế tình trạng chi tiêu lãng phí, ngoài NS, góp phần lành mạnh hóa nền tài chính.

Các khoản chi phải đúng với quy định hiện hành, cơ quan tài chính thông báo hạn mức cấp phát kinh phí để kho bạc thực hiện cho phép chi khi có sự chuẩn chi của thủ trưởng đơn vị. Quản lý chi thống nhất qua KBNN góp phần kiểm soát chi tiêu NS theo đúng mục đích. Cơ quan tài chính, KBNN quận Nam Từ Liêm có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các khoản chi tiêu chặt chẽ, kiên quyết từ chối thanh toán, cấp phát các khoản không đúng chế độ thủ tục nguyên tắc và không có trong dự toán.

Kho bạc Nhà nước đóng vai trò kiểm soát chặt chẽ mọi khoản chi của NSNN, đặc biệt là các khoản chi thường xuyên để đảm bảo và tăng cường hiệu quả kiểm soát, chi thường xuyên của NSNN cần phải tuân thủ nguyên tắc chi trực tiếp qua Kho bạc Nhà nước. Tất cả các khoản chi NSNN phải kiểm tra, kiểm soát trước, trong và sau quá trình cấp phát, thanh toán, đảm bảo hội đủ các điều kiện về cấp phát thanh toán theo quy định của pháp luật.

Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm kiểm soát các hồ sơ, chứng từ, điều kiện chi, thực hiện cấp phát, thanh toán kịp thời các khoản chi NSNN theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Kho bạc Nhà nước tham gia với cơ quan Tài chính, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm tra tình hình sử dụng NSNN và xác nhận

số thực chi NSNN qua KBNN của các đơn vị sử dụng NSNN. Phải kiểm tra tính cơ bản, trọng yếu các chứng từ, thủ tục, trình tự chi thường xuyên.

Đảm bảo tất cả các khoản chi tiêu từ NSNN nói chung và các khoản mục chi thường xuyên nói riêng đều được kiểm soát chặt chẽ qua KBNN.

4.2.6. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách quận

Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc lập dự toán thu, chi NSNN: Hoàn thiện mối quan hệ phối hợp và phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của mỗi cơ quan tham gia vào quá trình kiểm tra NS từ khâu lập, chấp hành và quyết toán NS, tức là kiểm tra trước, kiểm tra trong thực hiện và kiểm tra sau. Cải tiến kiểm tra, thanh tra việc lập dự toán thu, chi NSNN do cơ quan Tài chính các cấp đảm nhận về đảm bảo các yêu cầu, căn cứ và trình tự xây dựng dự toán theo luật định. Trong đó, đặc biệt quan tâm 2 khâu trọng yếu: Khâu hướng dẫn và số thông báo kiểm tra về dự toán ngân sách phải thật cụ thể và khâu xét duyệt dự toán phải thực sự chặt chẽ, khách quan giải quyết căn cơ các vấn đề chưa được đồng thuận giữa các cơ quan tham gia lập dự toán NS.

Cải tiến kiểm tra, thanh tra quá trình chấp hành NSNN: Cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước thường xuyên kiểm tra, đối chiếu theo tiến trình chấp hành NS về chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành, tính hợp pháp, hợp lệ các chứng từ,... đặc biệt là hiệu quả và tiết kiệm trong chi tiêu NSNN. Cơ quan Tài chính, Thuế phối hợp với KBNN cùng cấp rà soát, đối chiếu tất cả các khoản thu, chi NSNN từ ngày 01 tháng 01 đến hết 31 tháng 12 bảo đảm các khoản thu, chi NSNN được hạch toán đầy đủ, chính xác, đúng mục lục NSNN. Đồng thời, tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ các khoản chi tiêu của đơn vị dự toán. Việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán quyết toán NSNN phải đảm bảo tính trung thực và đúng pháp luật; xử lý nghiêm minh những sai phạm, tiêu cực trong quản lý thu, chi NSNN và khen thưởng kịp thời việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả kinh phí NSNN, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Áp dụng các hình thức kiểm tra linh hoạt và hiệu quả: Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện quy chế công khai tài chính, quy chế dân chủ, quy chế tự kiểm tra nhằm đảm bảo mở rộng đối tượng tham gia, thanh tra, kiểm tra toàn diện các lĩnh vực đối với các đơn vị thụ hưởng NSNN. Do phần lớn các sai phạm về tài chính là do quần chúng phát hiện hoặc từ nội bộ các đơn vị mà có, nên cần thu thập nguồn thông tin từ quần chúng để phát hiện và tiến hành kiểm tra, thanh tra. Bên cạnh đó có 2 cơ quan chức năng chuyên môn thanh tra, kiểm tra thường xuyên là cơ quan Tài chính và cơ quan Kho bạc Nhà nước. Vì vậy trong kiểm tra thường xuyên các cơ quan chức năng có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra khác chỉ nên phối hợp thanh tra, kiểm tra theo chuyên môn cần thiết cho quá trình quản lý. Việc khen thưởng cho các đơn vị trực tiếp thụ hưởng NSNN, sử dụng NS tiết kiệm, hiệu quả cao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần hạn chế sai phạm cần được tiến hành kịp thời. Đồng thời, xử lý vi phạm nghiêm minh, minh bạch cũng góp phần hạn chế các sai phạm ở đơn vị thụ hưởng NSNN.

Từ năm 2004 bắt đầu áp dụng luật NSNN sửa đổi 2002, do luật mới có những thay đổi so với luật cũ nên để việc quản lý chi NS quận đi vào nề nếp, hiệu quả, đúng luật cần phải thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định quản lý chi NS của các đơn vị thuộc quận xem mỗi khoản chi tiêu có đảm bảo đúng dự toán, đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong chi thường xuyên NS hay không. Nhờ đó góp phần nâng cao tính tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý chi thường xuyên NS. Đồng thời có biện pháp xử lý nghiêm minh đúng người, đúng tội đối với những hành vi vi phạm, các biểu hiện tham ô, tham nhũng, lãng phí...

Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn.

Xây dựng cơ chế phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan tài chính, KBNN và đơn vị thụ hưởng NS trong việc sử dụng NS và trong quy trình kiểm soát.

Việc kiểm tra, giám sát đòi hỏi phải được tiến hành một cách liên tục và có hệ thống thông qua các hình thức sau:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hàng ngày qua mỗi nghiệp vụ cấp phát kinh phí cho nhu cầu chi.

- Kho bạc nhà nước, Phòng Tài chính- kế hoạch và các cơ quan chức năng khác thực hiện kiểm tra, giám sát theo định kỳ bằng việc thẩm định và xét duyệt các báo cáo tình hình chi hàng quý, năm của chi thường xuyên NS.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát đột xuất bằng việc tổ chức thanh tra tài chính khi phát hiện thấy có dấu hiệu không lành mạnh trong công tác quản lý chi thường xuyên NS của kế toán, cán bộ phụ trách và Phòng Tài chính- kế hoạch và Kho bạc ở quận Nam Từ Liêm.

4.2.7. Nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý chi thường xuyên NS và phát triển công nghệ thông tin trong quản lý chi thường xuyên ngân sách quận

Sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ cho hợp lý, bố trí đúng người đúng việc, phù hợp với khả năng và trình độ chuyên môn.

Cần có chế độ thưởng, phạt rõ ràng đối với các cá nhân, đơn vị làm công tác quản lý chi thường xuyên NS để biểu dương những cá nhân, đơn vị làm tốt cũng như có hình thức xử phạt hợp lý đối với những cá nhân, đơn vị vi phạm.

Xây dựng kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin, đào tạo cán bộ sử dụng hệ thống tin học quản lý. Thực hiện chương trình "ứng dụng tin học hoá trong quản lý chi thường xuyên NS".

Tăng cường đào tạo để nâng cao trình độ tin học cho các cán bộ làm công tác quản lý NSNN để tăng khả năng phát triển những ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn của đơn vị, đặc biệt là công tác quản lý chi thường xuyên. Cần có những buổi tập huấn kiến thức sử dụng máy vi tính và phần mềm kế toán cho cán bộ phụ trách quản lý chi thường xuyên NS tại các đơn vị để họ có thể sử dụng tốt và thành

thạo các phần mềm về quản lý chi thường xuyên NS trên máy vi tính đảm bảo cho công việc đạt hiệu quả cao nhất.

4.3. KIẾN NGHỊ VỚI CẤP TRÊN

Tăng cường thanh tra tài chính, cần chú ý tới chất lượng của những đợt thanh tra cũng như việc lựa chọn cán bộ làm công tác thanh tra là một vấn đề hết sức quan trọng.

Cần có biện pháp củng cố, chuẩn hóa, nâng cao năng lực, gắn trách nhiệm với công việc, quyền lợi của cán bộ tại các đơn vị.

Cần có chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm các quy định trong chi tiêu NSNN nói chung và chi thường xuyên NS nói riêng từ khâu lập, phân bổ dự toán, sử dụng NS, kiểm soát chi, kiểm toán và quyết toán chi NSNN.

Cần có chính sách đãi ngộ hợp lý cho các vùng miền, phân bổ NS một cách khoa học và hiệu quả hơn. Hoàn thiện cơ chế sổ sách hóa đơn, chứng từ. Đây là công cụ để các cấp NS nhìn nhận, xem xét lại việc quản lý một cách tối ưu, chứng từ không còn phù hợp đòi hỏi các cơ quan có thẩm quyền cần nhanh chóng điều chỉnh cho phù hợp.

Hoàn thiện công tác quản lý thu, chi NSNN, đặc biệt là chi thường xuyên, một vấn đề lâu dài và quan trọng nhất đối với các cấp NSNN, do vậy các cơ quan tài chính cấp trên không ngừng chỉ đạo và đôn đốc giám sát công tác thu, chi NS. Từ đó giúp cho toàn bộ hệ thống NS có hiệu quả hơn.

KẾT LUẬN

Ngân sách cấp huyện/quận là một bộ phận cấu thành của NSNN, là lực lượng vật chất đảm bảo sự phát triển, là công cụ để quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện/quận. Ngân sách huyện/quận có tính đặc thù riêng thể hiện ở chỗ nguồn thu căn bản được trực tiếp khai thác, huy động trên địa bàn và nhiệm vụ chi cũng được bố trí để phục vụ mục đích trực tiếp cho cộng đồng dân cư trong huyện/quận. Thực hiện quản lý chi thường xuyên ngân sách huyện/quận là một nhiệm vụ được diễn ra công khai, chặt chẽ và đúng các quy định của pháp luật.

Hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách cấp huyện/quận là tất yếu, là một quá trình lâu dài và gặp không ít khó khăn, vướng mắc đòi hỏi sự nỗ lực cố gắng của từng cá nhân, từng cơ quan, đơn vị thuộc huyện/quận. Nhiệm vụ chi thường xuyên có vai trò và tác động to lớn đối với mọi hoạt động của địa phương. Trong điều kiện nguồn ngân sách còn hạn hẹp, nâng cao chất lượng thẩm tra dự toán, quyết toán chi thường xuyên để HĐND có đơn vị quyết định đúng, góp phần quan trọng thực hiện tiết kiệm chi và chi có hiệu quả cho các hoạt động thường xuyên.

Từ thực trạng công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội trong thời gian vừa qua, đề tài đã phản ánh những việc làm được, những vướng mắc tồn tại trong quá trình thực hiện Luật ngân sách và nhu cầu thực tế đòi hỏi phải có những giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội nhằm phát huy được hiệu lực quản lý đối với chi ngân sách quận và từ đó từng bước ổn định, phát triển ngân sách đáp ứng yêu cầu của Luật ngân sách và thực tiễn đặt ra.

Tuy nhiên, công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đang gặp những khó khăn, thách thức không nhỏ. Việc ổn định và phát triển thu - chi ngân sách quận là một bài toán khó. Vì vậy trên cơ sở điều tra, khảo sát thực tế và đánh giá trung thực, khách quan đòi hỏi cần có sự quan tâm đúng mức

đến công tác quản lý chi NSNN quận hiện nay, đặc biệt là công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Và qua những đóng góp chủ yếu của đề tài đã khái quát những nội dung chính mà luận án đã đề cập. Hy vọng rằng đây sẽ là những ý kiến đóng góp tích cực cho quá trình đổi mới và hoàn thiện quản lý chi thường xuyên NS quận Nam Từ Liêm nói riêng, đổi mới quản lý tài chính của Thủ đô Hà Nội và đất nước nói chung với mục tiêu thực hiện thành công chiến lược tài chính, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 – 2015 và tầm nhìn đến 2020 của địa phương và đất nước./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Sách một tác giả:

1. Hoàng Anh, 2006. *Các quy định mới về quản lý thu chi ngân sách mua sắm và sử dụng tài sản Nhà nước trong các đơn vị hành chính sự nghiệp*. Hà Nội: Nhà xuất bản tài chính.
2. Bộ tài chính, 2003. *Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tài chính.
3. Bộ Giáo dục đào tạo, 2005. *Giáo trình Kinh tế học vĩ mô*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.
4. Dương Đăng Chinh, 2009. *Giáo trình lý thuyết tài chính*. Hà Nội: Nhà xuất bản tài chính.
5. Bùi Thị Mai Hoa, 2007. *Cân đối ngân sách nhà nước Việt Nam trong nền kinh tế thị trường*. TP. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
6. Nguyễn Ngọc Hùng, 2006. *Quản lý ngân sách nhà nước*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.
7. Nguyễn Văn Tuyên, 2007. *Giáo trình Luật ngân sách nhà nước*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tư pháp.

Sách hai tác giả:

8. Vũ Cương và Nguyễn Thị Minh Tâm, 2002. *Khuôn khổ chi tiêu trung hạn, một hướng cải cách trong quy trình lập ngân sách*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tài chính.
9. Dương Đăng Chinh và Phạm Văn Khoan, 2007. *Giáo trình quản lý tài chính công*. Hà Nội: Nhà xuất bản tài chính.

10. Đặng Văn Du và Bùi Tiến Hanh, 2010. *Giáo trình quản lý chi NSNN*. Hà Nội: Nhà xuất bản tài chính.

11. Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoa, 2009. *Lý thuyết tài chính công*. TP. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

12. Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoa, 2009. *Tài chính công và phân tích chính sách thuế*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động xã hội.

Tài liệu khác:

- Các Luận văn Thạc sĩ, luận án Tiến sĩ:

13. Ngô Phùng Hưng, 2011. *Tăng cường kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Từ Liêm*". Lớp Cao cấp Lý luận Chính trị - Hành chính K17, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

14. Lương Ngọc Tuyên, 2005. *Hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên của NSNN qua kho bạc Nhà nước*. Luận văn Thạc sĩ kinh tế, Đại học Kinh tế Hồ Chí Minh.

15. Huỳnh Thị Cẩm Liên, 2011. *Hoàn thiện công tác quản lý NSNN huyện Đức Phổ*". Luận văn Thạc sĩ kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

16. Thân Tùng Lâm, 2012. *Hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên của NSNN qua kho bạc Nhà nước Gia Lai*. Luận văn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Đà Nẵng.

17. Tô Thiện Hiền, 2012. *Nâng cao hiệu quả quản lý NSNN tỉnh An Giang giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến 2012*. Luận án Tiến sĩ kinh tế, Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

18. Đỗ Thị Thu Trang, 2012. *Hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN Khánh Hòa*. Luận văn Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Đại học Đà Nẵng.

- Các tài liệu liên quan:

19. Luật ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002

20. Luật Kế toán năm 2003.

21. Nghị định của Chính Phủ, số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách.

22. Nghị định số 73/2003/NĐ-CP của Chính phủ ban hành quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương.

23. Nghị quyết của HĐND cấp huyện/quận phê chuẩn dự toán thu, chi NSNN hàng năm.

24. Quyết định của Bộ Tài chính, số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008 về việc kế toán hành Hệ thống Mục lục ngân sách mới

25. Thông tư Bộ Tài Chính, số 60/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 hướng dẫn thực hiện Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách.

- Tài liệu khác đăng tải trên internet:

26. Trần Quốc Vinh, 2009. *Đổi mới quản lý NS địa phương các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng*. Luận án Tiến sĩ kinh tế.

- Các trang website:

27. www.mof.gov.vn

28. www.tapchitaichinh.vn

29. www.dankinhte.vn

30. www.luattaichinh.wordpress.com

31. www.sotaichinh.hanoi.gov.vn

32. www.namtuliem.hanoi.gov.vn

33. www.vi.wikipedia.org

PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG
(dành cho cán bộ làm nghiệp vụ chi thường xuyên ngân sách
tại các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc quận và các ban Đảng, đoàn thể
của quận Nam Từ Liêm-TP. Hà Nội)

Kính thưa ông (bà)!

Để có căn cứ khoa học phục vụ cho đề tài Tốt nghiệp thạc sỹ quản lý kinh tế: “*Quản lý chi thường xuyên ngân sách tại quận Nam Từ Liêm-TP. Hà nội*”, xin ông (bà) bớt chút thời gian và vui lòng trả lời những câu hỏi dưới đây.

Xin trân trọng cảm ơn ông (bà)!

Hà nội, ngày 28 tháng 6 năm 2014

* **Ghi chú:** Mọi thông tin cá nhân của ông (bà) được tôn trọng và bảo đảm bí mật theo quy định của pháp luật.

A. Những thông tin chung:

Xin ông (bà) vui lòng cho biết một số thông tin về cá nhân ông (bà):

1. Tuổi: Giới tính: Đảng viên:.....

2. Nghề nghiệp chuyên môn, chức vụ - nơi công tác:

- Trưởng phòng, ban, ngành, đoàn thể:

- Cán bộ chuyên trách các ban, ngành, đoàn thể:

- Kế toán phòng, ban, ngành, đoàn thể:

- Cán bộ kiêm nhiệm công tác chi thường xuyên:

3. Trình độ học vấn:

- Cao đẳng

- Đại học

- Sau Đại học

4. Trình độ lý luận chính trị:

- Sơ cấp:

- Trung cấp:

- Cao cấp:

5. Thời gian tham gia công tác:

- Dưới 01 năm:

- Từ 01 – 5 năm:

- Từ trên 05 năm -10 năm:

- Trên 10 năm:

B. Nội dung hỏi đáp:

I. Khâu lập dự toán chi thường xuyên:

Câu hỏi 1: Xin ông (bà) cho biết hàng năm đơn vị nơi ông (bà) công tác có lập dự toán chi thường xuyên ngân sách không?

1. Có:
2. Không:
3. Không biết:

Câu hỏi 2: Việc lập Dự toán chi ngân sách cấp huyện/quận được tiến hành như thế nào?

1. Lấy ý kiến, đề xuất của cán bộ, đại diện các ban ngành, đoàn thể trong huyện/quận:
2. Thông báo đến toàn thể cán bộ, các ban ngành, đoàn thể trong huyện/quận:
3. HĐND - UBND cấp huyện/quận tự lập, tự thực hiện:
4. Đơn vị tự làm dự toán và tự thực hiện:

Câu hỏi 3: Theo ông (bà) tiến độ lập dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị như thế nào?

4. Kịp thời:
5. Chậm:
6. Rất chậm:

Câu hỏi 4: Ông (bà) đánh giá thế nào về chất lượng Dự toán chi ngân sách quận hàng năm?

1. Rất tốt, sát với thực tế:
2. Hợp lý:
3. Còn nhiều bất cập, chưa sát với thực tế và yêu cầu chi tiêu công:

II. Về khâu chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp huyện/quận:

Câu hỏi 5: Theo ông (bà) thẩm quyền thực hiện việc phân bổ ngân sách cấp huyện/quận thuộc cơ quan nào?

- 1. HĐND Thành phố:
- 2. UBND Thành phố:
- 3. HĐND Huyện/Quận:
- 4. UBND Huyện/Quận:
- 5. Kế toán viên của đơn vị:
- 6. Không biết:

Câu hỏi 6: Việc chi trả lương, các chế độ phụ cấp khác theo quy định ở cấp huyện/quận tại đơn vị được thực hiện như thế nào?

- 1. Đúng, đủ, kịp thời:
- 2. Chưa đúng, chưa đủ, chưa kịp thời:
- 3. Không quan tâm:
- 4. Ý kiến khác:
-

Câu hỏi 7: Theo ông (bà), việc bố trí, phân định các khoản chi thường xuyên cho các lĩnh vực khác nhau đã hợp lý chưa?

- 1. Rất hợp lý:
- 2. Hợp lý:
- 3. Chưa hợp lý:
- 4. Rất bất hợp lý:
- 5. Ý kiến khác:
-
-
-
-

Câu hỏi 8: Theo ông (bà), việc chi ngân sách huyện/quận trong những lĩnh vực nào thường xảy ra thất thoát, lãng phí nhất (lựa chọn 3 lĩnh vực, đánh số 1, 2, 3 theo thứ giảm dần mức độ thất thoát, lãng phí)?

1. Chi sự nghiệp kinh tế:
2. Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội:
3. Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo:
4. Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể:
5. Chi sự nghiệp môi trường:
6. Chi khác:

Câu hỏi 9: Theo ông (bà), việc chi ngân sách huyện/quận trong thời gian qua góp phần đem lại những hiệu quả nào sau đây? (có thể chọn nhiều phương án)

1. Hoạt động kinh tế trên địa bàn quận ngày càng sôi động, phát triển:
2. Diện mạo địa phương (đường phố, tổ dân phố, nhà cửa...) ngày càng đổi mới, khang trang:
3. Các chính sách xã hội (thương binh, liệt sĩ, xóa đói giảm nghèo, người già cô đơn không nơi nương tựa, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...) ngày càng được quan tâm và giải quyết tốt hơn:
4. Trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, tội phạm và tệ nạn xã hội bị đẩy lùi:
5. Chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước được tuyên truyền thường xuyên, rộng rãi đến người dân:
6. Hoạt động của các ban ngành, đoàn thể quận ngày càng có hiệu lực, hiệu quả:
7. Ý kiến khác:

Câu hỏi 10: Việc chấp hành chi thường xuyên ngân sách quận hiện nay còn những hiện tượng nào dưới đây? (có thể chọn nhiều phương án)

1. Phải điều chỉnh Dự toán:
2. Chi vượt Dự toán:
3. Nợ chi thường xuyên:
4. Chi sai nguyên tắc, không đúng quy định:

5. Thất thoát, lãng phí:

6. Ý kiến khác:.....
.....
.....
.....

III. Về khâu kế toán và quyết toán chi ngân sách thường xuyên:

Câu hỏi 11: (chỉ dành cho Chủ tài khoản và kế toán chuyên trách): Tại đơn vị nơi ông (bà) công tác hiện có cài đặt và sử dụng phần mềm kế toán ngân sách chi thường xuyên của Thành phố không?

1. Có cài đặt và sử dụng hiệu quả:
2. Có cài đặt nhưng sử dụng không hiệu quả:
3. Có cài đặt nhưng không sử dụng:
4. Không cài đặt và sử dụng:

Câu hỏi 12: (dành cho Chủ tài khoản và kế toán, thủ quỹ tại đơn vị): ông (bà) có được tập huấn về quản lý về chi ngân sách thường xuyên ngân sách không?

1. Rất thường xuyên:
2. Thường xuyên:
3. Không thường xuyên:
4. Chưa được tập huấn:

Câu hỏi 13:(dành cho cán bộ quản lý và chuyên môn tài chính – kế hoạch quận): Theo ông (bà) công tác quyết toán chi thường xuyên ngân sách quận hiện nay được thực hiện như thế nào?

a. Về việc lập báo cáo quyết toán:

1. Đầy đủ, chính xác và đồng bộ:
2. Chưa đầy đủ, chính xác và đồng bộ:

b. Về thực hiện thời gian báo cáo quyết toán:

1. Kịp thời, đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước:
2. Chưa kịp thời:
3. Rất chậm:

IV. Về công tác thanh tra, kiểm tra trong quản lý chi thường xuyên ngân sách quận:

Câu hỏi 14:

a. Hàng năm, phòng Tài chính-kế hoạch có thực hiện công tác kiểm tra việc lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán chi thường xuyên NS tại đơn vị ông (bà) không?

1. Có
2. Không

b. Hình thức kiểm tra là gì?

1. Định kỳ:
2. Đột xuất:
3. Không biết:

V. Câu hỏi thêm:

Câu hỏi 15: Theo ông (bà), để hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách quận Nam Từ Liêm thì những biện pháp nào quan trọng nhất (lựa chọn 3 biện pháp, xếp theo thứ tự ưu tiên vào ô)?

1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế về thu chi ngân sách quận:
2. Nâng cao trình độ mọi mặt, nhất là trình độ quản lý Tài chính – ngân sách của Chủ tài khoản, Kế toán viên:
3. Nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý ngân sách:
4. Mở rộng dân chủ, thực hiện triệt để công khai tài chính:
5. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát:
6. Xử lý nghiêm các hành vi tham ô, tham nhũng, lãng phí
7. Cần có 1 kế toán chuyên trách của mỗi đơn vị
8. Ý kiến khác:

.....
...../.